

THUÊ TỈNH LÂM ĐỒNG
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI NGƯỜI NỘP THUẾ NỢ TIỀN THUẾ
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-TCS3 ngày /9/2026)

Đơn vị tính: đồng

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
Tổng số: 2608		Tổng số tiền thuế nợ công khai:		115.005.183.488
1	2173	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG VIỆT OANH	Số 24 thôn Tân Hưng, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	904.177.481
2	6661	CÔNG TY TNHH HÒA HIỆU AN	Số 11/6 Trung Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	397.414.255
3	2988	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRẦN GIA PHÁT	Số 7 Trần Đại Nghĩa, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	250.970.332
4	7153	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG GIA ANH	Số 78 QL20, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	182.068.997
5	8353	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN VÀ VẬN CHUYỂN PHÁT THỊNH	Thửa đất số 365, tổ 11, thôn An Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	90.339.032
6	3982	CÔNG TY TNHH PHAN BAO	Tổ 34, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	64.088.056
7	0325	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂM LỢI	Lô Thanh Thanh, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	61.251.744
8	4580	Hợp tác xã Quản lý, kinh doanh và khai thác dịch vụ tổng hợp chợ Đà Loan	Chợ Đà Loan, Xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	58.720.509
9	6754	CÔNG TY TNHH DV TM HÙNG AN	Tổ 26, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	55.994.156
10	3170	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG THIÊN ĐỨC PHÁT	Thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	54.940.537
11	8563	CÔNG TY TNHH CHÍNH PHƯƠNG NAM	Số 55A thôn Đà Giang, Xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	47.986.780
12	8640	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUY TÀI	Thôn Tân Hiệp, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	43.002.338
13	3288	CÔNG TY TNHH GIẢNG THU	Số 189 thôn Bia Ray, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	39.194.561
14	9132	Công Ty TNHH Liên Phương	Số 110, Quốc lộ 27, khu phố 6, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	20.547.461
15	9390	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THI CÔNG XÂY DỰNG QUANG TÂN QT	Số 74 Tân Đà, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	19.847.240
16	5309	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC NGUYỄN GROUP	Số 427, Quốc lộ 20, tổ 01, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	18.000.000
17	2021	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN TÀI VÕ HÙNG	Số 10 Nguyễn Thái Học, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	14.389.375
18	2255	CÔNG TY TNHH PHƯỢNG ĐỎ ĐÀ LOAN	Số 142, thôn Đà Lâm, Xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	13.149.675
19	9893	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GẠCH KHỔNG NUNG TOÀN PHÚ	Số 14/39 Đường Lê Thị Hồng Gấm, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	11.500.000
20	-001	CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG - CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ S68 CAPITAL	Số 258 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	11.428.114
21	1791	CÔNG TY TNHH NHẬT ANH THƯ	Lầu 2, 567 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	10.691.289

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
22	7194	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI A BAMBOO LÂM ĐỒNG	Quốc lộ 28B, Thôn Trung Hậu, Xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	10.273.000
23	6111	Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Kinh Doanh Điện 586	02 Nguyễn Thiện Thuật, phường Bình Thạnh, TP.HCM	9.716.904
24	1564	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ THI CÔNG CƠ GIỚI PHƯƠNG NAM HOÀNG ANH	Thôn Đà Thuận, Xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	7.276.750
25	7410	CÔNG TY TNHH NHƯ LINH	Số 350 QL20, Thôn 23, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	6.300.000
26	8966	CÔNG TY TNHH DV VẬN TÀI & CHUYÊN PHÁT NHANH FASTDELI	Số 38 An Dương Vương, Tổ 28, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	4.883.200
27	5221	CÔNG TY TNHH DALAT VEFARM	số 13 Âu Cơ, tổ 26, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	4.645.893
28	7036	CÔNG TY TNHH HOÀNG PHÚ NGHĨA	Số 28 đường Ngô Gia Khảm, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	4.475.268
29	4131	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC QUỐC TẾ THÀNH NGUYỄN	Tổ 2, Thôn Nghĩa Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	3.645.840
30	7675	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HP	Số 142 An Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	3.574.679
31	5521	CÔNG TY TNHH SX TM DV Á MỸ LÂM ĐỒNG	128 Quốc lộ 20, Thôn Phú Tân, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	3.082.255
32	4527	CÔNG TY TNHH PRIMMUN	9.14 Tầng 9, Cao ốc Golden King, 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Mỹ, TP.HCM	2.628.855
33	8475	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG XÂY DỰNG TÂM ĐỨC	Số 1064/21 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	2.336.000
34	1748	Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Minh Đạt	Thôn Bàn Cà, Xã Tà Năng, tỉnh Lâm Đồng	2.198.600
35	0593	CÔNG TY TNHH TRẦN SONG HUY	Số 64 đường Nguyễn Trường Tộ, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	2.104.037
36	4618	CÔNG TY TNHH TMDV CÔNG TÀI	Thôn Chợ Rẻ, Xã Tà Năng, tỉnh Lâm Đồng	1.830.304
37	6192	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG TUẤN FARM	Số 8/3 Đường Lê Hồng Phong, Thôn Nghĩa Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	1.755.990
38	5024	CÔNG TY TNHH ĐỨC PHÚ MINH ANH	Số 20 Nguyễn Biểu, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	1.595.993
39	8789	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOÀNG CUỒNG LÂM ĐỒNG	Thôn Tân Phú, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	1.529.599
40	5448	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐẮNG MINH ĐỨC	Số 116 QL 20, Thôn Phú Tân, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	1.402.526
41	1571	DOANH NGHIỆP TN MINH VƯƠNG	Thôn Tân Nghĩa, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	1.152.800
42	1867	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tà Hine	Thôn Tà Hine, Xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	1.149.244
43	9734	CÔNG TY CP TỔNG HỢP THƯƠNG MẠI PHI ANH	Lầu 3, Nhà lồng 2, Trung Tâm Thương Mại Cái Khế, phường Cái Khế, Cần Thơ	1.100.500
44	9181	CÔNG TY TNHH HÙNG TIẾN	Số 5, thôn Ninh Thuận, xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng	1.091.100
45	4489	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM B&T DALAT	Tầng 2, Tòa nhà Hà Đô Airport Building, Số 2 Hồng Hà, phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM	1.088.127
46	6141	CÔNG TY TNHH PHƯƠNG VY FLOWER	Số 113B đường Thống Nhất, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	1.066.182
47	0712	CÔNG TY TNHH ĐẠI THẮNG GREENHOUSE	Số 23D Tổ 9, Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	1.057.744
48	-002	CHI NHÁNH 2 CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ KIM	Số 17 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	1.004.900
49	8710	CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN KIYOSHI VIỆT NAM	Số 10 Đoàn Kết, Thôn Cẩm Cơ, xã Hồng Vân, Hà Nội	1.000.000
50	-001	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DV ĐỨC MINH – CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 01	Thôn Tân Nghĩa, Xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng	1.000.000

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
51	5244	Văn Phòng Luật Sư Nhân Trung	37 Tổ 9 - Thôn Phi Nôm - Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	1.000.000
52	0339	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TOÀN HẠNH PHÁT	Khu phố Nghĩa Lập 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	46.869.231
53	1232	CÔNG TY TNHH TÚ THỌ LỘC	Tổ dân phố Nghĩa Lập II, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	18.952.032
54	3067	CÔNG TY TNHH GIA NGHĨA LÂM ĐỒNG	Thôn Tân lập, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	334.167.518
55	3033	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÍN HIỆP THÀNH	Số 220A đường Hùng Vương, thôn Lạc Thiện 2, Xã D'Ran, Lâm Đồng	914.902.003
56	4695	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG GIA HƯNG PHÁT LÂM ĐỒNG	Số 24 Thôn Lạc Trường, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	2.432.709
57	3235	CÔNG TY TNHH ANH BA KHÍA	Thôn Đông Hồ, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	1.208.107
58	1019	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG SƠN	Đường số 3, Thôn Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	3.572.386
59	9854	CÔNG TY CỔ PHẦN BLEU SOLEIL	LK10-21 Đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trung, Thành phố Thủ Đức(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	3.825.917
60	5347	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP GIA NGUYỄN LÂM ĐỒNG	đường 413 quảng thuận, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	4.000.000
61	8411	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC IKIDS	Thôn Lạc Thạnh, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	19.900.413
62	5063	CÔNG TY TNHH TM DV & XD AN ĐẠT PHÁT	Số 164 Thôn Kinh tế mới, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.368.258
63	1837	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯƠNG TRÀ	số 152 tổ 4 thôn Yên Khê Hạ, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	329.540.174
64	0597	CÔNG TY TNHH SƠN LAPTOP	Số 229 đường 2 tháng 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	18.344.389
65	-001	CHI NHÁNH 1 - CÔNG TY TNHH THỂ DỤC THỂ THAO SHIVA.	Số 33, Trần Quốc Toàn, Xã D'Ran, Lâm Đồng	1.099.300
66	5147	CÔNG TY TNHH XD MINH QUÂN	Đường số 1, Thôn Quảng Hòa, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	40.479.359
67	-001	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SDT - CHI NHÁNH ĐƠN DƯƠNG	Thôn Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	1.099.900
68	1292	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN NƯỞNG XANH	Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	2.874.569
69	2585	CÔNG TY TNHH EXPLORER	Số 35 Đường 2/4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	27.390.793
70	8072	CÔNG TY TNHH MTV THANH TRÍ	Số 535 Đường 2/4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	134.045.381
71	9502	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XD TRUNG QUÂN	Số 187, Thôn 1, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	5.698.600
72	0934	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THANH NGUYỄN	Số 162, Thôn Suối Thông C2, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	354.462.654
73	7288	CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA FOOD	Số 86/3 Đường 2/4 Thôn Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	32.563.621
74	7457	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG SỰ KIỆN B&B	144 Đường Số 1A, Thôn Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	26.172.428
75	7739	CÔNG TY TNHH QUÂN TRINH LÂM ĐỒNG	Tổ dân phố Lạc Quảng, Xã D'Ran, Lâm Đồng	2.198.600
76	-001	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG KHÁNH HÒA	Số 391 đường 2 Tháng 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	28.797.538
77	-004	CHI NHÁNH ĐƠN DƯƠNG - CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ S68 CAPITAL	Số 81 đường 2/4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.417.760

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
78	1950	CÔNG TY TNHH SX TM DV AN MINH LỘC	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	89.166.845
79	-001	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN AI ART LIGHT – XƯỞNG SẢN XUẤT	142 Suối Thông A2, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.099.300
80	-001	CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG - CÔNG TY TNHH ĐỈNH QUANG ĐẠI	Số 459, đường 2 tháng 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.080.000
81	3714	CÔNG TY TNHH SX TM XNK VN FARM FOOD	Thôn Lạc Sơn, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	10.000.000
82	5940	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN PHÁT DALAT	Quốc lộ 27, Tổ dân phố Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Lâm Đồng	2.000.000
83	9105	Nguyễn Thị Cúc	QL20 - Kp 4 - TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.410.143.789
84	9245	Nguyễn Thị Thuyết	Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	531.043.350
85	0716	CÁI VĂN VŨ	19 Phạm Ngũ Lão, tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	471.083.728
86	8992	Trần Thị Thu Hương	06 PHAN ĐĂNG LƯU, TỔ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	255.177.479
87	6048	Ngô Vinh Quang	Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	205.068.838
88	1843	Quảng Văn Lan	207 THỐNG NHẤT, TỔ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	172.020.000
89	0413	Huỳnh Thị Duyệt	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	152.771.000
90	5954	HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ TÂM	Quầy 121+122, khu B, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	121.819.671
91	-001	HỘ KINH DOANH HỖ SANH	Số 881/2/12 Thống Nhất, tổ 15, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	93.328.884
92	1891	Nguyễn thị Phượng	171 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	82.021.812
93	9068	HỘ KINH DOANH BÚN BÒ HUẾ THIÊN TRANG	Số 20 Phan Đăng Lưu, thôn 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	77.197.278
94	-001	HỘ KINH DOANH RA VƯỜN	Đường Phan Chu Trinh, thôn 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	63.862.590
95	1419	HỒ HUY HIẾU (Cơ khí HỒ HIẾU)	Số 1064 (Thửa 661), tổ 32, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	40.781.098
96	-002	HỘ KINH DOANH TRƯƠNG TÂN THÀNH	Số 108 Thống Nhất (TĐ số 943, TĐ số 7), tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	36.934.718
97	7647	Nguyễn Thị Thanh Hà	Số 701, Quốc lộ 20, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	36.230.689
98	3224	HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ NHƯ'	Số 49 Phan Đình Phùng, thôn 31 (TĐ số 136), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	35.815.350
99	-001	HỘ KINH DOANH HAI YẾN	Số 57 Đông Đô, thôn 27 (TĐ số 509, TĐ số 54), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	35.706.698
100	2725	Võ Trung Trí (NH Biển Đông)	Thửa 682 Nguyễn Thái Học, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	33.470.803
101	-001	HỘ KINH DOANH GIA THỊNH	Số 100 Phan Đình Phùng, thôn 15, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	33.420.042
102	8786	Phạm Ngọc Phương	Chi Rông, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	32.942.990
103	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH LOAN	Xóm 1, thôn Tân Trung, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	29.290.322
104	0669	Trịnh Bình An	Thửa đất số 889, số 36 Nguyễn Thiện Thuật, tổ 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	29.003.523
105	7138	Đinh Thị Dịu	Hẻm Lê Hồng Phong, tổ 34, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	28.620.426
106	1530	Trần Thị Trâm	Thửa đất số 1542, số 26 Nguyễn Công Trứ, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	22.686.705

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
107	-001	HỘ KINH DOANH VỰA RAU DẪN PHƯƠNG	Số 39 Tây Sơn, tổ 26 (TĐ số 881, TĐ số 54), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	22.355.302
108	4548	Trần Thị Thùy Linh	69 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	21.068.776
109	8983	HỘ KINH DOANH THUẬN NAM	Thôn Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	20.805.312
110	-001	HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ NGỌC LOAN ANH	Số 42 Thống Nhất (TĐ số 332, TĐ số 6), tổ 4, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	18.868.431
111	1210	Nguyễn Thị Sảo	Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	18.762.939
112	9421	HỘ KINH DOANH BUI HUY MƯỜI (TMT MƯỜI)	Số 1117 Quốc lộ 20 (TĐ số 70, TĐ số 101), tổ 18, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	18.623.700
113	8984	Trần Đức Câu	Thôn Đoàn kết-Xã N'Thôn hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	17.448.612
114	-001	HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG KINH DOANH LPG QUYỀN PETRO GAS	Số 137, thôn Srê Đăng, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	16.485.020
115	-001	HỘ KINH DOANH LONG KEY	Hẻm An Dương Vương, tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	16.220.380
116	-001	HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN NĂM THỰC ÁNH	Số 40 Phạm Hùng, tổ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	16.167.000
117	-001	HỘ KINH DOANH DƯƠNG VĂN TRỰC	Thôn Ninh Hòa (TĐ số 1053, TĐ số 31), Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	16.090.481
118	7981	Lê Thị Ngọc Phương	241 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	15.981.716
119	0333	Cao Thúy Hằng	456 Quốc lộ 20 Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	15.509.733
120	6467	Nguyễn Thị Tuyết	203 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	15.067.071
121	-001	HỘ KINH DOANH LÊ THỊ KIM YẾN	Số 205 thôn Tân Đà (TĐ số 199, TĐ số 36), Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.809.512
122	9996	Linh Nhật Trung	Số 54 Hai Bà Trưng, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.628.449
123	-001	HỘ KINH DOANH LÊ CHÍN	240 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.381.712
124	7993	Ngô Thị Vân Hà	Tổ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.153.023
125	8648	Võ Thanh Hải	342A Quốc Lộ20-KP4-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.004.450
126	4234	Dương Đình Hiếu	386 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	13.835.200
127	3533	Lưu Thị Linh	Xã n Thôn hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	13.793.273
128	4886	Phạm Văn Phụng	Thôn Chợ Rẻ, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	13.653.819
129	1751	Triệu Thị Đào	40 Hoàng Hoa Thám, tổ 10, Lô 90, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	13.321.050
130	-001	HỘ KINH DOANH THAI FOOD	Số 57 Phù Đổng Thiên Vương (TĐ số 206, TĐ số 30), tổ 1, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	13.270.230
131	-001	Trịnh Minh Thiệu	636 Quốc lộ 20, tổ 30 Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.877.050
132	6725	Trần Văn Hà	Số 527 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.834.975
133	5654	ĐOÀN DUY LỘC	Số 01 Phan Chu Trinh, Thị trấn Liên Nghĩa(Hết hiệu lực), Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.678.330
134	3561	HỘ KINH DOANH MẸ VÀ BÉ TITS HOUSE	Số 51B Thống Nhất, tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.609.454
135	9180	Nguyễn Nguyên Thịnh	Phạm Văn Đồng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.078.885
136	1400	HỘ KINH DOANH SAM	Số 55 Thống Nhất, thôn 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	11.394.150
137	4406	HỘ KINH DOANH MINH PHƯƠNG	Quầy 003, khu C chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	10.754.735

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
138	0310	Lộc Thụy Vy Uyên	62 Lý Thường Kiệt, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	10.500.888
139	2177	HỘ KINH DOANH HỒ CÁ ĐỨC NAM	Chi Rong A-Xã Phú Hội-Đức TRọng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	10.478.790
140	6538	Lê Thị Khánh Trang	72/2 Khu Phố 4 Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	10.466.456
141	6907	Ngô Văn Nhất	01 Lê Hồng Phong, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	10.351.440
142	7041	Nguyễn Thị Hường	Đường 2/4, Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	9.655.179
143	1558	Huỳnh Nhật Xuân Linh	Phú Lộc, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	9.570.386
144	8903	Nguyễn Thị Thủy Nga	Chợ A-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	9.568.881
145	9864	Nguyễn Hữu Trọng	24/11 Trần Khắc Chung, tổ 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	9.253.999
146	2436	Hoàng Thị Minh Hà	22 Nguyễn Thái Học, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.798.726
147	1539	HỘ KINH DOANH DƯƠNG THỊ BÍCH XUÂN	Quầy 81/10, khu A, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.647.922
148	3758	Trần Văn Huân	179 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.494.288
149	-001	Lê Thị Oanh	23 Hùng Vương, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.431.830
150	5900	Nguyễn Quang Trúc	Số 11 Trần Hưng Đạo, tổ 6, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.297.280
151	-001	Phạm Thị Hiếu	Số 132 Huyện Trần Công Chúa, Tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.025.518
152	0055	Vàng Thị Thanh Thảo	56 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.923.790
153	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẠNH	Số 32 Đình Tiên Hoàng, tổ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.812.264
154	1343	Trần Thị Tuyết Hoa	Tổ 16 - Kp 2 - TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.760.497
155	6066	Sầm Kim Oanh	Cù Chính Lan, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.654.616
156	-001	Đặng Văn Luân	Thửa đất số 1010, số 70 Hải Thượng Lãn Ông, tổ 4, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.429.770
157	3547	Phùng Quang Cẩm	223 Thống Nhất-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.365.670
158	4090	Phạm Thị Thời	Thôn Tân Hiệp Xã Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.324.940
159	1284	Trần Công Thành	Chợ C-Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.249.191
160	8214	Vũ Văn Hảo	126A Hoàng Văn Thụ tổ 38 TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.146.632
161	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ BẢO TRÚC	Số 39 Nguyễn Thiện Thuật, tổ 1 (TĐ số 527, TĐ số 32), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.139.796
162	2095	HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGUYỄN KHANG	95 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.092.048
163	7562	Trịnh Thị Út Nhỏ	Thửa đất số 986, Tờ bản đồ số 58, Tổ 17, Nam Sông Đa Nhim, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.061.927
164	8285	HỘ KINH DOANH ĐOÀN HƯỞNG	Số 52, thôn Tà Nhiên (TĐ số 37), Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.051.668
165	-001	HỘ KINH DOANH LÊ QUỐC KHÁNH	TĐ số 993, TĐ số 69, thôn Ninh Hoà, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	7.002.390
166	-001	HỘ KINH DOANH SÁU TÁM	Số 64B Bùi Thị Xuân, thôn 3 (TĐ số 1634, TĐ số 60), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.900.000
167	1154	Nguyễn Anh Quân	56 Nguyễn Thái Học, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.850.000
168	-001	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Số 118 Huyện Trần Công Chúa, thôn 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.826.300
169	1874	Nguyễn Thị vân	Chợ A- Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.691.088

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
170	-001	Lê Đình Dương	1089-1091 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.686.793
171	5112	Lê Anh Uyên	13 Hà Huy Tập Tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.638.370
172	9242	HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT ỒNG NHỰA ĐỨC PHÁT - POLYETYLEN	Thửa 697, khu quy hoạch Nam sông Đa Nhim, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.562.409
173	2497	Nguyễn Văn Minh	Lô 5 Chợ A, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.489.920
174	-001	HỘ KINH DOANH VNB SPORT	Số 16 Trần Phú, tổ 21 (TĐ số 179, TBD số 105), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.467.867
175	-001	HỘ KINH DOANH ĐỒ QUỐC VIỆT	Thôn Đà Thọ (TĐ số 751, TBD số 31-50m2), thôn Đà Thọ, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.450.939
176	-001	HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ LIÊM	126 A Nguyễn Thái Học, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.320.355
177	0292	HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG HOÀNG LONG	Thôn Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.227.870
178	6105	Trương Phan Văn Hiếu	819A/21 QL20 Tổ 38, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.220.055
179	8140	Hoàng Thị Ánh Thuỳên	147 Thống Nhất, TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.210.864
180	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU THÚY	Thôn 27 (TĐ số 480, TBD số 24), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.099.000
181	6477	Nguyễn Thị Thảo	82 Nguyễn Công Trứ, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.063.390
182	4331	Vũ Trung Tuyển	Lô 2 đường Dương Đình Nghị, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.014.064
183	-001	HỘ KINH DOANH VŨ NGỌC ANH	Số 87 Lê Hồng Phong, tổ 27 (TĐ số 887, TBD số 24), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.010.690
184	-001	HỘ KINH DOANH THANH BÌNH XANH LỄ	Số 47, đường Phan Đăng Lưu, tổ 29, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.000.000
185	-001	HỘ KINH DOANH VĂN THANH SƠN	12 Hải Thượng Lãn Ông, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.873.820
186	8754	Nguyễn Thị Hào	66 Trần Nhân Tông, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.795.279
187	1049	Huỳnh Thị Kết	Lô 160 Khu b - Chợ Liên nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.771.745
188	1585	Đặng Thị Hồng hoa	Lô 60 Chợ Tam Liên nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.770.680
189	-001	HỘ KINH DOANH TRƯƠNG GIANG TRƯỜNG SƠN	Thửa đất số 391, hẻm 789 đường Tuệ Tĩnh, tổ 10, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.711.200
190	-001	HỘ KINH DOANH VÕ QUÝ HIỀN	Số 19 An Dương Vương, tổ 29 (TĐ số 1463, TBD số 44), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.607.892
191	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HOÀNG THI	Thửa số 815, số 45, Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.580.920
192	7934	Nguyễn Ngọc Linh	Chợ C-Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.577.100
193	8750	La Thanh Thủy	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.525.354
194	1704	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Ngã ba sân bay Liên Khương, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.505.510
195	9762	HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT GIẤY NINH HUỆ	Hẻm đường Trần Phú, thôn 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.491.885
196	4206	Võ Thị Tâm	Thôn Tân Đà Xã Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.481.234
197	8828	Huỳnh Thị Cúc	190/3 Khu B Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.461.870
198	2487	Phan Ngọc Hoàng	Số 19 Bạch Đằng, tổ 13, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.415.856
199	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUỆ	Thửa đất số 806, đường Quốc lộ 20. thôn Hiệp Thuận, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.407.600

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
200	-001	HỘ KINH DOANH VÕ THỊ NHÂN	Thửa đất số 202, số 156, thôn Ba Cản, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.120.000
201	1485	Nguyễn Đức Dũng	Chợ C-Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.104.296
202	4987	Lê Thị Yến	Số 343 Thống Nhất, tổ 5, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.084.640
203	-001	HỘ KINH DOANH TATTOO CLUB LÂM ĐỒNG	Số 13 Thống Nhất, tổ 1 (TĐ số 16, TĐ số 04), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.027.680
204	-001	Hoàng Văn Thông	660 Quốc lộ 20, tổ 42, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	5.008.320
205	-001	Hộ kinh doanh Điện ô tô Duy	Thửa số 1183, tờ bản đồ số 279D, quốc lộ 27, thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.963.200
206	-001	HỘ KINH DOANH ĐỒ VĂN THÂN	Số 56 Nguyễn Tuấn, tổ 1 (TĐ số 883, TĐ số 4), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.872.455
207	-001	HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ NGỌC DUNG	Số 31 Nguyễn Văn Cừ, tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.793.800
208	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỘNG HUYỀN	Thửa 1260 hẻm 31 Phan Chu Trinh, thôn 11, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.752.000
209	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THU HÀ	Số 284 Quốc lộ 20, thôn 23, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.730.000
210	-001	HỘ KINH DOANH HÀNG LUNA HAIR SPA & BEAUTY	Số 23 Hai Bà Trưng (TĐ số 22, TĐ số QH chợ Liên Nghĩa), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.718.400
211	7932	Lương Thị Gái	Chợ Tân Hội-Xã Tân Hội-Đức Trọng, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.680.000
212	4961	Than Lê Hằng	7a Nguyễn Bình Khiêm, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.663.259
213	5896	LÊ ANH ĐỨC	Thửa 614, quốc lộ 27, thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.642.764
214	4072	Lê Thị Ngọc Minh	Số 24 Ngô Gia Tự, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.596.000
215	2801	Cầm Thị Giêng	02 thôn Tân Lập, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.447.765
216	-001	Hộ kinh doanh Trần Ngọc Huỳnh Cúc	Thửa số 596, Thôn Phú Trung, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.426.400
217	-001	Hộ kinh doanh Đinh Văn Ba	Thửa số 881, đường Lê Hồng Phong, thôn 34, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.419.800
218	-001	HỘ KINH DOANH DUY ANH	Thửa số 751, thôn Đăng S'Rôn, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.400.000
219	-001	HỘ KINH DOANH PHÙNG ĐỨC DUY	Thửa số 1244, TĐ 38, đường Trần Phú, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.400.000
220	-001	HỘ KINH DOANH SẠP QUẦN ÁO HÀNG	Trục đường quy hoạch chợ Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.400.000
221	-001	HỘ KINH DOANH TRƯƠNG NGỌC ĐAN THANH	Thửa số 633, hẻm 70/5 Quang Trung, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.400.000
222	-001	HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ PHUN XĂM, CHĂM SÓC DA PHƯƠNG PHẠM	Thửa số 523, số 171 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.400.000
223	8507	LƯU VĂN NGỒNG	29 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.400.000
224	3291	Tô Thị Vân Anh	523 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.320.294
225	8900	Trần Văn Hiền	279 Thống Nhất, tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.298.940
226	2301	Võ Quang Linh	Hải Thượng Lân Ông, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.215.915
227	-001	HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ MỸ	Thửa số 632, thôn P'rê, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.205.640
228	8021	Từ Tuyết Nga	Chợ C - Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.153.713
229	0962	Nguyễn Thị Kim Oanh	Thửa đất số 1047, thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.118.250

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
230	6163	Võ Thị Hoa	Thửa đất số 1195, tờ BĐ số 38, Bà Triệu, tổ 27, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.112.580
231	-001	HỘ KINH DOANH VƯƠNG THỊ NGÔI	Thửa đất số 1109, hẻm đường Hồ Xuân Hương, tổ 33, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.105.225
232	8730	Nguyễn Thị Kim Uyên	03 Nguyễn Công Hoan, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.103.138
233	8715	Hoàng Hữu Hình	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.052.977
234	0437	HỘ KINH DOANH TẠP HOÁ NHỰT THUỶ	TĐ số 64, TĐ số 5, thôn Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.049.400
235	5982	HỘ KINH DOANH ĐẠI LÝ THUẬN THU	Số 275, xóm 3, Thôn Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.983.490
236	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN KIẾN	Thôn 34, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.951.220
237	3075	HỘ KINH DOANH NAM SƠN	Số 522 Thống Nhất, tổ 7 (TĐ số 1231, TĐ số 95), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.912.000
238	0358	Tô Thị Dung	Thửa đất số 1290, thôn Tân Trung, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.903.950
239	4011	Tô Huy Hoàng	Thôn Đà Giang, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.864.628
240	1286	Nguyễn Thị Thu Cúc	Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.858.083
241	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG STUDIO	Thôn Đà Lâm (TĐ số 207, TĐ số 11),, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.815.855
242	6434	Vy Thị Ánh Dương	Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.772.680
243	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN BÁ HỘI	Số 09/34 Lý Thái Tổ (TĐ số 833, TĐ số 47), tổ 31, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.744.943
244	7352	Nguyễn Thị Xuân (49C-192.72)	Số 692 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.741.558
245	4966	Hoàng Xuân Hiền	Thửa đất số 351, Số 847 Thống Nhất, Tổ 15, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.732.519
246	2928	PHAN TUẤN KIẾT	Số 32 (thửa đất số 548), Tô Vĩnh Diện, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.690.511
247	4512	Trần Thị Hiền	Số 30 Nguyễn Lương Bằng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.652.110
248	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ MỸ DUYỄN	Số 89A Lê Hồng Phong nối dài, thôn Nghĩa Hiệp (TĐ số 386, TB, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.643.500
249	7724	Lê Thị Nhi	Lô Số 22-Khu C- Chợ Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.595.126
250	-001	HỘ KINH DOANH LÊ THỊ LIỄU - 1980	Số 07 Nguyễn Văn Siêu, thôn 24 (TĐ số B15-H1, TĐ số QHDC lô, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.591.420
251	2326	Nguyễn Thanh Tùng	Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.559.893
252	6050	Dương Thị Dinh	Thôn 1 Đoàn Kết-Xã NThôn Hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.544.372
253	7067	Phạm Trung Sơn	34 thôn Đà Thuận, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.505.216
254	1265	Đèo Văn Huỳnh	492 QL 20 - Kp 2 - Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.491.750
255	5857	Nguyễn Thùy An	01 Trần Nhân Tông, tổ 25 (thửa đất 1163, tờ bản đồ 55), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.473.451
256	8846	Nguyễn Thị Thu Hồng	Số 10 Hoàng Hoa Thám, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.467.400
257	5422	HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THU HÀ	Thôn ninh Hòa-Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.461.902
258	0030	Trần Tý	Chi Rông, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.459.524

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
259	6560	Hoàng Văn Bình	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.441.518
260	-001	HỘ KINH DOANH HOÀNG MINH THIẾU	Số 126 Hoàng Văn Thụ, tổ 14, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.418.488
261	-001	HỘ KINH DOANH CHÂU THAN - NHƯ VĨNH	Số 65 (TĐ số 961, TBD số 19), thôn Chi Rông, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.408.672
262	1511	Nguyễn Thị Kim Loan	Thôn Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.367.057
263	0927	Trần Phú Vinh	359 Thống Nhất-KP3-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.360.528
264	0182	Thông Sường Vẻnh	561 QL 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.357.828
265	5985	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Số 26, Ngõ Mây, tổ 14, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.268.261
266	2394	ĐỒNG THỊ HUỖNG	Số 78, quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.250.000
267	8314	HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN TỈNH	Số 902 QL20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.209.895
268	9182	Nguyễn Viết Duân	Chợ tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.179.688
269	9389	Võ Văn Diện	Số 13/9 Lê Thị Pha, tổ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.127.980
270	9808	Hồ Thị Kim Liên	Thôn Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.127.298
271	-001	HỘ KINH DOANH TUỆ NHI	Số 40 Cù Chính Lan (TĐ số 743, TBD số 60), tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.122.200
272	9596	Nguyễn Thị Mai	Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.120.987
273	6477	Nguyễn Thị Thảo	Số 158 Thống Nhất, tổ 6, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.100.000
274	0739	Nguyễn Thị Xuân	Sạp 4/3 Khu B Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.078.440
275	6622	Lê Văn Khoa	590 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.059.100
276	2713	HỘ KINH DOANH LÊ HỒNG VINH	Số 228 (TĐ số 1040, TBD số 26 (2013)), thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.044.200
277	-001	HỘ KINH DOANH THÁI HIẾU COMPUTER	Ngõ Gia Tự, tổ 4 (TĐ số 1230, TBD số 57), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.041.175
278	-001	HỘ KINH DOANH SSC HOME	Thôn Đoàn Kết (TĐ số 1569, TBD số 25), Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.010.933
279	6103	Trương Thị Tuyết Nhung	thôn Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.923.504
280	9726	Tai Quang Nam	thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.919.684
281	3000	Đặng Hoàng Đình	193 Xã N Thôn Hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.891.648
282	-001	HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ NGỌC SƯƠNG	Thôn Đà Giang (TĐ số 342, TBD số 33), Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.849.140
283	3389	Đoàn Liêm	QL 20 - KP 6 - Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.842.479
284	-001	Hộ Kinh doanh K'Ly - K'Ly	Số 140-106 Trần Phú, tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.837.860
285	5415	Lê Thị Soạn	Thôn Ma Bó, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.816.665
286	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC THÀNH	TĐ số 109, TBD số 65, thôn Hiệp Hoà, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.800.350
287	-001	HỘ KINH DOANH XÂY DỰNG NỘI THẤT - PHÚ QUÝ	Số 902 Quốc lộ 20, tổ 33 (TĐ số 4, TBD số 27), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.798.190
288	1368	Đặng Thị Phương	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.789.610
289	1063	Ma Loan	Thôn Ma Bó, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.787.000

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
290	3876	Nguyễn Minh Trí	814 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.761.425
291	0847	Châu Thị Kim Liên	Chợ A, Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.758.265
292	6174	Trần Thị Hằng	Ninh Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.746.938
293	4054	Trịnh Thị Hải	Thôn Đại ninh xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.740.000
294	3150	Dương Thị Lan	42/2 Tô Hiệu, tổ 7, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.712.012
295	9023	Trần Thị Hà	Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.635.257
296	-002	HỘ KINH DOANH ĐÌNH HỮU HẬU	TĐ số 11, TĐĐ QH bến xe cũ, Số 07A Trần Phú, tổ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.630.088
297	6834	VÔ THỊ LIÊN MAI	Số 105 Nguyễn Thái Học, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.610.675
298	7065	Phạm Văn Bột	Chợ Tân Hội-Xã Tân Hội-Đức Trọng, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.604.997
299	7572	Bùi Thị Diệp	Đặng Sron, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.594.484
300	-001	HỘ KINH DOANH LƯƠNG THỊ LAN - 1962	Số 01 Bể Văn Đàn, thôn 9 (TĐ số 427, TĐĐ số 76), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.548.728
301	9780	Huỳnh Thị Mỹ Hương	Thôn Ninh Hòa-Xã Ninh Gia-Đức Trọng, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.542.900
302	0383	Lê Thị Hạnh	63 Lê Anh Xuân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.488.200
303	0463	Nguyễn Thảo	thôn Hiệp Thuận, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.452.236
304	8823	Nguyễn Thị Hằng	Ninh Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.449.053
305	4971	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	249 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.431.600
306	-001	HỘ KINH DOANH CƠM GÀ TRÚC LINH	Số 401 Quốc lộ 20, thôn 1 (TĐ số 959, TĐĐ số 04), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.374.426
307	-001	HỘ KINH DOANH LỚP MẦM NON ĐỘC LẬP EM THO	Số 173 Lê Hồng Phong, thôn 27 (TĐ số 501, TĐĐ số 24), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.361.285
308	5566	Nguyễn Văn Bình	Số 429 Quốc lộ 20, Tổ 6, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.358.000
309	7888	Nguyễn Văn Hòa	Chợ Đà Loan - Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.327.373
310	-001	HỘ KINH DOANH LÊ VĂN VỊNH	Số 650A Quốc lộ 20, thôn 29, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.326.208
311	-002	HỘ KINH DOANH 86 BISTRO	Số 86 Xuân Thủy, tổ 25 (TĐ số 127, TĐĐ số 105), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.325.000
312	5367	Âu Minh Hải	Số 53/5 Lê Văn Tám, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.324.931
313	-001	HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÚY DUY	Số 83 Lạc Long Quân, thôn 26 (TĐ số 1103, TĐĐ số 25), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.322.100
314	8634	Trương Thị Sâm	19 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.315.532
315	2815	Đặng Thuý Ngà	thôn Phú Hòa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.290.770
316	-002	HỘ KINH DOANH PHỞ GÀ MÁI DẦU THAO MỘC	Số 82 Nguyễn Công Trứ, thôn 24 (TĐ số B1-khu B, TĐĐ số QHDC, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.287.125
317	1973	Bùi Thị Kiều Hạnh	Thôn Đa Thọ-Xã Đà Loan-Đức TRọng, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.271.466
318	0150	TRỊNH THỊ LIÊN	Quầy T-142, khu B, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.270.475
319	-001	HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ TRÚC PHƯƠNG	Số 3C Cù Chính Lan, tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.219.925

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
320	7704	Viễn Thị Minh Châu	Chợ Đà Loan - Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.214.699
321	9969	K' Mỹ Quyền	61 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.212.974
322	-001	HỘ KINH DOANH ĐẶNG VĂN DƯƠNG	Thôn Châu Phú (TĐ số 685, TĐ số 10), Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.204.688
323	8786	Vũ Thị Thu Hà	553 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.192.790
324	8289	Ngô Thành Tuyên Vũ	120 Hồ Tùng Mậu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.189.646
325	2721	Ngô Hải Lâm	275 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.175.747
326	-001	HỘ KINH DOANH PHAN VĂN THỦY	Thôn Phú Trung (TĐ số 338, TĐ số 21), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.154.720
327	5853	Trần Hải Dương	440 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.128.140
328	8695	Đỗ Thị Ngọc Duyên	15 Bùi Thị Xuân-Kp2-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.126.790
329	7160	Mã Thị Thu	Chợ Tân Hội-Xã Tân Hội-Đức Trọng, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.118.470
330	3371	HỘ KINH DOANH ĐIỆN MÁY OANH VIỆT	Quầy T013+T014, khu B, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.114.900
331	8728	Đỗ Kim Hải	Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.091.071
332	-001	HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ MILANO 32 TRẦN PHÚ	Số 32 Trần Phú (TĐ số 158, TĐ số 10), tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.083.608
333	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH CHÍ LINH	Đường Trương Vĩnh Ký (TĐ số C20, TĐ QH dân cư đuôi lô Than, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.073.128
334	0556	Huỳnh Hữu Tín	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.050.000
335	6546	Moọc A Hồng	Chợ A, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.041.246
336	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN ANH	TĐ số 200, TĐ số 13, tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.016.945
337	1886	Nguyễn Thị Bảo Quế	Quầy 50, chợ B Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.000.988
338	0589	Nguyễn Thị Hồng Hà	Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.987.044
339	0140	Điền Thị Thọ	Ki ốt 149 Trần Phú, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.984.500
340	5144	Nguyễn Phú Minh	Số 68 Hải Thượng Lân Ông, tổ 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.979.764
341	2026	Nguyễn Thị Phước	Lô 1 Chợ tạm 4 - Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.978.212
342	4173	Trần Thành Lương	Thửa 561, Thôn Đại Ninh, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.959.304
343	7627	Hồ Văn Chinh	32 Yết Kiêu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.928.882
344	-001	HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ KẾT	154 Chợ B Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.924.740
345	8177	Đieu Thị Kim Giáng	13 Duy Tân, tổ 4, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.916.253
346	9540	Trương Thị Dung	SỐ NHÀ 27, ĐƯỜNG THỐNG NHẤT, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.908.446
347	7776	Huỳnh Thị Lành	Quầy 19, chợ Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.886.035
348	6514	Nguyễn Thị Nguyệt	Thửa đất số 284, TĐ số 59, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.884.452
349	5938	Lê Thị Hường	75/10 Phan Chu Trinh, tổ 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.865.610
350	-001	HỘ KINH DOANH TRUNG HẰNG	TĐ số 1398, TĐ số 33, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.840.968
351	4972	Nguyễn Thị Thanh Phú	Thửa đất số 150, tờ Đ số 22, số 33, thôn Pre, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.837.890
352	9630	Lê Thanh Phong	Thửa đất số 301, thôn Trung Hậu, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.833.885

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
353	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY - 1970	Số 14 Trần Khắc Chung, tổ 21 (TĐ số 225, TBD số 2), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.831.514
354	0115	Bùi Thị Kim Anh	07 chợ A, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.825.987
355	1252	Phạm Quốc Linh	Thôn Đà lâm-Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.825.477
356	3981	LƯƠNG THANH HUYỀN	Chợ B, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.824.705
357	9087	Phan Anh Tuấn	Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.824.705
358	4483	Nguyễn Quang Tường	164 Đào Duy Từ, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.802.070
359	-888	Vũ Tín Phương	18/7 Nguyễn Du, Tổ 5, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.784.442
360	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU	Số 63 Phan Chu Trinh (TĐ số 1335, TBD số 59), tổ 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.780.052
361	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN ĐỨC	TĐ số 626, thôn Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.775.201
362	-001	HỘ KINH DOANH PHƯỚC HẢI	Số 15 Nguyễn Viết Xuân, thôn 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.771.530
363	-002	HỘ KINH DOANH HỒ TÁC QUAY	Thửa đất số 1491, Nam Sông Đa Nhim, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.749.030
364	1465	Đỗ Văn Huệ	18 Tăng Bạt Hổ, tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.708.620
365	4815	Lưu Thị Lan Hương	Chợ A, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.698.459
366	-001	HỘ KINH DOANH ĐOÀN NHƯ MỸ TRÂN	Thửa đất số 1417, số 32 Bùi Thị Xuân, tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.691.160
367	1839	ĐINH THỊ PHÚC	Số 257 quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.687.560
368	-001	HỘ KINH DOANH ĐẶNG VĂN THỨC	Đường Hàn Thuyên, tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.668.770
369	4666	HUỶNH MINH PHƯỚC	Tà Năng, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.641.945
370	5408	Cil Yũ K' Đích	Chợ Rẻ, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.641.424
371	1884	Nguyễn Thị Kim Hoa	Thôn Đại Ninh - Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.612.830
372	6167	Phún Chấn Thành	B Lá, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.609.785
373	2978	Phan Thị Kim Quả	180 Thống Nhất-KP3-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.574.243
374	2219	Ung Văn Ngón	12 Trần Cao Vân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.568.907
375	0606	Hoàng Văn Tài	Tân Thành, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.564.809
376	1944	BÙI TIẾN CUỒNG	Ninh Hoà, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.555.286
377	2346	Đặng Thị Minh Thuận	907 Quốc lộ 20, tổ 14, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.531.022
378	-001	HỘ KINH DOANH VŨ THỊ KHUYÊN	Số 59 Nguyễn Công Trứ, tổ 24 (TĐ số B10-A, TBD số QHDC lô 90, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.527.180
379	1150	Lâu Mỹ Phần	Quầy 5-39 Khu A Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.521.516
380	-001	HỘ KINH DOANH HNA CENTER	Số 26 Thống Nhất, thôn 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.520.000
381	1108	Trần Văn Ngọc	28 TRẦN PHÚ, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.504.980
382	7863	Trần Thanh Trung	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.484.128
383	-001	HỘ KINH DOANH HỒ HOÀNG CHUÔNG	Số 212 Thống Nhất (TĐ số 478, TBD số 23), tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.445.880

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
384	3801	LÂM HOÀNG PHƯƠNG (GIA PHÁT)	Thửa đất số 68, Tô Vinh Diện, tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.417.860
385	7381	Vũ Duy Nhất	Thôn Ninh Thái, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.402.383
386	-001	HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ MÂY - 1984	Thôn Ninh Hòa (TĐ số 554, TBD số 69 (2013)), Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.379.970
387	0575	HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ VÂN	Số 372B Quốc lộ 20, thôn 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.371.825
388	8359	Nguyễn Thị Đào	Cao Bá Quát, TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.360.587
389	5013	PHAN DOÃN TỊNH	Thôn Đẳng Srên, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.350.344
390	2178	HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ TỨ NƯƠNG (THUY HẢI SẢN TỨ NƯƠNG)	Quầy 80/10, khu A, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.343.020
391	2755	HỘ KINH DOANH NÔNG CƠ SỸ HÙNG	Thôn Touneh (TĐ số 471, TBD số 40), Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.327.027
392	4287	Nguyễn Thị Huyền	Thôn Đoàn kết-Xã N'Thôn hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.304.430
393	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TĐ số 911, TBD số 03, thôn Trung Ninh, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.294.506
394	9751	Trần Thanh Tâm	Đại Ninh - Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.292.545
395	-001	HỘ KINH DOANH LÊ QUỐC TRUNG	Đường Phạm Văn Đồng, tổ 4 (TĐ số 46, TBD số QH chợ Liên Nghi, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.290.597
396	-001	HỘ KINH DOANH THANH CUỒNG	Số 163 Lê Anh Xuân (TĐ số 32, TBD QH chợ Liên Nghĩa), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.287.500
397	-001	HỘ KINH DOANH QUỲNH ANH	Số 318A, thôn Tân Trung, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.277.150
398	-001	HỘ KINH DOANH DƯƠNG THỊ MINH TUYẾT	TĐ số 1532, TBD số 33, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.240.170
399	-001	HỘ KINH DOANH LÊ THỊ PHƯƠNG - 1997	Số 03 Lý Thường Kiệt, tổ 6 (TĐ số 172, TBD số 7), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.238.700
400	4287	Nguyễn Thị Huyền	Thôn Đại ninh Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.237.762
401	4334	Ngô Văn Chu	Thôn Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.233.833
402	-001	HỘ KINH DOANH TÔ MINH TUẤN	Số 8/1 Hàm Nghi, Tổ 3, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.211.405
403	-001	HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM TÂM BÌNH AN ĐỨC TRỌNG	Số 70A Trần Phú, thôn 24 (TĐ số 904, TBD số 54), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.205.710
404	1634	Phan Thị Thủy Chung	147 Quốc Lộ 20, tổ 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.200.720
405	3756	Vũ Thị Thuý	thôn Khăm Prong, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.200.000
406	9392	Lê Thị Hiền	137 Trần Hưng Đạo-KP1, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.198.750
407	4245	Phan Thị Liễu	169 Tân Nghĩa, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.178.160
408	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH VÂN 1972	Số 135 thôn Phú An (TĐ số 220, TBD số 34), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.176.000
409	6081	HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN SÁNG (THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHẠM SÁNG)	Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.175.239
410	1085	Bùi Trọng Lâm	Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.175.239
411	7570	Lâm Thị Kim Lang	Thống Nhất Khu Phố 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.167.244
412	3874	Bùi Thị Mai	Khu chợ tạm Liên nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.143.525

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
413	8296	Trần Thị Thanh Xuân	Lô 46-Chợ A-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.141.582
414	-001	HỘ KINH DOANH PHAN THỊ THANH HUYỀN	Thửa số 169, tờ BĐ số 14, thôn Ninh Thiện, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.128.064
415	9730	Phạm Minh Hoài	Số 160 Đào Duy Từ, từ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.127.160
416	2559	Phạm Trần Nhật Quang	Xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.126.622
417	5811	Đào Thị Mỹ	Cửa hàng FPT Shop 39-41 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.106.938
418	6640	Nguyễn Thị Hoan	560-562 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.101.100
419	7269	Võ Thị Xanh	17/3 X3 Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.088.052
420	4351	Vũ Thị Hồng	646 Quốc lộ 20 tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.079.483
421	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TÂM THANH	Thôn kinh tế mới (TĐ số 354, TĐ số 53), Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.077.360
422	3580	Lù Thị Kim Phụng	Tân Thành, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.066.850
423	3078	Hoàng Đức Minh	Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.040.167
424	6917	Nguyễn Văn Kinh	Hiệp Thuận, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.020.660
425	0114	Trịnh Việt Hiền	519 Kp 4 - TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.014.343
426	1874	Nguyễn Thị Vân	Chợ Tân Hội-Xã Tân Hội-Đức Trọng, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.000.003
427	-001	HỘ KINH DOANH QUẦY THUỐC AN NHIÊN 4	Thôn Thiện Chí (TĐ số 289, TĐ số 40), Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.000.000
428	7379	Bùi Thị Kim Tuyến	Thôn Đà Loan- Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	980.778
429	7782	Phan Thị Na Ny	Phan Đăng Lưu, tổ 23, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	971.395
430	1134	Ma Ba	Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	966.434
431	3761	Nguyễn Thị Thanh	32/6 Khu phố 1 - Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	934.759
432	1236	Phạm Quang Lợi	11 Lê Đại Hành, Lô 90, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	932.281
433	5851	Đàm Thị Thanh Dung	536 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	928.680
434	3595	Phạm Văn Biên	Thửa đất số 966, thôn Trung Hậu, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	925.487
435	-001	HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN ĐÀ LẠT 1991	Số 32 Trần Phú (TĐ số 158, TĐ số 10), tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	920.475
436	-001	HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN VƯỢNG	Thôn Hiệp Thuận (TĐ số 606, TĐ số 18), Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	914.243
437	-001	HỘ KINH DOANH CÂY ĐA QUẦN	Số 25 thôn R'Chai 1 (TĐ số 1494, TĐ số 28), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	907.020
438	-001	HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ NHUNG	Số 78A Lê Thị Hồng Gấm (TĐ số 37, TĐ số 45), tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	904.050
439	3654	Lê Thị Ngân	35 Lê Đình Chinh, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	896.920
440	3720	Thắm Thị Dung	466 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	895.410
441	9845	NGUYỄN VĂN HẢO	Số 175 Trần Phú, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	884.712
442	4444	Vòng Thín Kiu	Số L-160, khu B, chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	883.370
443	4153	Trần Việt	16 Hải Thượng Lãn Ông, tổ 21-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	875.016
444	7863	Trần Thanh Trung	Thôn 2 - Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	872.507
445	6032	Phạm Thị Ngọc Gấm	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	870.564

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
446	5242	Lê Thị Thương	Thôn Tà in, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	867.198
447	-001	HỘ KINH DOANH ĐẶNG VĂN TỐI	Số 09 Nguyễn Văn Cừ (01 phần TĐ số 242, TBD số 41 - 95m2), t, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	863.900
448	0536	Trần Thị Bích Trâm	Chợ Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	844.837
449	3621	Lê Mạnh Hưng (49C-155.97)	27/21 Thống Nhất, tổ 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	843.600
450	0050	Phạm Thành	68 Thống Nhất - Tổ 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	826.237
451	6438	Nguyễn Đoàn Thụy Chinh	24 Bạch Đằng tổ 53, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	823.823
452	8574	LÊ VĨNH TRIỆU	Thửa 704, quốc lộ 20, tổ 18, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	813.896
453	2114	Phan Thị Ngọc Trinh	Thôn Ma Kìr, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	809.871
454	3355	Nguyễn Minh Sáng	163 QL 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	807.526
455	9055	Trần Thị Tuyết Nhi	Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	801.161
456	-001	HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN THẨM TÙNG	Số 224 Lạc Long Quân, thôn 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	794.840
457	-001	HỘ KINH DOANH PHẠM HỒNG PHÚC	Thôn Tomrang (TĐ số 120, TBD số 46), Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	771.962
458	-001	HỘ KINH DOANH PHAN HỒNG HAI	Số 231 Nguyễn Trãi (TĐ số 142, TBD số 25), tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	751.680
459	-001	HỘ KINH DOANH ĐÌNH CÔNG LỘC	Đường Hồ Tùng Mậu, tổ 24 (TĐ số 885, TBD số 24), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	750.000
460	-001	HỘ KINH DOANH PHƯƠNG HÙNG PHÁT	Huyện Trần Công Chúa, tổ 21 (TĐ số 747, TBD số 10), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	750.000
461	2941	HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN THÁI	thôn Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	738.100
462	4438	Nguyễn Văn Sinh	19 Võ Chí Công, lô 90, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	725.259
463	2505	Vòng Ôi Lênh	54 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	721.000
464	1941	Nguyễn Văn Đoàn	907 Quốc Lộ 20-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	713.723
465	4090	Phạm Thị Thòi	20 Chợ A, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	713.450
466	-001	Tôn Thất Hữu	Số 47 Quốc lộ 20, tổ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	705.690
467	0582	Vũ Tâm Thiện	Thửa 152, thôn Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	705.690
468	3480	Lê Thị Hồng Chiến	Đường Bà Triệu, tổ 22, khu phố 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	696.525
469	7545	HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP PHƯỚC THU	Thửa đất số 355, Quốc lộ 20, Thôn R'chai 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	693.572
470	8967	Ngô Thị Bạch Nhật	Chợ Rế, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	687.232
471	4727	Lê Phước Lực	Thôn Ninh Hòa-Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	678.690
472	8955	Trần Ngọc Danh	70 Quốc Lộ 20, tổ 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	678.000
473	7558	Hồ Thị Thu Thủy	1013A Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	676.338
474	-001	HỘ KINH DOANH TÂN BARBER STUDIO	Số 467 Quốc lộ 20, tổ 1 (TĐ số 546, TBD số 4), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	675.000
475	5152	Phan Thị Yến	180 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	659.399
476	7560	Ngô Thanh Vũ	217 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	643.986

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
477	8124	Nguyễn Văn Thanh	tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	641.168
478	-001	HỘ KINH DOANH NPP TUỞNG VY	Thửa đất số 1309, số 391, thôn P'Re, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	639.721
479	-001	HỘ KINH DOANH NHÓM KINH KHANG	Cáo Bá Quát, tổ 1 (TĐ số 1417, TĐ số 29), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	630.000
480	4216	Lê Văn Long	184 Thống Nhất Tổ 37, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	626.715
481	-001	HỘ KINH DOANH HỒ THỊ MỸ LIÊN	Số 121 (TĐ số 154, TĐ số 21), thôn Phú Thịnh, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	614.580
482	2327	Lê Văn Sắc	39/7 Nguyễn Thiện Thuật, tổ 9, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	614.245
483	7695	Nguyễn Thị Ánh Ngọc (VTNN Anh Khoa)	Thôn Bản Cà, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	613.810
484	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THUY 1982	TĐ số 1635, TĐ số 36, tổ 34, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	600.000
485	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN MUỐN	TĐ số 195, TĐ số 07 thôn Thiện Chí, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	600.000
486	1302	Nguyễn Hữu Minh	Bạch Tông, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	600.000
487	3731	Lê Văn Thiện	Tổ 35, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	599.524
488	0219	HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN TÙNG (TÙNG BẮC HẢI SẢN BAY)	Đường Quốc lộ 20, thôn 23 (TĐ số 09, TĐ số QHDC giáp viện k, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	598.995
489	8811	Nguyễn Thị Oanh	Chợ Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	597.913
490	8842	Trương Tâm Bằng	Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	582.579
491	4712	Nguyễn Duy Khánh	Số 156 Nguyễn Trung Trực, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	569.103
492	8291	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Chợ Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	556.855
493	7003	Đinh Công Chính	Thôn Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	552.153
494	7516	Nguyễn Thị Kim Liên	Chợ B- Chợ Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	550.647
495	3049	HỘ KINH DOANH NÔNG VĂN CƯỜNG	Số 67 Trần Quốc Toản, thôn 10, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	548.302
496	6058	Ngô Văn Đạt	Quầy 99, Chợ B, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	540.000
497	8178	Trần Thị Bích Thủy	Số 695 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	540.000
498	5753	HỘ KINH DOANH A ỪNG	Quầy 71/4, khu A, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	537.354
499	7251	Vàng Thụy Ngân Thủy	Quầy 40, chợ lâu B, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	536.543
500	5879	Nguyễn Hữu Tuấn	25/1 Quang Trung, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	535.333
501	6394	HỘ KINH DOANH NGỌC HÂN QUÁN	TĐ số 253, 254, TĐ số 29, thôn R'Chai, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	533.520
502	5939	Đinh Văn Hiếu	149 thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	532.487
503	7349	Ngô Kim Phụng	201 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	529.050
504	-001	HỘ KINH DOANH DỄ TUỔI 79	Số 92 Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 23 (TĐ số 25, TĐ số 27), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	528.030
505	5679	Phan Trọng Hoàng	Công Viên Thiếu Nhi-KP2-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	527.430
506	4967	Nguyễn Thị Vinh	726 QL20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	525.358
507	5566	Nguyễn Văn Bình	67 Lê Hồng Phong, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	520.440
508	7766	Lê Tân Sỹ	Rchai 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	512.295

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
509	-001	HỘ KINH DOANH MỸ HÂN	Số 10/2 Nguyễn Văn Cừ (TĐ số 841, TĐĐ số 38), tổ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	506.780
510	5525	NGUYỄN NAM	Quốc lộ 20, cạnh Viện kiểm sát, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	505.440
511	5186	Lê Văn Kết	Nguyễn Trung Trực-KP2-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	500.297
512	4146	Hoàng Thị Trang	Chợ lâu B- Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	500.000
513	-001	HỘ KINH DOANH TỈ XÌN TATTOO	Số 148 Đào Duy Từ, thôn 26 (TĐ số 612, TĐĐ số 54), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	500.000
514	3837	Trắng Thị Phụng	Lê Anh Xuân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	497.985
515	2016	Phan Thị Thúy	49 Lê Anh Xuân-Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	484.213
516	1874	Nguyễn Thị Vân	Chợ Tạm Số 4 - Liên nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	480.000
517	7912	Nguyễn Đức Đông	Chợ Đà Loan - Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	476.813
518	0935	Nguyễn Phú Vinh	thôn Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	474.166
519	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HIỆP - 1976	Đường Lê Thị Hồng Gấm, tổ 30 (TĐ số 221, TĐĐ số 45), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	450.000
520	4142	Phạm Thị Hát	Thôn Đại ninh xã inh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	445.698
521	4500	Lìn Bạch Liên	Sạp 19/2 - Khu A - Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	439.450
522	4010	Nguyễn Văn Đạo	Thôn Tân Bình, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	435.000
523	9192	Nguyễn Ngọc Tuấn	06 NGUYỄN VĂN LINH, TỔ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	433.270
524	-001	HỘ KINH DOANH VỰA HOA TƯƠI BÍCH VƯƠNG	Thửa số 489, quốc lộ 20, tổ 8, thôn Định An, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	431.260
525	1940	Trần Thị Tài	Sạp 16/2 Khu B Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	429.460
526	1817	Nguyễn Đức Chiến	100 Trần Bình Trọng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	423.267
527	5310	Trần Mạnh Hiệp	Kios chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	421.968
528	0293	Nguyễn Thị Vui	15 Tô Hiến Thành-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	418.631
529	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUYỀN	Số 31 Mai Hắc Đế, tổ 6 (TĐ số 670, TĐĐ số 71), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	417.879
530	4470	Hồ Thị Như Loan	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	415.396
531	8181	Trương Thị Lệ Thủy	Khu chợ tạm - Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	412.621
532	-001	HỘ KINH DOANH TỔNG THỊ THÁI HẬU	Công Ty Du Lịch thác Pongour, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	411.516
533	0150	Nguyễn Diễm Hiền	Thôn Phú An - Xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	409.689
534	0480	Trần Nhân Đại Nghĩa	Khu nam sông Đa Nhim, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	409.182
535	-002	Lê Thị Nga	227 Thống Nhất, thôn 3 (Thửa đất số 864, TĐĐ số 60), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	405.000
536	5055	HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THÀNH	Số 189 Trần Hưng Đạo, tổ 4, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	404.628
537	-001	HỘ KINH DOANH LỆ QUYÊN - 1977	Số 29 Tô Vĩnh Diện, thôn 25 (TĐ số 13, TĐĐ số 105), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	400.000
538	3065	Lý Thị Lê	672 QL20- KP10- Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	393.361

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
539	-003	Lê Văn Quý	02 Nguyễn Thái Học, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	392.491
540	5424	Nguyễn Hữu Kỳ	704 Quốc lộ 10, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	385.422
541	-001	HỘ KINH DOANH NA CENTER	Số 312 Quốc lộ 20, tổ 1 (TĐ số 150, TĐ số 5), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	382.227
542	2181	Chang Quyền Vinh	Tổ 16 Lô Thanh Thanh - Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	378.014
543	6998	Lê Thị Thanh Nga	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	377.251
544	5295	HỘ KINH DOANH GAS HỒNG XUYỀN	TĐ số 180, TĐ số 43, thôn Chợ Ré, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	375.492
545	0800	Trương Quang Hùng	516 QL20-KP 1- Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	368.369
546	5576	Văn Thanh Tuấn	Quầy 08, chợ A, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	360.000
547	6079	Vũ Thị Minh Thanh	Nguyễn Viết Xuân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	356.365
548	6524	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thửa đất số 607, số 60 Bể Văn Đàn, tổ 9, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	355.770
549	5825	Hoàng Văn Nhân	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	352.467
550	5119	Hồ Việt Hải	Thôn Ninh Hòa- Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	348.813
551	4456	Hồ Thị Như Vân	Thôn Kinh tế mới, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	345.900
552	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Số 6 Duy Tân, tổ 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	339.330
553	-001	Hoàng Thị Thường	Thửa đất 1999, KQH nam Sông Đa Nhim, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	337.700
554	-001	HỘ KINH DOANH TRỊNH VĂN LUẬN	TĐ số 557+558, TĐ số 88, Hoàng Văn Thụ, tổ 16, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	337.578
555	5501	HỘ KINH DOANH VŨ NGỌC KHÁNH	Quầy 5-79, Khu A, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	333.795
556	-001	HỘ KINH DOANH NÔNG VIỆT CƯỜNG (XE BS 49F-000.77)	Tổ 9, K2, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	330.058
557	-001	HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG NÔNG SẢN TÂN THƯỜNG	Thửa đất số 597, số 31, tổ 2, thôn Đà Thọ, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	329.866
558	-001	HỘ KINH DOANH LƯU THỊ HÂN	Số 10 Nguyễn Thái Học (TĐ số 1250, TĐ số 09), tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	329.790
559	1230	HỘ KINH DOANH DIỆU LAN	Quầy 13/3, khu A, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	329.790
560	1329	Vy Phương Dung	137 Trần Phú, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	329.790
561	5829	TRẦN NHỰC DƯỠNG	Số 84 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	328.260
562	8536	Vũ Thành Trung	Thôn Srê Đăng -Xã N'Thôn Hạ, Xã N-Thol Hạ(Hết hiệu lực), Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	327.180
563	3904	Nguyễn Văn Hiệp	Bà Triệu (thửa 535), tổ 27,, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	325.423
564	9718	Đình Thế Phong	thôn Hiệp Thuận, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	324.049
565	7616	Dương Văn Lợi	38B Hoàng Văn Thụ, tổ 33, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	322.794
566	6751	Hoàng Ngọc Chiến	Số 662 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	322.015
567	9966	Phạm Thị Vân	109 Lô Thanh Thanh, tổ 16, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	317.610
568	9809	Võ Quốc Hùng	298 QLô 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	315.824

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
569	5240	HỘ KINH DOANH THẮNG	Quầy L-127, Khu B, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	311.768
570	-001	HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VĂN PHÒNG PHẨM, QUẦN ÁO SANG	Thôn Tân Trung, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	310.140
571	-001	HỘ KINH DOANH PHƯƠNG THẮNG	Đường Nguyễn Bá Ngọc, tổ 15 (TĐ số 1404, TĐ số 94), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	308.280
572	9637	Hoàng Thanh Phong	01 Phạm Hồng Thái, tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	306.800
573	1667	Hiền Đạt Cường	507 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	302.930
574	2327	Lê Thị Thành	Số 73 Trường Chinh, tổ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	300.000
575	-001	HỘ KINH DOANH TỔ HOÀNG PHÁT	Thôn R'Chai 2 (TĐ số 938, TĐ số 36), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	300.000
576	4110	Trần Thị Trâm Anh	Thôn Đại ninh xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	297.182
577	4815	Lê Thị Mươi	Lô 33, chợ C Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	297.026
578	6086	Nguyễn Văn Việt	thôn Phú Cao (thửa 128), Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	296.793
579	-001	Dương Đình Long	Tổ 27, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	289.494
580	4565	Nguyễn Thị Hồng	Ninh gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	288.487
581	7054	Mai Quang Minh	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	288.225
582	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TUYẾT NGÀ	Trục 79-80 thôn 18, khu phố 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	288.200
583	1177	VOÔNG THỊ LỆ	117 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	283.959
584	1914	NGÔ THỊ HƯỜNG	Số 28 Tuệ Tĩnh, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	279.180
585	7638	Lê Miến	Đường Lạc Long Quân, tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	275.412
586	4824	Bùi Văn Chính	Số 99, thôn Tân Nghĩa, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	273.240
587	1687	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH TUYẾT	Số 68B Tô Hiến Thành, thôn 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	272.844
588	7822	HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM MÁY VĂN PHÒNG PHỤ THÀNH	Số 12B Chu Văn An, tổ 8, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	271.134
589	2742	HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIA CÔNG SẢN XUẤT NHÓM KÍNH HẢO TRUNG KIẾN	09 Lê Đại Hành, tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	270.000
590	-001	HỘ KINH DOANH VĂN CUÔNG	Thửa đất số 348, thôn Bán Cà, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	269.635
591	0849	Nguyễn Văn Đức	Đà Tho, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	265.740
592	1415	Nguyễn Văn Nhật	Tổ 27, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	263.711
593	7284	Đinh Nguyễn Hoàng Thế Dũng	Thôn Sẻ Drăng, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	263.114
594	4242	HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ LƯƠNG	Thôn Toa Cát (TĐ số 175, TĐ số 43), Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	260.850
595	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC TOAN	Số 650A Quốc lộ 20, thôn 29, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	256.200
596	4288	Phạm Thị Tuyết Sương	25 Trần Hưng Đạo chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	251.155
597	1007	TRƯƠNG THỊ DẬU	SỐ NHÀ 10/6, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN CỬ, TỔ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	245.700
598	5209	VY THANH HƯNG	Thửa số 188; Số 786 Quốc lộ 20; Tổ 31, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	244.944
599	-001	HỘ KINH DOANH LÊ HỮU HIỀN	Số 48 Phan Chu Trinh, tổ 2 (TĐ số 73, TĐ số 9), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	240.000

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
600	2871	Bùi Thị Kim Thùy	1109- Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	237.660
601	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	Số 107 Lạc Long Quân (TĐ số LK185, TBD QHDC lô Thanh Thanh),, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	236.835
602	6154	Vương Thế Huyền	71 Trần Hưng Đạo, tổ 31, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	231.651
603	1970	Trần Hoàng Huân	70/5/12 Quang Trung, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	231.330
604	2928	Phạm Công Yên	636 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	230.991
605	-001	HỘ KINH DOANH CÂY CÀNH BÙI VĂN HÒA	Thôn Chi Rông, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	230.600
606	6319	Lê Văn Khiết	thôn Phú Thịnh, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	226.299
607	-001	HỘ KINH DOANH I TÁO 24H	Số 19 Phạm Văn Đồng, tổ 4 (TĐ số 1162, TBD số 57), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	225.331
608	-001	Hộ Kinh Doanh Nguyễn Trọng Hà	Thửa đất số 638, thôn TouNeh, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	223.114
609	2774	Nguyễn Thị Thu	24 Hải ThượngLăng Ông-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	223.020
610	3491	Trần Thị Liên Phụng	Xã N' Thôn Hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	222.430
611	-001	HỘ KINH DOANH CỔ	Thôn Phú Hòa (TĐ số 902, TBD số 21), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	219.178
612	7639	Huỳnh Như Diệp	Thôn Tân Trung, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	218.463
613	-001	HỘ KINH DOANH NGỌC LAN 2	Số 248 Quốc lộ 20, thôn 23 (TĐ số 806, TBD số 26 (2007)), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	216.216
614	2207	Nguyễn Thị Bình	Thôn Đại Ninh - Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	213.394
615	6466	Phạm Văn Tính	49/65 Thôn Bán Cà-Xã Tà Năng, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	212.936
616	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH TÂM	Thửa đất số 213, QL20, thôn Phú Tân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	212.060
617	-001	Phún Thị Kim Phụng	40 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	209.732
618	-001	HỘ KINH DOANH BÙI ĐÌNH TUẤN	Số 15 Nguyễn Thị Minh Khai, thôn 23, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	207.090
619	5292	Nguyễn Thị Diệp	Thôn Đại ninh xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	205.110
620	-001	HỘ KINH DOANH TẠP HOÁ HỒNG LOAN	Số 228 (TĐ số 706, TBD số 14), thôn R'Chai 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	202.700
621	8593	Đào Thị Hà	Đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 30, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	202.176
622	-001	HỘ KINH DOANH VY QUỐC HUY	Số 15 Trần Quang Khải, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	200.101
623	9847	Mai Thị Ngà	Thôn Đăng Sròn-Xã Ninh Gia-Đức Trọng, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	200.025
624	-001	HỘ KINH DOANH NINH THI LỆ XUÂN	Thửa đất số 139 Thôn Hiệp Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	192.240
625	5196	Phan Đăng Nguyên	19 Bà Huyện Thanh Quan, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	192.220
626	-001	HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN NHẬT TRƯỜNG	Nam sông Đa Nhim, tổ 17 (thửa 1033), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	191.544
627	-001	HỘ KINH DOANH NEM NƯỚNG NINH HOÀ	Số 137 Thống Nhất, tổ 3 (TĐ số 408, TBD số 9), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	190.944
628	1663	Trần Văn Nhân	thôn Đoàn Kết, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	188.409
629	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ GẮM (24/09/1982)	1 phần thửa đất số 1030, TBD 69 thôn Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	188.055

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
630	1071	HỘ KINH DOANH BUI THANH HUYỀN	Số 622 Quốc lộ 20 (TĐ số 58, TĐ số 49), tổ 29, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	187.992
631	9517	Đặng Quang Long	25 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	185.680
632	7262	Chúc Lý Sáng	Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	185.040
633	5237	Võ Lý Thái Gia Lợi	tổ 2, thôn Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	184.727
634	-001	Hoàng Sỹ Quyền (49H-009.07)	Số 50 Phan Đăng Lưu, Tổ 29, Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	180.000
635	2947	VÒNG SẬP MŨI	Đường Nguyễn Trãi, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	177.784
636	6096	Ngô Thị Đức	420 QL20, Tổ 14, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	173.167
637	-001	Hộ kinh doanh Nguyễn Thanh Hùng	Thửa số 1589, hẻm đường Nguyễn Văn Cừ, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	170.341
638	0587	Nguyễn Văn Trung	639 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	169.602
639	2061	Vũ Xuân Đồng	63 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	167.670
640	3738	Lê Thị Thu Hà	Số 119 Hồ Tùng Mậu, tổ 24 (thửa đất số C119-C), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	167.400
641	5527	Nguyễn Văn Tuấn	N' Thôn Hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	166.988
642	0128	Nguyễn Thị Mười	13 Phạm Văn Đồng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	165.960
643	9347	Nguyễn Văn Pha	Số 111, thôn Phú Tân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	163.730
644	3162	Nguyễn Văn Hoàng	417 Thống Nhất-KP5-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	162.750
645	9049	Trần Ngọc Quang (Nhà hàng Hà Nội 1)	345 QL20, tổ 7, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	159.128
646	5224	Trịnh văn Lạc	Sạp 50/11 Khu A Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	157.026
647	2758	HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THẢO	Số 113 (TĐ số 831,TĐ số 9) Nguyễn Trãi, tổ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	154.680
648	-001	HỘ KINH DOANH QUẢNG TRỌNG TÀI	Số 85/3 Hoàng Văn Thụ, thôn 10 (TĐ số 1763, TĐ số 72), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	154.234
649	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BÉ (VỤA RAU, CÚ, QUA: HÒA HUẾ)	Số 02 Phan Thanh Gián, tổ 16, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	153.720
650	3135	Nguyễn Cư	409 Quốc lộ 20, Khu Phố 4 Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	153.090
651	-001	Ngô Thị Ngân	Thôn 2 - Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	153.029
652	9581	Hồ Hoàng Hiếu	20 Ngô Quyền, tổ 9, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	152.385
653	0139	Lê Nguyên Lễ	Lý Tự Trọng, tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	151.875
654	-001	HỘ KINH DOANH DUNG 1976	Số 46 Nguyễn Thị Minh Khai (TĐ số 1129, TĐ số 26), tổ 23, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	151.200
655	-001	HỘ KINH DOANH ĐOÀN TUẤN NHẬT	Số 424 Quốc lộ 20, tổ 14 (TĐ số 200, TĐ số 6 chính lý), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	151.107
656	2604	Trần Thị Hồng	Kiot 07 Lê Hồng Phong-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	150.651
657	-002	HỘ KINH DOANH QUẦY THUỐC TÂY THANH NHÂM	Số 90 Hoàng Văn Thụ, thôn 10 (TĐ số 61, TĐ số 22), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	150.000

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
658	0950	VÕ THỊ NY	Quầy 73-74, Chợ B, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	149.688
659	3932	Nguyễn Văn Ty	18 Trần Hưng Đạo-KP1-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	148.425
660	1891	Nguyễn Thị Phương	02 Lạc Long Quân, tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	146.250
661	4625	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Lô số 16, khu B, chợ Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	145.881
662	1978	NGUYỄN THỊ HÀ	Số 81 Hoàng Văn Thụ, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	143.640
663	-001	HỘ KINH DOANH SHOP KMEN	Số 503 Quốc lộ 20, thôn 1, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	142.534
664	3708	Nguyễn Văn Quảng	Số 19 Tô Vĩnh Diện, tổ 14, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	142.419
665	2112	Nguyễn Thị Hồng Loan	09 Lý Thường Kiệt-KP1-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	140.807
666	9723	Vũ Hoàng Thanh Hải	61 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	140.616
667	7924	NGUYỄN HỮU DŨ	Số 835 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	137.624
668	2989	Đoàn Huân	598 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	135.242
669	7763	Trần Hồng Chuyên	Thôn Tân Hiệp-Xã Tân Hội-Đức Trọng, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	134.721
670	4105	Luyện Quang Tuấn	Số 184, thôn Phú An, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	132.750
671	-001	HỘ KINH DOANH VUA RAU QUÂN HIỀN	Nhà lồng số 2, kiot số B35 - B37 - B39, Chợ đầu mối Nông sản, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	131.190
672	8679	Trần Thị Ngọc Oanh	Chợ Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	130.000
673	9879	Mai Thị Đào	Thôn Dăng SRòn-Xã Ninh Gia-Đức Trọng, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	129.898
674	4114	Hồ Thị Kim Thanh	Quầy 70-Chợ A-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	128.085
675	4311	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thôn Đại ninh Xã ninh gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	127.980
676	1002	Nguyễn Tấn Thuật	Chợ Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	126.000
677	6166	Vũ Ngọc Chấn	63 Thống Nhất - Kp 2 - Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	125.844
678	-001	HỘ KINH DOANH ÁM THỰC HÀN QUỐC RUBY 01	Số 37 Lý Tự Trọng (TĐ số LK124, QHDC lô Thanh Thanh), tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	124.200
679	4317	HỘ KINH DOANH GA RA TIẾN	Số 16 Đoàn Thị Điểm, thôn 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	122.909
680	0500	Nguyễn Thành trung	Thôn Đoàn Kết, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	121.419
681	8920	Nguyễn Thị Thu Thủy	Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	120.735
682	6888	Nguyễn Thị Tam	171 Quốc Lộ 20, tổ 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	120.000
683	-001	HỘ KINH DOANH HIẾU - 1975	Số 259 Quốc lộ 20, tổ 21 (TĐ số 225, TBD số 3), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	119.111
684	-001	HỘ KINH DOANH LÂM THI	Số 61/2 thôn Phú Lộc (TĐ số 1688, TBD số 11), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	118.800
685	1896	Hồ Thị Chim	533 QL 20, Thị trấn Liên Nghĩa(Hết hiệu lực), Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	114.290
686	7763	Lê Thị Huế	592 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	113.400
687	9877	Trần Thị Toàn	Số 9 Mai Hắc Đế, tổ 31, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	112.320
688	7992	HỘ KINH DOANH THANH TÂM - 1985	Số 105 Thống Nhất, thôn 4, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	111.600
689	0176	Trương Thị Trang	Thôn Ninh Hòa-Xã Ninh Gia-Đức Trọng, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	109.865

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
690	0183	Phạm Thị Tuyết Mai	Thôn Hiệp Thuận-Xã Ninh Gia-Đà Loan, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	109.865
691	0190	Đỗ Thị Cẩm Nguyên	Thôn Ninh Hòa-Xã Ninh Gia-Đức Trọng, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	109.865
692	3458	Võ Thị Tình	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	107.465
693	1473	Phạm Thị Diễm Linh	40 Phan Bội Châu - Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	106.885
694	7915	Hoàng Thị Anh	178 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	106.000
695	7417	Bùi Thị Thanh Nga	Tổ 3, Nghĩa Hiệp, Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	105.546
696	1515	Nguyễn Thị Huệ	108 Lê Lai, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	105.228
697	0962	Nguyễn Thị Kim Oanh	57 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	104.734
698	-001	HỘ KINH DOANH ĐỖ QUANG TRUNG	Số 59 Nguyễn Lương Bằng (TĐ số A2, Khu H1-QHDC lô 90), tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	103.500
699	3556	HỘ KINH DOANH ĐỀO QUANG VINH	Số 29 Nguyễn Trãi, tổ 2 (TĐ số 12, TĐ số 60 (2007)), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	102.870
700	9814	HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ NGỌC HỒNG	Quầy 9-128, khu A, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	101.139
701	1495	Lương Thị Mỹ Duyên	67 Trần Phú, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	100.980
702	1778	ĐOÀN NGỌC YẾN	Số 986 (thửa 1343), quốc lộ 20, tổ 32, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	98.730
703	-001	HỘ KINH DOANH HOA XOAN 2	Số 298 Quốc lộ 20, tổ 23 (TĐ số 316, TĐ số 05), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	95.985
704	5424	Nguyễn Hữu Kỳ	704 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	94.394
705	-001	HỘ KINH DOANH BÚN TƯƠI HOÀNG NHIÊN	Xóm 1, thôn Phú Hòa (TĐ số 58, TĐ số 31 (2013)), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	94.326
706	0914	Hầu Nhì Múi	17 Đào Duy Từ, tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	93.030
707	1164	Lù Phi Khanh	66 Cù Chính Lan, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	92.700
708	2018	Thân Thị Nga	01 Trần Hưng Đạo-KP1-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	92.043
709	1443	Dương Thiếu Khang	12 Sư Vạn Hạnh, tổ 23, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	92.035
710	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUỠNG - 1987	Thôn Đăng Srôn (TĐ số 216, TĐ số 94), Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	91.980
711	9481	Vũ Văn Yên	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	91.238
712	7901	Hoàng Thị Dung	Đường Phạm Văn Đồng-KP2-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	90.360
713	0545	Võ Khắc Trượng	Thôn Đsrôn, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	90.281
714	9994	Bạch Văn Thành	Chợ Lầu B - Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	89.947
715	8462	Phan Hồng Giang	Khu phố 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	88.769
716	7295	Trần Thăng	06 Nguyễn Biểu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	88.275
717	7746	Nguyễn Thị Thảo Uyên	275B Chợ B, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	87.520
718	1346	Nguyễn Bá Quý	Phạm Hùng, tổ 31, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	86.400
719	-001	HỘ KINH DOANH JIDAI ĐỨC TRỌNG	Số 23 Thống Nhất, thôn 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	85.712
720	2583	Ngô Thị Lan	146 Chợ A, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	84.024
721	9867	HỘ KINH DOANH AUTOSP RỬA XE	Số 23 Nguyễn Văn Linh, thôn 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	82.740

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
722	3298	Trần Minh Đông	Số 6 Nguyễn Biểu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	82.538
723	5778	Bùi Minh Nghĩa	Thửa đất số 32, tờ BĐ số 108, thôn Chợ Rẻ, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	81.119
724	9650	Tướng Thị Hồng Vân	Số 52 Bùi Thị Xuân, tổ 19, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	79.654
725	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HIỀN - 1972	Thôn Ninh Hòa (TĐ số 554, TĐĐ số 69 (2013)), Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	78.840
726	1875	Phạm Ngọc Thắng	Thôn Ninh Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	78.705
727	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Số nhà 68-70, đường Lê Lai, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	78.010
728	-001	HỘ KINH DOANH PHAN MINH ĐỨC	Số 269 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	76.140
729	7211	Trần Thị Vân	Thôn Toa Cát, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	76.095
730	-001	HỘ KINH DOANH PHỤ TÙNG Ô TÔ TOÀN PHÁT	Số 558 Quốc lộ 20 (TĐ số 286, TĐĐ số 43), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	74.724
731	0488	Hoàng Văn Xung	SỐ NHÀ 46, ĐƯỜNG YẾT KIỀU, TỔ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	74.242
732	9686	Trương Thanh Quý	Lô Số 7 - Trục 17-37 - Chợ A - TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	73.795
733	8256	Phạm Thị Hiền	Thôn Toa Cát, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	73.485
734	0967	HỘ KINH DOANH BÙI PHÚ HÀ (KARAOKE TITAN)	Số 01 Phùng Hưng, thôn 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	72.885
735	1361	Phạm Mạnh Sang	Phan Đình Phùng KP 10 TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	72.699
736	1109	Phạm Thị Phúc	thôn Hiệp Thuận, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	72.583
737	3166	Võ Thị Phương	Tà Niên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	72.199
738	6174	Trần Thị Hằng	Chợ B, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	71.671
739	8156	TRẦN THỊ NHUNG	996 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	71.095
740	1764	Nguyễn Phú Kính	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	70.858
741	6316	Phạm Thị Lài	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	70.465
742	-001	HỘ KINH DOANH BẠC CẨM VIỆT TUẤN	Số 41/14 (Thửa đất số 1318, tờ bản đồ số 59) Phan Chu Trinh, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	66.960
743	5647	Trần Văn Hiền	412 Quốc lộ 20, Tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	66.900
744	4159	Nguyễn Thị Tin	37 Trần Thủ ĐỘ, Lô Thanh Thanh, tổ 16, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	66.600
745	3942	Trần Đình Thắng	Thôn Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	66.600
746	6284	Nguyễn Thị Ngoan	Số 09 đường 2/4, tổ 17, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	66.521
747	4483	NGÔ THÁI HUNG	Tổ 4, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	65.870
748	9909	NGUYỄN VĂN HÙNG	Ninh Hoà, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	65.658
749	9262	HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU THÀNH	Thôn Đại Ninh - Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	65.136
750	4117	Trương Thị Thanh Nhân	Thửa đất số 1249, Thôn Phú An, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	63.780
751	0828	Trần Thị Huệ	Sư vạn hạnh-KP1-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	63.663
752	9512	Vàng Phi Hưng	06 Nguyễn Biểu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	63.272

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
753	1440	Dương Hồng Ngọc	Thôn Tân Nghĩa-xã Tân Thành, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	63.180
754	7360	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ ÍCH	Quầy 83, khu A, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	62.640
755	1279	Lê Thị Nhiều	THÔN ĐẠI NINH, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	61.240
756	-001	HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HÀ - 1995	Số 2/1079 Quốc lộ 20, thôn 18, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	60.000
757	5482	Hoàng Ngọc Dũng	Tân Nghĩa, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	59.958
758	0099	Nguyễn Văn Kỳ	06 Nguyễn Biểu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	59.461
759	2756	Trần Lộc Mùi	977730976, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	59.262
760	3927	Chu Minh Khoa	Lô Thanh Thanh,tổ 16, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	59.064
761	2914	Hồ Thị Hồng Phụng	404-406 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	58.800
762	1207	Trần Thị ánh	169 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	58.232
763	6779	Bùi Anh Kiệt	Đà Lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	57.951
764	1415	Nguyễn Văn Nhật	06 Nguyễn Biểu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	57.870
765	6724	Nguyễn Thị Tý	Chợ C - Liên Nghĩa- Đức Trọng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	57.840
766	1324	Lò Thị Hoài Nữ	thôn Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	57.330
767	-001	HỘ KINH DOANH CHU THỊ CHUÔNG	Số 10 Tôn Thất Thuyết, tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	57.165
768	2185	Bùi Thị Phương	33 Chợ A-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	56.820
769	7655	Hà Phương Mai	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	56.489
770	5230	HỘ KINH DOANH HOÀNG ANH 1	Số 11 (TĐ số 127, TĐ số 55), Tô Hiến Thành, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	56.246
771	9651	Nguyễn Đăng Luân	Lô Thanh Thanh,tổ 16, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	55.959
772	4620	Ngô Văn Hải	39 Tây Sơn, tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	55.875
773	7796	Trần Thị Kim Lệ	5A Khu Phố 1, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	55.845
774	6061	Nguyễn Thị Kim Hằng	Chợ B, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	55.477
775	8729	TẶNG THỊ THUỶ	94 Chợ lâu B, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	55.044
776	-002	HỘ KINH DOANH HỒ THỊ MỸ DUNG - 1985	Số 45 Trần Thủ Độ, thôn 26 (TĐ số LK 269, TĐ số QHDC lô Tha, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	54.810
777	3964	Phạm Thị Kim Phụng	48 Chợ A-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	54.690
778	0312	Nguyễn Ngọc Quang	34/38 Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	54.524
779	3021	HỘ KINH DOANH VŨ HỮU SẬU	Thôn Tà Nhiên, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	53.871
780	-001	HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ NHUNG	TĐ số 428, TĐ số 41, thôn Ninh Thiện, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	53.600
781	1975	Đoàn Thu Huyền	191 Chợ Lâu B-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	53.528
782	1000	Lương Huy Quang	145 Trần Hưng Đạo-KP1-Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	53.505
783	1195	Phạm Thị Mỹ Hạnh	09 Cù Chính Lan, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	53.470
784	3294	HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ HOÀN (CÀ PHÊ TIAMO)	Số 802 Quốc lộ 20 Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	52.866
785	6388	Huỳnh Thị Bích Hoa	06 Nguyễn Biểu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	52.650

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
786	7516	Nguyễn Thị Kim Liên	389 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	52.488
787	1981	HỘ KINH DOANH HUỖNH QUANG ĐỨC	Số 199 Quốc lộ 20, Tổ 7, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	51.975
788	3905	Dương Văn Quang	Lô Thanh Thanh, tổ 16, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	51.795
789	-001	HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH THÚY	Số 92 Trần Nhân Tông, tổ 25 (TĐ số 729, TBD số 54), Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	51.480
790	-001	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thôn Ninh Thiện, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	51.435
791	-001	HỘ KINH DOANH LÊ ĐỨC TRỌNG	Số 774 Quốc lộ 20, thôn 31, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	50.850
792	4345	Đoàn Trung	47 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	50.820
793	8623	Vũ Thị Kim Hường	Số 42 thôn Đà lâm, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	50.108
794	5244	Văn Phòng Luật Sư Nhân Trung	37 Tổ 9 - Thôn Phi Nôm - Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	1.000.000
795	8022	Nguyễn Văn Kính	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.056.219
796	6507	Lê Văn Bình	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	109.493.440
797	2217	Nguyễn Cửu Luyến	Thôn Phi Nôm, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.096.800
798	7222	Phùng Văn Đắc	QL 20- Khu Phố 12, Thị trấn Liên Nghĩa(Hết hiệu lực), Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	399.979.200
799	0451	Trần Hồng Đăng	Thôn Nghĩa Hiệp 1, Minh Khai, Hoài Đức, HN, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	498.645.870
800	2645	Nguyễn Thị Hào	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	57.172.375
801	7647	Nguyễn Thị Phương	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	44.863.620
802	2889	Nguyễn Thị Lý	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	819.708
803	4613	Nguyễn Thị Hường	9/10 Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
804	3484	HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ TÁM	Quầy 121+122, khu B, Chợ Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	121.819.671
805	8880	Nguyễn Thị Hào	tổ 4, thôn Tân An, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	35.868.750
806	1861	Sâm Văn Sơn	Xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	31.428.542
807	7229	Nông Công Minh	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	10.655.736
808	9898	Nguyễn Hồng Hiệp	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	91.114.286
809	1752	NGUYỄN VĂN NHIÊN	Hiệp Hoà, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	56.837.172
810	8140	Nguyễn Thiên Hà	10/14 Quảng Hiệp, Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	65.758
811	2918	Hoàng Thị Yên	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	29.449.224
812	5016	Đỗ Tiến Vương	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	148.593.870
813	8422	Chu Văn Quốc	SỐ NHÀ 69, TRẦN QUỐC TOÀN, TỔ 10, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	536.569.896
814	2778	Tạ Văn Hạng	THÔN K' LONG, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	1
815	7257	Nguyễn Văn Bằng	Thôn Vàng – Xã Nghĩa Hoà, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang(Hết HL), Bắc Ninh	1.121.637.277
816	4028	Vy Thị Kim Tuyền	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.014.495.472

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
817	2620	Nguyễn Thị Dung	450/16/25 Trương Công Định, Tổ 11, Phường Tam Thắng, Thành phố Vũng Tàu(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	69.015.102
818	3888	Lương Thị Như Lang	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	20.543.750
819	1350	Nguyễn Bá Đạt	Xã Tà Hine, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	24.488.750
820	0072	NGUYỄN THỊ HIỆP	Phố kênh vàng, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài(Hết HL), Bắc Ninh	233.754.505
821	8592	Nguyễn Thị Miên	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	707.597.512
822	1067	Phùng Thị Thù	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	187.349.475
823	2534	Nguyễn Thị Mừng	115 Hoàng Văn Thụ, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	18.818.721
824	4747	Dương Hoàng Yến	791 Cách mạng Tháng 8, Phường Tân Hòa, Quận Tân Bình(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	165.502.457
825	2745	Trần Quốc kha	79/26 Phú Thọ Hòa, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	918.348.000
826	9505	Lê Hoàng Hà	Lô 19A, Đường số 10, Phường Quy Nhơn Đông, Thành phố Quy Nhơn(Hết HL), Gia Lai	14.134.289
827	1575	Đàm Văn Thuận	Tổ 16- Khu Phố 8, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	903.057.228
828	0815	Phạm Văn Túy	Tổ 27, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	568.829.952
829	8678	Đỗ Tiến Thái	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.568.360.808
830	7823	Nguyễn Đức Hoán	12/24 Hiệp thành, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	38.350.080
831	8928	Lê Quang Đạo	Hiệp Thành, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	119.800.000
832	0095	Nguyễn Thị Hiền	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	197.830.834
833	6469	Trần Thị Thúy Vân	90 QL20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	189.993.315
834	6555	Ngô Văn Thạo	57/20 Lê Văn Tám, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	420.306.600
835	3229	Bùi Viết ánh	Số 455 Quốc lộ 20, Phường 3 Bảo Lộc, Thành phố Bảo Lộc(Hết HL), Lâm Đồng	136.281.845
836	6228	Nguyễn Thị Thuyết	Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	531.043.350
837	3583	Nguyễn Thị Bích	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.333.480
838	1316	Nguyễn Thị Minh Hoa	237 Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
839	3893	Nguyễn Mạnh Thắng	Xã Ninh Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	64.284.316
840	0549	ĐINH VĂN QUÂN	Bình Thạnh, Xã Đinh Văn Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	9.229.500
841	5304	Phạm Thanh Sơn	Căn 6 Dãy 4 Đặng Thái Thân, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	1
842	8576	Ngô Văn Tới	Ninh Loan, Đức Trọng, Lâm Đồng, Xã Ninh Loan(Hết hiệu lực), Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	53.418.083
843	8834	Nguyễn Thị Lê	Thôn 3, Dã Ròn, Đơn Dương, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	56.401
844	9274	Bùi thị Liên	Đức Trọng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	15.422.400
845	8322	Trần Thị Thúy Mùi	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	36.590.320
846	4399	Lê Thị Hoa	Tổ 21 - Khu phố 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	58.727.808
847	8142	Phạm Thị Hương	46 Nguyễn Trường Tộ, tổ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	548.925.226
848	7311	Đỗ Thị Luyến	TỔ 5 THÔN NGHĨA HIỆP, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	23.658.105

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
849	9406	Phùng Thị Thu	67/40/8 Nguyễn Thị Tú, Phường Bình Tân, Quận Bình Tân(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	36.450.000
850	1445	Trần Văn Điệp	Lô E38 - KQH Tô Hiến Thành, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	317.682.956
851	1681	Đình Gia Nam	Gia Lạc ,Gia Viễn , Ninh Bình, Xã Gia Phong, Huyện Gia Viễn(Hết HL), Ninh Bình	304.749.203
852	2617	ĐÌNH THỊ ANH DUYỄN	Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	304.746.803
853	5463	Trần Văn Vương	06 Tò 2 Thôn Trung Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	397.540.451
854	8064	Hồ Đình Huy	1155/29 QUỐC LỘ 20, TỎ 18, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	37.992.400
855	0717	Võ Văn Mẫn	260/11 Ấp 1, X. Hiệp Phước, H. NB, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	1.871.821.238
856	7971	HỘ KINH DOANH HÀN VĂN KHANH	7D Lê Hồng Phong, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	1
857	7887	Trương Ngọc Hạnh	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	292.927.913
858	4671	Cao Xuân Mừng	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
859	4416	Lê Hữu Hùng	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	227.373.680
860	0788	Trần Thị Lương	Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	48.605.420
861	1582	Phạm Ngân Hà	Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	97.050.487
862	3529	Mai Thị Ngọc	Tổ 15, Phi Nôm, . Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
863	3550	Nguyễn Xuân Bá	Số Nhà 09, Đường Huyền Trân Công Chúa, Tổ 26, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	774.576.000
864	1120	Nguyễn Văn Hoàng	Xóm Xuân Lâm, Xã Nghĩa Hoàn(Hết hiệu lực), Huyện Tân Kỳ(Hết HL), Nghệ An	116.884.681
865	9006	Đình Thị Soa	Trần Quốc Toàn, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	927.808.000
866	8275	Nguyễn Thị Lai	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	71.621.635
867	0754	Lê Thị Tình	Tà Hine, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	73.004.725
868	7329	Nguyễn Văn Tịnh	42 Tổ 1 Định An, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
869	3579	LÊ VĂN TỈNH	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.990.240
870	6843	DƯƠNG XUÂN SANH	51/213 Quang TRung, Phường An Hội Tây, Quận Gò Vấp(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	2
871	6453	Nguyễn Văn Chắt	Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	503.755.393
872	8878	Nguyễn Thị Thắm	Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	138.016.164
873	0094	Phan Thị Luận	TỔ 4 THÔN AN HIỆP, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	50.000.000
874	2513	Nguyễn Viết Phú	Tổ 19B Khu Phố 1, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	93.093.700
875	1420	CÁI VĂN VŨ	19 Phạm Ngũ Lão, tổ 25, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	471.083.728
876	6835	Nguyễn Thị Thiêm	TDP34, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.536.512.351
877	0456	Nguyễn Thị Xuân	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.393.718.400
878	0323	Nguyễn Hữu Chót	141 Nguyễn Tử Lực , P8, Đà Lạt, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	1

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
879	4736	Phan Văn Thoại	Số Nhà 147 Đường Quốc Lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	796.786.882
880	1679	Ngô Thông	Tổ 58, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	103.007.738
881	2751	Bùi Minh Hải	57 Phường Chí Kiên, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	1.036.498.727
882	4462	Nguyễn Thị Thu Vân(Thịnh)	MPT1776 QL 20 tổ 9, thôn Phú Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	615.390.000
883	1263	Bùi Thị Minh hiền	193/5 Phan Đình Phùng, Tổ dân phố 2, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	194.428.570
884	7304	Lăng Văn Thực	TÂN HIỆP, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	26.636.508
885	8993	HỘ KINH DOANH LÊ THỊ MỸ HÒA	36A Bach Đằng, Phường Lang Biang - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	25.144.924
886	4713	Hoàng Thế Huân	17/1 KP 4 - Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.198.374.622
887	2529	Hồ Văn Bình	Phú Đông, Điện Quang, Xã Gò Nổi, Thị xã Điện Bàn(Hết HL), TP Đà Nẵng	1
888	2126	Trương Tại	Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.000.000
889	0894	Nguyễn Đình Thôi	33 Lê Lai, thôn 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	560.207.953
890	5879	Trần Thị Chi	Đàrahóa, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	450.000.000
891	8087	TRẦN THỊ KIM CÚC	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	29.508.570
892	7133	Nguyễn Thị Tuyết	Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	13.961.640
893	3732	Lê Thị Thanh	Thôn Tân Hiệp, Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	376.125.930
894	1454	Nguyễn Thị Bích Hòa	Xóm 1, thôn Ba Cản, Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	438.844.605
895	9938	Nguyễn Thị Hoa	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	168.700.869
896	7963	Phan Thị Mới	12/27 Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
897	5019	NGUYỄN TRƯỜNG XUÂN	THÔN PHÚ TÂN, Xã Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Phường Gia Định, Quận Bình Thạnh(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	63.169.920
898	1325	Nguyễn Châu	THÔN TÂN TRUNG, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	43.290.000
899	5281	Phạm Anh	Xã Tân Thành, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	667.810.500
900	2851	Phạm Hồng Minh	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	796.772.901
901	6528	Nguyễn Hữu Hân	Xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	945.987.555
902	9032	Hồ Ngọc Văn	THÔN TÂN HIỆP, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	50.503.500
903	6831	LÊ QUỐC DŨNG	Xóm 1, Xã Trà Giang, Huyện Tư Nghĩa(Hết HL), Quảng Ngãi	9.200.000
904	4904	Nguyễn Thị Kim	., Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	338.824.620
905	4597	NGUYỄN THỊ CỬA	Tổ 4-KP10, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	588.194.585
906	6683	Võ Thị Lệ	29 Hà Huy Tập, Đức Trọng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	658.177.411
907	8908	Nguyễn Thị Kim Nhung	Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	47.002.631
908	5876	Nguyễn Thị Hoa	Tân An, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	391.207.571
909	5503	Phạm Thị Trang	Tân Hội, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
910	8018	Trương Thị Hạnh	Thôn Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	160.470.412

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
911	9067	Nguyễn Thị Lại	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	33.000.000
912	1263	Dương Thị Lệ Thuỷ	Tổ 5 thôn Nghĩa Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.402
913	5058	Phan Thị Hồng Thắm	SỐ NHÀ 107, ĐƯỜNG HỒ TÙNG MẬU, TỔ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
914	5063	Lê Thắng	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.485.402.497
915	6251	TRỊNH HOÀI ĐỨC	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	217.713.933
916	0686	Hoàng Kim Quốc	419/30 CMT8, Phường Hòa Hưng, Quận 10(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	37.372.160
917	6694	NGUYỄN TÁNH	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	145.112.990
918	3373	Trần Ngọc Lâm	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	36.465.125
919	1799	Trần Thanh Long	Thôn 1, Xã Đam Rông 2, Huyện Đam Rông(Hết HL), Lâm Đồng	42.906.500
920	6556	Lê Đình Thuyền	Cát Khánh, Phù Cát, Xã Đề Gi, Huyện Phù Cát(Hết HL), Gia Lai	11.724.560
921	8632	NGUYỄN THỊ PHỤNG	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.593.950.261
922	7555	PHÙNG LÊ MẠNH PHÁT	THÔN PHÚ AN, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	222.165.000
923	1961	Nguyễn Hữu Thạnh	Thôn Phước Thượng, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa, Phường Nam Nha Trang, Thành phố Nha Trang(Hết HL), Khánh Hòa	9.367.375.794
924	4135	Đàng Đức Kế	Khu phố 13, Xã Ninh Phước, Huyện Ninh Phước(Hết HL), Khánh Hòa	38.567.366
925	2241	Kiều Thị Hương	Xã Đa Quyn, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	75.694.634
926	3248	Trương Thị Thảo	Tân An, Hiệp an, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
927	6600	Lê Thị Kim Tâm	Cà Đú, Phường Bảo An, TP.Phan Rang-Tháp Chàm(Hết HL), Khánh Hòa	75.771.350
928	2923	Hoàng Phúc	Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	76.800.640
929	4157	Trần Thị Thu Hương	06 PHAN ĐĂNG LƯU, TỔ 28, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	255.177.479
930	7537	Lò Thị Mỹ Linh	Xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	302.321.451
931	3837	Nguyễn Văn Quý	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	964.561.626
932	2437	K' RÓT	Thôn K'Long, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	338.304.477
933	3945	Quảng Văn Lan	207 THỐNG NHẤT, TỔ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	172.020.000
934	4176	Vy Văn Nho	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	61.274.896
935	4988	Nguyễn Hữu Thọ	tổ 1, thôn Tân An, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.751.442.160
936	2909	Nguyễn Văn Lâm	Thôn Nghĩa Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	86.813.360
937	0787	Bùi Văn Nghĩa	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	111.987.000
938	5423	Đỗ Ngọc Thanh	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	679.850.798
939	5822	MA VĂN THÌN	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	170.438.703
940	0562	Trần Văn Thiện	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	74.692.462
941	1004	Nguyễn Viết Thìn	41 Phan Đình Phùng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	366.144.080
942	2831	Nông Văn Hoà	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	26.117.490
943	0205	Tao Minh Trung	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	426.849.840

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
944	3209	Liêng Hót Ha Khoét	Đa Quyn, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	189.582.501
945	3858	LÝ TỔNG SÁNG	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	37.120.000
946	4232	Chu Vinh Dương	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	325.099.500
947	2662	Dương Chấn Thành	Chợ Đầu Mối Sạp H2-1, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	120.550.400
948	4621	Lê Văn Hai	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	78.410.223
949	0331	Vy Văn THìn	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	47.497.320
950	5486	Hoàng Quốc Sơn	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	35.507.330
951	6543	Lê Quang Dũng	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	169.429.829
952	1251	Trần Văn Bình	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	26.443.860
953	0542	Đặng Văn Hùng	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	35.621.570
954	6378	Lý Viết Dậu	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	61.503
955	4368	Trần Văn Hoàng	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	101.934.200
956	6484	Bùi Quang Định	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	117.879.355
957	2736	Lê Tự Hộ	Tổ 41 - Lê Hồng Phong- Khu Phố, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	750
958	3519	Vy Văn Sáu	Số Nhà 10, Đường Hồ Xuân Hương, Tổ 33, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	608.686.093
959	3979	CHÈNH A SY	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.616.851.975
960	6036	Hoàng Sảo Bình	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	378.857.974
961	6352	Chương Lũy Công	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
962	1367	Nguyễn Hữu Lợi	Tổ 21 Phi Nôm, Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	53.171.500
963	2364	Đàm Văn Quý	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	403.306.941
964	5316	Bùi Văn Tùng	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	17.950.265
965	4463	Trần Thái Phong	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	115.662.860
966	6314	Nguyễn Tiến Văn	thôn Phú An, xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.085.003.500
967	3091	Hồ Thanh Hải	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.160.477.258
968	5084	NGUYỄN THÀNH THƯƠNG	371 Tự Phước, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	47.265.400
969	5747	LUU NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	224.265.600
970	2475	Nguyễn Đình Khải	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	33.680.000
971	2872	Hứa Văn Trấn	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	294.718.832
972	3536	Trần Quốc Bảo	46/2 Tổ 1, Nguyễn Trường Tộ, Đức Trọng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	864.183.000
973	5010	Ngô Vinh Quang	Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	205.068.838
974	1580	Nguyễn Văn Dũng	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	139.554.800
975	7509	HUỶNH SONG NGỌC THỊNH	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	114.774.000

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
976	0273	Nguyễn Đăng Đồng	Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	132.096.330
977	4337	VÒONG LẬP PHU	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	46.836.100
978	6028	Nguyễn Quang Trúc	17 Trần Hưng Đạo, Phường Tân Sơn Nhất, Quận Tân Bình(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	1.348.965
979	6678	HOÀNG THANH CHIỀU	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	56.644.630
980	9785	Phạm Văn Một	quảng hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
981	9906	Nguyễn Thanh Nguru	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	22.116.080
982	2610	Phạm Quốc Bảo	Bồng Lai, Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	3.723.056.550
983	5011	Đèo Trường Sang	22 Phan Bội Châu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.266.067.088
984	7069	Trần Quang Ninh	17 Tân Đà, Tổ 21, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	727.200.000
985	7288	Hoàng Duy Ngọc	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	60.000.000
986	0438	Đỗ Vũ Việt Đức	39 Lê Đại Hành, Tổ 24, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	878.176.860
987	5171	Nguyễn Hồ Dương Vĩnh	366 ĐƯỜNG THỐNG NHẤT, TỔ 8, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	1
988	5671	Nguyễn Minh Trí	21 Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	462.644.500
989	6626	Nguyễn Tiến Trọng	SỐ NHÀ 256, TỔ 5, TỔ DÂN PHỐ QUẢNG ĐỨC, Xã Đình Văn Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	130.965.083
990	3648	Nguyễn Phú Thanh Long	THÔN NINH HÒA, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	410.646.240
991	6009	Nguyễn Văn Năng	Xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	249.341.646
992	5375	Lưu Minh Phúc	90 Hoàng Văn Thụ, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	265.006.296
993	3834	Đặng Cửu Hoàng Kiên	Tổ 13, Bồng Lai, Hiệp Thành, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
994	3643	Phạm Trần Viết Lạc	12 Phan Đăng Lưu, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	90.000
995	9374	PHẠM ĐĂNG SƠN	Hiệp An, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	19.477.900
996	1341	Trần Văn Hùng	Đoàn Kết, Xã Đình Văn Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	30.991.398
997	4620	Phạm Anh Tuấn	160/2 - TCH13, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	906.045.000
998	0269	Hoàng Vũ Minh Trí	28/9 Lê Hồng Phong,, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	1.452.136.410
999	4874	Nguyễn Công Tuấn	SỐ NHÀ 21/3, THÔN QUẢNG HIỆP, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng, Lâm Đồng	1
1000	2770	Phạm Thị Tịnh	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	64.121.019
1001	4487	Nông Thị Kim	Phú Lộc, Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	309.994.650
1002	2133	Trần Thị Huê	Bình Thạnh, Xã Đình Văn Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	200.112.883
1003	3258	Lương Thị Yến Phi	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	74.424.000
1004	6031	Huỳnh Thị Dược	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	152.771.000
1005	4077	Hoàng Thị Phụng	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	52.899.532
1006	3532	Nguyễn Thị Cúc	QL20 - Kp 4 - TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.410.143.789
1007	3587	Nguyễn Thị Lan	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	22.773.569

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1008	5113	Ma Viên	Thôn B'Liang, Tà Hine, Đức Trọng, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	409.347.416
1009	0133	Nguyễn Thị Việt Hoa	430/19 Phan Huy Ích, Phường An Hội Tây, Quận Gò Vấp(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	450.766.044
1010	4381	Trần thị Loan	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	479.651.103
1011	0046	Lò Thị Đức	69/53A đường 30/4, Phường Hưng Phú, Quận Cái Răng(Hết HL), TP Cần Thơ	102.120.912
1012	2182	K' Phàm	Xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	243.194.784
1013	4634	HOÀNG THỊ NGO	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	44.887.200
1014	1255	Sử Kiều Vân	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	62.436.067
1015	4460	Phạm Thị Dưỡng	THÔN ĐỊNH AN, Xã Hiệp Thanh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	110.528.850
1016	2364	NGÔ THỊ KIM CÚC	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	110.015.329
1017	6087	Đề Thị Kim Nhung	254, Tổ 8, Đường Thống Nhất, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	4.152.628.215
1018	4386	VÔNG A NHỘC	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	93.672.200
1019	4639	PHAN THỊ THỦY	08 Chu Văn An, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	34.595.135
1020	6836	Lò Thị Tổ Kiên	Bùi Thị Xuân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	36.828.000
1021	2241	Huỳnh Thị Ngọc Chi	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	141.464.000
1022	2986	Hồ Thanh Hồng	Nghĩa Hiệp, Xã Hiệp Thanh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	109.777.920
1023	5193	Nguyễn Thị Thu Thảo	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	106.303.600
1024	0051	Phan Thị Hồng Trinh	151/53/4 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	68.362.272
1025	1041	Lê Thị Bích Hà	Số Nhà 34, Đường Thống Nhất, Tổ 4, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	577.980.701
1026	2584	Phạm Thụy Song Linh	Số 79 Thống Nhất, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	48.150.000
1027	4367	Lê Thị Hà	75- Hoàng Văn Thụ, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	331.603.200
1028	0095	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	325 Quốc lộ 20, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	209.251.880
1029	1539	Nguyễn Thị Thanh Thúy	31/3 Đặng Thái Thân, phường 3, Đà Lạt, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	1
1030	8320	Dương Thị Ánh	Thôn Tân Hòa, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	596.351.850
1031	7586	MA MANH	Tà Năng, Xã Tà Năng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	128.501.403
1032	0526	Phạm Thị Thanh Thủy	Tổ 5 An Ninh, Liên hiệp, Xã Hiệp Thanh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
1033	1910	Nguyễn Mỹ Hồng	24 Trần Hưng Đạo, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	21.849.663
1034	1532	Nguyễn Thị Nghĩa	Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	28.725.000
1035	0105	Linh Thị Hồng Nhung	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	346.313.975
1036	8559	Phạm Mỹ Nhung	26 thôn Pré, Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	64.031.364
1037	6291	Vũ Thị Ngọc Oanh	SỐ NHÀ 08 ĐƯỜNG CỤ CHÍNH LAN, TỔ 3, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	199.682.300
1038	7197	HỘ KINH DOANH LÊ ĐỖ	5Bis/1 Mai Hắc Đế, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	1
1039	0650	Đàng Thị Ngọc Thanh Thủy	Bắc Hội, Xã Hiệp Thanh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	119.388.000

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1040	1033	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	20.027.943
1041	8669	Nguyễn Thị Long Hải Hoan	120 Phạm Hùng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	593.812.380
1042	4098	NGUYỄN NỮ MAI TRINH	Đình Văn, Xã Đình Văn Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	59.822.213
1043	5254	Trần Thị Yên Vy	40/1 Quang Trung, Phường Gò Vấp, Quận Gò Vấp(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	68.625.000
1044	5283	Vy Khánh Ngọc	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
1045	1781	LƯƠNG NỮ MAI TRÂM	Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	397.770.240
1046	4722	Phan Thị Kim Phụng	Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.192.542.912
1047	3583	Hoàng Thị Thu Hà	Tổ 49, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.279.597.600
1048	2108	Nguyễn Gia Long	TT Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	504.977.150
1049	2546	Phan Đắc Tài	2D Thủ Khoa Huân, P1, Đà Lạt, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	250.949.475
1050	1885	Trần Ngọc Mai	Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	342.730.815
1051	6221	Lý Văn Sến	Xã Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	26.532.000
1052	3311	Nguyễn Hữu Vi	50/11 Duy Tân Phường 15 Quận Phú Nhuận, Phường Cầu Kiệu, Quận Phú Nhuận(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	2
1053	5778	Hoàng Thị Huệ	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	616.830.034
1054	5173	Lưu Minh Lộc	Tổ 3, Khu Kim Sơn, TT Long Thành, Đồng Nai, Phường Long Thành, Huyện Long Thành(Hết HL), TP Đồng Nai	62.889.614
1055	2147	VŨ Hoàng Minh Thái	Bình Thạnh, Xã Đình Văn Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	404.105.336
1056	5042	Lê Quang Dũng	Thanh Hóa, Hồ Nai 3, Trảng Bom, Phường Hồ Nai, Thành phố Biên Hoà(Hết HL), TP Đồng Nai	10.359
1057	3035	Nguyễn Chí Thành	Tổ 1, Bồng Lai, Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	45.305.679
1058	0496	Trương Mỹ Linh	Số 14.06 Chung cư 1C3 Cantavil, Phường Thủ Đức, Thành phố Thủ Đức(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	91.034.435
1059	4927	Hồ Ngọc Lan	XÓM 9 THÔN 6, Xã Bảo Lâm 2, Huyện Bảo Lâm(Hết HL), Lâm Đồng	1
1060	9091	Dương Quang Toàn	Tiểu khu 151 đường Ngô Gia Tự (công ty TNHH DƯƠNG KIM NGÂN), Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	336.097.114
1061	7182	Tăng Thị Hòa	hẻm quốc lộ 20, tổ 16, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	36.450.000
1062	6285	Nguyễn Thị Nga	83 Phú Tân, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	6.328.500
1063	3703	Đình Thị Kim Nga	Thửa 348 -TĐĐ số 7, hẻm Lữ Gia, P.9, Tp.Đà Lạt, Lâm Đồng, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	823.036.023
1064	7849	Phạm Thị Thu Thảo	58/25 Hà Huy Giáp, Phường An Phú Đông, Quận 12(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	341.280.000
1065	2788	Dương Ngọc Thủy	Thôn Phú An, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.704.849.422
1066	2127	Phạm Ngọc Long	4 Tân Phú, Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	309.213.000
1067	5012	NGÔ NGỌC PHƯƠNG	AN HIỆP, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	237.817.922

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1068	0013	Ngô Văn Bình	15 Lê Lợi , Lộc Phát, Phường 1 Bảo Lộc, Thành phố Bảo Lộc(Hết HL), Lâm Đồng	267.851.400
1069	0171	Nguyễn Văn Tường	133 Đường 3 tháng 2, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	1
1070	2419	Trần Huy Khiêm	SỐ NHÀ 116, ĐƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ, TỔ 10, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
1071	5393	Võ Anh Vũ	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	216.531.000
1072	5206	Lê Trọng Hà	9A Lê Quý Đôn, khu phố 4, Xã Xuân Trường(Hết hiệu lực), Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	75.243.750
1073	0888	Hà Thị Kim Thanh	144A Hà Huy Giáp, Khu phố 3A, Phường An Phú Đông, Quận 12(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	1
1074	4590	Hoàng Văn Tuyền	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	60.710.000
1075	7262	Lê Thị Trung	KP3, Xã Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	22.323.615
1076	9085	Lê Công Quê	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	138.972.850
1077	9710	PHAN MINH TÂN	Xã Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	20.738.000
1078	8702	Phạm Sinh Vồ	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	50.691.480
1079	4802	Nguyễn Thế Văn	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
1080	6158	Chu thị Nhâm	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	15.447.976
1081	4847	Võ Thị Trúc Mai	Xã Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	19.648.608
1082	5560	Trần Đình Hường	Hiệp Thành 2, Xã Gia Hiệp, Huyện Di Linh(Hết HL), Lâm Đồng	63.388.800
1083	2867	Hứa thị Tuyết Vân	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	48.551.987
1084	6486	Lê Văn Lâm	Xã Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	137.321.760
1085	4887	Nông Kim Phụng	04 Ngô Quyền, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	180.325.280
1086	0373	Nguyễn Tạ Đức Duy	Liên Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	119.040.000
1087	0368	Cao Thị Thanh Hồng	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.333.480
1088	4431	Nguyễn Văn Lộc	N'thol Hạ, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1
1089	9271	Đinh Văn Quân	Ninh Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	77.538.714
1090	4329	Nguyễn THỊ Lan	Xã Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	14.665.920
1091	4905	VŨ DUY HÙNG	DL, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	40.191.872
1092	5482	Lê Thị Hoàn	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	8.954.620
1093	3176	Tăng Thín Báu	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	13.654.305
1094	3574	Đề Thị Kim Nhung	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	25.522.560
1095	4088	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	134.509.200
1096	4944	Lê Thị Mười	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	19.714.932
1097	4177	Nguyễn Văn Hạnh	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	122.700.714
1098	0385	Phạm Ái Quốc	Đà Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	207.097.041
1099	0880	Nguyễn Huy Tá	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	29.553.720

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1100	3361	Nguyễn Thị Huệ	Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	55.940.970
1101	1830	Võ Thị Như Quỳnh	Khu Phố 1, Thị trấn Bến Cầu(Hết hiệu lực), Huyện Bến Cầu(Hết HL), Tây Ninh	187.299.000
1102	5265	Nguyễn Văn Phát	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	58.264.961
1103	4768	Nguyễn Thông	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	365.193.507
1104	3809	Nguyễn Văn Khoa	Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	86.496.850
1105	9186	K' Thiều	Xã Hiệp An, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	69.178.232
1106	0221	K' Điều	Xã Hiệp An, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	457.986.489
1107	1335	Nguyễn Hoàng Kim Chung	01, Xã Tân Hội(Hết hiệu lực), Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	92.344.240
1108	0668	Hoàng Đức Hậu	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	36.538.852
1109	7148	Trương Tuấn Kiệt	Ba Cản, Tân Hội, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	61.338.480
1110	2701	Lý Quang Long	Trung Hiệp, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	32.767.340
1111	2532	Phạm Thị Nhài	Phú Hội, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	32.986.800
1112	4469	Nguyễn Văn Nhân	Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	367.861.760
1113	7661	Phạm Thiên Hương	Ninh Gia, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	136.647.926
1114	0339	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TOÀN HẠNH PHÁT	Khu phố Nghĩa Lập 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	46.869.231
1115	1232	CÔNG TY TNHH TÚ THỌ LỘC	Tổ dân phố Nghĩa Lập II, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	18.952.032
1116	3067	CÔNG TY TNHH GIA NGHĨA LÂM ĐỒNG	Thôn Tân lập, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	334.167.518
1117	3033	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÍN HIỆP THÀNH	Số 220A đường Hùng Vương, thôn Lạc Thiện 2, Xã D'Ran, Lâm Đồng	914.902.003
1118	4695	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG GIA HUNG PHÁT LÂM ĐỒNG	Số 24 Thôn Lạc Trường, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	2.432.709
1119	3235	CÔNG TY TNHH ANH BA KHÍA	Thôn Đồng Hồ, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	1.208.107
1120	1019	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG SƠN	Đường số 3, Thôn Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	3.572.386
1121	9854	CÔNG TY CỔ PHẦN BLEU SOLEIL	LK10-21 Đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, Thành phố Thủ Đức(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	3.825.917
1122	5347	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP GIA NGUYỄN LÂM ĐỒNG	đường 413 quảng thuận, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	4.000.000
1123	8411	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC IKIDS	Thôn Lạc Thạnh, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	19.900.413
1124	5063	CÔNG TY TNHH TM DV & XD AN ĐẠT PHÁT	Số 164 Thôn Kinh tế mới, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.368.258
1125	1837	HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯƠNG TRÀ	số 152 tổ 4 thôn Yên Khê Hạ, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	329.540.174
1126	0597	CÔNG TY TNHH SƠN LAPTOP	Số 229 đường 2 tháng 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	18.344.389
1127	-001	CHI NHÁNH 1 - CÔNG TY TNHH THỂ DỤC THỂ THAO SHIVA.	Số 33, Trần Quốc Toàn, Xã D'Ran, Lâm Đồng	1.099.300
1128	5147	CÔNG TY TNHH XD MINH QUÂN	Đường số 1, Thôn Quảng Hòa, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	40.479.359

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1129	-001	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SDT - CHI NHÁNH ĐƠN DƯƠNG	Thôn Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	1.099.900
1130	1292	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN NUÔNG XANH	Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	2.874.569
1131	2585	CÔNG TY TNHH EXPLORER	Số 35 Đường 2/4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	27.390.793
1132	8072	CÔNG TY TNHH MTV THANH TRÍ	Số 535 Đường 2/4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	134.045.381
1133	9502	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XD TRUNG QUÂN	Số 187, Thôn 1, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	5.698.600
1134	0934	CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THANH NGUYỄN	Số 162, Thôn Suối Thông C2, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	354.462.654
1135	7288	CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA FOOD	Số 86/3 Đường 2/4 Thôn Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	32.563.621
1136	7457	CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG SỰ KIỆN B&B	144 Đường Số 1A, Thôn Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Lâm Đồng	26.172.428
1137	7739	CÔNG TY TNHH QUÂN TRINH LÂM ĐỒNG	Tổ dân phố Lạc Quảng, Xã D'Ran, Lâm Đồng	2.198.600
1138	-001	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG KHÁNH HÒA	Số 391 đường 2 Tháng 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	28.797.538
1139	-004	CHI NHÁNH ĐƠN DƯƠNG - CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ S68 CAPITAL	Số 81 đường 2/4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.417.760
1140	1950	CÔNG TY TNHH SX TM DV AN MINH LỘC	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	89.166.845
1141	-001	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN AI ART LIGHT – XƯỞNG SẢN XUẤT	142 Suối Thông A2, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.099.300
1142	-001	CHI NHÁNH LÂM ĐỒNG - CÔNG TY TNHH ĐỈNH QUANG ĐẠI	Số 459, đường 2 tháng 4, Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	1.080.000
1143	3714	CÔNG TY TNHH SX TM XNK VN FARM FOOD	Thôn Lạc Sơn, Xã Ka Đô, Lâm Đồng	10.000.000
1144	5940	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN PHÁT DALAT	Quốc lộ 27, Tổ dân phố Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Lâm Đồng	2.000.000
1145	4083	NGŨ QUÁN LÂM	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	110.546
1146	2124	Nguyễn Quang Bảng	thôn Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	70.521
1147	5567	Nguyễn Hữu Tiến	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	670.205
1148	1863	Vũ Đức Thắng	Số 480, đường 2/4 TDP NGHĨA LẬP 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	91.489
1149	9651	Nguyễn Văn Mịch	số , đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.314
1150	7955	Đặng Văn Quy	số 67/8, đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	207.554
1151	0281	NGUYỄN TIẾN TÙNG	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	241.564
1152	2624	Nguyễn Đức Nga	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.669
1153	3006	Nguyễn Văn Quý	số 524, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	453.070
1154	3019	Nguyễn Khắc Hùng	số 509, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	94.110
1155	2192	Nguyễn Hải Sơn Lập	HaMaNhai I, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	14.675
1156	9799	Nguyễn Văn Hợp	Thôn 2, Thôn II, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.335
1157	1163	Nguyễn Đình Tiến	Số 51, thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.669

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1158	8566	Nguyễn Văn Tâm	số 88/1/2, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	272.360
1159	6530	Phạm Xuân Hải	tdp Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	129.182
1160	2168	Trần Quốc Bình	09 Nguyễn Văn Cừ - Thanh Mỹ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	112.428
1161	9522	Nguyễn Văn Thắng	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.669
1162	2576	Nguyễn Văn Long	Sao Mai, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	154.827
1163	5780	Nguyễn Thị Dân	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	151.468
1164	4998	Nguyễn Thị Diễm	Thôn 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	412.461
1165	8522	Nguyễn Thị Hải	126 Nguyễn Trãi, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	308.407
1166	9413	Nguyễn Thị Mai	số , đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	144.483
1167	4640	Phạm Thị Tám	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.301
1168	9795	Nguyễn Thị Ngân	thôn Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	62.866
1169	8995	Vũ Thị Oanh	Nguyễn Văn Linh, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	27.838
1170	6486	Vũ Thị Hải Vân	Cụm 6, Xã Phúc Thọ, Huyện Phúc Thọ(Hết HL), TP Hà Nội	115.344
1171	6592	Đinh Thị Lụa	24 Nguyễn Biểu, Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	26.330
1172	0355	Ma Kiên Bằng	44 Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1173	1314	Nguyễn Anh Tú	TDP Nghĩa Lập 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	242.631
1174	0710	Hoàng Quốc Hiệu	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	645.341
1175	2911	Nguyễn Văn Toán	Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	256.227
1176	0617	Nguyễn Diệu Linh	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	123.446
1177	1861	Nguyễn Thái Học	447/3, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	81.804
1178	0872	Nguyễn Hồng Hải	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.191.100
1179	1605	LỘC SỈ HỒNG	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	347.037
1180	4058	SỸ THỊN DƯỠNG	Xóm 8, Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	485.667
1181	2553	VOÔNG NHỈ MÚI	Xóm 1, Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	198.016
1182	0321	Nguyễn Văn Chi	Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	9.440
1183	0374	Nguyễn Văn Thúc	Thanh Mỹ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.368
1184	9058	Phạm Thành Tuyên	số 68, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.170.131
1185	1238	Nguyễn Thế Hoi	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	303.068
1186	6385	Đỗ Thành Tiến	số 30, Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	99.856
1187	6111	Trần Quốc Tuấn	Ấp Quảng Hòa., Phường Trảng Bom, Huyện Trảng Bom(Hết HL), TP Đồng Nai	54.884
1188	0137	Tường Thế Mai	Phố An Dương Vương, Phường Vĩnh Phúc, Thành phố Vĩnh Yên(Hết HL), Phú Thọ	764.868
1189	4370	Lê Quốc Huy	số 07, Nguyễn Du, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.172
1190	0585	Nguyễn Văn Khâm	190 Tổ 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	81.053
1191	4750	VŨ VĂN HÁCH	TDP Nghĩa Lập 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.451
1192	2618	Nguyễn Văn Đại	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	126.450

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1193	5142	Nguyễn Văn Thuyết	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.080
1194	0573	Chu Thị Liễu	04 Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	193.830
1195	4301	Trịnh Thị Kỳ	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	89.513
1196	4809	Nguyễn Thị Lan	TDP NGHĨA HỘI, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.347
1197	1974	Nguyễn Văn Bình	Số nhà 117/4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.062
1198	4072	PHAN NĂNG HÂN	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.636
1199	1212	NGUYỄN QUANG CẢNH	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	120.048
1200	1596	Nguyễn Văn Vinh	Suối Thông B2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	209.802
1201	4189	Nguyễn Văn Số	Số 103/1/2, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	258.963
1202	2381	NGUYỄN VĂN SỬU	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.691
1203	2721	Vũ Văn Luyến	Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	161.620
1204	8752	Nguyễn Văn Vận	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	632.387
1205	3993	Vũ Duy Cậy	số 02, Nguyễn Văn Cừ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	147.015
1206	4259	Nguyễn Văn Luận	Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.819.613
1207	6987	NGUYỄN VĂN HOẠCH	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	72.417
1208	5706	Nguyễn Văn Hộ	Số nhà 60/3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	810.201
1209	5023	PHAN HOÀNG HẢI	Thôn Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.840
1210	6982	Vũ Ngọc Tiên	số 163, đường 2/4, Thạnh Hòa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	190.820
1211	4646	Nguyễn Văn Đán	171 Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.560
1212	5377	Nguyễn Văn Ngọc	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	97.122
1213	4419	NGUYỄN VĂN CÔNG	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	62.344
1214	4887	Phạm Văn Hương	Nghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	471.802
1215	8129	Nguyễn Văn Khoa	hẻm đường Âu Cơ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.231
1216	8379	NGUYỄN XUÂN CÔI	43/10 lê văn tám, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	12.021
1217	6491	Nguyễn Danh Sinh	TDP Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	91.021
1218	6418	HUỲNH VĂN TRÀ	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.390
1219	9419	Lê Thanh Tam	Số 239 đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	57.115
1220	9162	HUỲNH VĂN THẮNG	Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.390
1221	3629	Huỳnh Văn Nghĩa	Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.390
1222	6962	NGUYỄN HOÀNG LONG	Làng Kó, Xã Biển Hồ, Thành phố Pleiku(Hết HL), Gia Lai	59.431
1223	7479	Trương Thị Đẹp	SỐ NHÀ 19/2, TỔ DÂN PHỐ 38, KHU PHỐ 3, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	70.704
1224	4982	PHẠM THỊ HÀ	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	893.926
1225	8228	Nguyễn Thị Đào	Tổ 47, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	305.361
1226	1658	Trần Trung Bình	55/1 Tô Hiến Thành, Quận 10(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	2.120.204

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1227	6664	PHAN THỊ TRỌNG	Thôn Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	70.633
1228	2181	Nguyễn Thị Kim Thi	Xóm 6, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	151.225
1229	5871	Đinh Văn Phâu	Thôn Quảng Hiệp, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	56.000
1230	9162	Vũ Văn An	số 24/17, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	173.474
1231	3256	Lê Văn Nha	số 11, Nguyễn Văn Cừ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	104.401
1232	1972	Hoàng Công Hưng	Tổ 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	351.289
1233	4243	Nguyễn Văn Tùng	Suối Thông B2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	157.938
1234	3734	Vũ Văn Thắng	Thôn I, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	851.278
1235	6811	Nguyễn Văn Lê	7B Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	38.245
1236	1950	Lê Văn Quyết	Thôn 5, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang(Hết HL), Hưng Yên	647.520
1237	7713	Tạ Thị Tách	Xóm 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.164
1238	0942	MAI THỊ HỒNG	74/25 Trương Quốc Dung, Phường Phú Nhuận, Quận Phú Nhuận(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	123.586
1239	1667	Phạm Thị Thảo	Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	136.954
1240	3925	Đặng Văn Tư	số 291, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	198.501
1241	9998	ĐÀM VĂN MẾN	TDP Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	115.682
1242	9161	Nguyễn Đình Rẹ	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	85.268
1243	0119	Trần Thị Bướm	Thôn Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	206.975
1244	9087	Hà Thị Hiền	số 25/24, Lý tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.894
1245	8583	Vũ Thị Nhạn	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	237.097
1246	8615	Nguyễn Thị Liễu	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	177.612
1247	0381	ĐẶNG THỊ THƠM	LÂM TUYỀN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	608.509
1248	3319	Vũ Văn Hải	Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.726.737
1249	8533	HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN TƯỜNG	Thôn Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	686.425
1250	5757	ĐÀO CÔNG ĐỒNG	LÂM TUYỀN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	251.893
1251	4422	Phạm Phú Quý	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	123.172
1252	9181	Nguyễn Văn Nam	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1253	3992	Nguyễn Văn Thành	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	77.001
1254	6761	ĐẶNG ĐÌNH TRỌNG	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.169
1255	0157	Nguyễn Thị Thoa	Thôn Sao Mai, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	57.497
1256	4667	Trịnh Văn Tề	Thôn Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	777.675
1257	4689	Ngô Ngọc Huỳnh	HaMaNhai 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	119.680
1258	6552	Phạm Ngọc Luyện	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.382
1259	5851	Bùi Văn Tài	NL5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.894
1260	8173	Vũ Tăng Tịch	Nghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	724.206

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1261	0030	Bùi Văn Minh	số 447/5, đường 2/4, TDP Nghĩa Lập 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	466.205
1262	8362	Nguyễn Văn Quang	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	257.819
1263	3602	BÙI MINH ĐỨC	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	226.724
1264	9120	Nguyễn Văn Sáng	Thôn 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	185.863
1265	9804	Nguyễn Văn Sướng	Số 38, tổ 5, thôn 1, Thôn I, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.034.003
1266	1316	Nguyễn Đức Văn	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	78.720
1267	1241	Nguyễn Thị Hoa	Đường số 7, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.601
1268	5318	Trịnh Thị Phương Mai	Số 04, Nguyễn Văn Cừ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1269	8973	HOÀNG THỊ NHÃN	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	140.555
1270	7060	LƯƠNG THỊ BÔNG	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.314
1271	5731	Phạm Đức Phụng	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.961
1272	2100	Phạm Dương Cẩm	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	132.916
1273	8844	Nguyễn Mạnh Tài	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	79.046
1274	2640	PHẠM TIẾN TRỤ	Nghĩa Lập 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.583
1275	9984	Hoàng Xuân Tâm	Thôn kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	127.890
1276	4887	BÙI VĂN HỒNG	Thôn Cao Sinh, Xã Cát Tiên 3, Huyện Đạ Huoai(Hết HL), Lâm Đồng	36.709
1277	1841	Đinh Thị Dậu	Pro KT, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	160.570
1278	5699	Đoàn Thị Nhiệm	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.503
1279	7902	Nguyễn Thị Kim Phụng	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	79.859
1280	9177	Hoàng Thị Xoan	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.535
1281	3141	LÊ THỊ HUỆ	Nghĩa Lập 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.722
1282	7632	Phạm Ngọc Phẩm	đường Nguyễn Thái Bình, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	149.334
1283	6152	Châu Ngọc Lục	số 102/1, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.231
1284	3242	Lê Duy Hân	số 14, Nguyễn Thái Bình, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	167.913
1285	8826	BÙI NGỌC THÀNH	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	365.737
1286	9931	Dư Công Thử	67/ Tổ 2 Thôn 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.335
1287	0803	NGUYỄN NGỌC ĐOÀN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.846
1288	1704	Hoàng Văn Khang	Thôn 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.424
1289	1021	Nguyễn Văn Bích	Suối Thông C1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	194.204
1290	4062	Bùi Văn Mười	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.342
1291	6110	Nguyễn Thanh Quân	đường Đinh Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.474
1292	9031	Phạm Văn Tới	Ka Ê, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	145.993
1293	0221	Nguyễn Đình Thanh	TDP Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	37.091
1294	3870	Đỗ Ngọc Mạnh	TDP Nghĩa Lập 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	39.946

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1295	7884	Nguyễn Thị Quý	139 Thôn Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	137.930
1296	7714	CHU THỊ THẢO	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	281.071
1297	9834	LÊ THỊ NHƯNG	LÂM TUYỀN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	258.820
1298	6186	LÊ THỊ KỲ	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
1299	1788	ĐÀO THỊ DUYÊN	TDP LẠC THIÊN 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	240.657
1300	5915	Lê Thị Khoa	Yên Khê Hạ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	335.250
1301	7323	Trần Thị Hường	TDP Nghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.167.441
1302	9494	Nguyễn Thị Vân	đường Đinh Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.956
1303	1717	Phan Đình San	16 Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	225.437
1304	2501	Hồ Văn Hường	nl5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.956
1305	2879	Phạm Hoàng Anh	14/13/12 Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1306	3699	Trịnh Xuân Tinh	số 14/17/2, NCT, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	479.577
1307	6214	Đặng Quang Tuấn	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	155.149
1308	4932	Lê Văn Cường	SỐ NHÀ 30, ĐƯỜNG PHAN BỘI CHÂU, TÒ DÂN PHỐ NGHĨA LẬP, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.458
1309	3393	Dương Văn Sơn	TDP Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.508
1310	3349	TRẦN TỬ HÒA	Nghĩa Lập 4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1311	2779	Nguyễn Khắc Luận	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	268.145
1312	3836	HOÀNG VĂN QUANG	Số 574, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	255.308
1313	3440	Lê Văn Tuấn	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	201.619
1314	2053	NGUYỄN VĂN CHÍNH	Giã Dân, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	41.906
1315	0869	Phan Hồng Nguyên	cụm 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.278
1316	5335	Đặng Trung Tâm	Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	772.423
1317	6075	Đặng Xuân Tinh	06a Đoàn Thị Điểm, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	111.162
1318	4085	Lê Văn Dương	số 06, Lê Thị Hồng Gấm, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	197.200
1319	3736	Bùi Văn Hòe	đường Phan Đình Phùng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	88.733
1320	5890	Vương Quốc Tuấn	Đường Đinh Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.550
1321	2439	Nguyễn Đình Đức	Kambutte, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	179.852
1322	8320	NGUYỄN THỊ HIỀN	QUẢNG LẠC, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	79.223
1323	1200	Bùi Thị Diên	THÔN DIOM A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	13.189
1324	8054	Nguyễn Thị Thanh Nga	THÔN KINH TẾ MỚI, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.626
1325	3252	Nguyễn Thị Thoan	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	98.374
1326	4892	Trần Thị Bình	Số 5/3, Quang Trung, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.308
1327	1845	Lê Thị Hằng Nga	323B Tân Lập, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	16.002
1328	7602	Đinh Thị Bảy	Kambutte, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.100

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1329	9043	Nguyễn Thị Hồng	Thôn Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.542
1330	4351	Phan Văn Phi	Xóm 7 A, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	287.671
1331	6776	Đặng Thái Phụng	Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.306
1332	9197	Nguyễn Văn Bôn	số 24/15/03, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.894
1333	9581	Trần Nam Trung	số 44, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1334	2360	Lê Viết Hạnh	số 24, Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	122.856
1335	0717	Đặng Đình Lưu	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	15.086
1336	2395	Lương Ngọc Dưỡng	số 15B, Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	99.616
1337	4768	Võ Văn Thới	Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	200.270
1338	6206	Nguyễn Vận	TDP NGHĨA LẬP 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	521
1339	3288	Dương Ngọc Luận	Thôn Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	228.366
1340	0738	Lê Văn Thìn	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.669
1341	0739	Nguyễn Xuân Mỹ	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.335
1342	3474	Trương Quang Hiền	Nam Hiệp 2 - Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	953.526
1343	9393	Đông Quốc Việt	Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	485.335
1344	5766	Lương Hữu Đức	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.797
1345	0626	ĐOÀN HỒNG HẢI	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.274
1346	1815	Trần Đức Dũng	số 24/1, Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	90.262
1347	3474	Nguyễn Viết Linh	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	28.393
1348	2965	Bùi Quang Lan	Thôn Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637
1349	2043	Trần Văn Long	Nghĩa Hội, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	112.457
1350	3868	Trương Quang Tịnh	số nhà , Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	77.301
1351	1441	Đinh Quốc Hoàn	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	34.894
1352	7358	Nguyễn Trí Thắng	01, Thị trấn Thanh Mỹ(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	786.703
1353	3392	Lê Quốc Thắng	SỐ NHÀ 173, TỔ DẪN PHỐ LÂM TUYẾN 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
1354	4081	Trần Quốc Hoàn	Suối Thông C1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	12.284
1355	0857	Trần Văn Sắt	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
1356	2368	Đặng Hoài Ninh	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	81.568
1357	8674	Lê Mai Đức	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	223.168
1358	9976	Nguyễn Văn Thống	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.626
1359	8671	Đông Quốc Chương	TDP Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	196.060
1360	3779	Nguyễn Huy Song	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	109.500
1361	7610	Trần Xuân Hoá	số 44A, Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.722
1362	3233	VÕ THỊ HUƠNG THU	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	945.356

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1363	2051	Nguyễn Thị Ngu	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	222.425
1364	2800	Nguyễn Thị Thu	Thôn Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	47.977
1365	2189	Trần Thị Mỹ	14/14 Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1366	0887	Phạm Thị Hà	thôn Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.664
1367	1864	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	34 Nguyễn Chí Thanh, Nghĩa Lập 4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	233.460
1368	1901	HỘ KINH DOANH CƠ SỞ DẠY THÊM P.H	Số nhà 5A, đường Lê Thị Hồng Gấm, tổ dân phố Nghĩa Lập 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	95.021
1369	6208	NGUYỄN THỊ LIÊN	35 Lê Lợi, Dân Phố 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	728.335
1370	2447	Trần Thị Lam	Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	255.512
1371	1644	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	172.800
1372	3722	CHÂU ĐÌNH TIẾN	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	343.957
1373	9168	Phạm Văn Sơn	số 84, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	314.727
1374	0292	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	03 Ngô Quyền, DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	242.257
1375	0322	Nguyễn Thành Phương	số 49/1, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	46.246
1376	1160	Nguyễn Hải Trí	20 Đình Tiên Hoàng, thôn Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	71.874
1377	2941	Đỗ Thanh Bình	Số 18-Tổ 8, Xã Hiệp Thành, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	59.076
1378	2234	NGUYỄN THỊ THỪA	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.898
1379	2909	NGUYỄN THỊ LỰU	Thôn 2, Xã Đa Tề 2, Huyện Đa Huoai(Hết HL), Lâm Đồng	14.093
1380	0105	NGUYỄN THỊ LÝ	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	94.129
1381	8154	LÊ THỊ TÂM	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	50.130
1382	1970	Ngô Quý Lương	Lạc Thạnh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	164.230
1383	0661	Nguyễn Hữu Trái	Lạc Thạnh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	108.283
1384	4692	Ngô Quý Hiếu	Lạc Thạnh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.306
1385	4201	Nguyễn Duy Thuần	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
1386	0531	Trần Ngọc Thảo	đường 2/4, TDP Nghĩa Lập 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	479.579
1387	5888	Đoàn Văn Công	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	89.970
1388	3403	TRẦN LUYẾN	TDPI, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	582.860
1389	1627	Nguyễn Hữu Đê	Lạc Thạnh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	193.557
1390	1209	Phùng Văn Minh	Xóm 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.274.819
1391	4953	Nguyễn Sung	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	97.959
1392	0747	Đình Văn Chín	Lạc Thạnh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	234.614
1393	5298	NGUYỄN NHƯ TRIỀU	TDP Lạc Thiện 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.567.813
1394	1956	Ngô Quý Tấn	Lạc Thạnh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	297.838

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1395	3744	Lê Thuận Hiền	Nghĩa Lập 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.647
1396	5118	Phạm Văn Cư	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1397	1176	Phan Thúc Khuynh	số 3/1, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.894
1398	1429	Trần Lô	Xóm 6, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.505
1399	3665	Nguyễn Hữu Song	Tu Tra - Đơn Dương, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.396.922
1400	6113	Đoàn Ngọc Dũng	Đường số 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.312
1401	8748	VÕ ĐẠI KHIẾT	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1402	1152	Nguyễn Thuyết	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	18.913
1403	2208	Trần Quý Bình	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	73.317
1404	1267	NGUYỄN VĂN NAM	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	11.320
1405	2534	Nguyễn Bá Dinh	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	485.672
1406	2535	Ngô Quý Thời	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.306
1407	3261	Ngô Viết Bảo	Thôn Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1408	2891	Trần Văn Thanh	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.798
1409	8670	Nguyễn Văn Cường	Xóm 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	437.850
1410	2206	Nguyễn Văn Cư	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.306
1411	0515	Đặng Ngọc Hiền	Số 104/10, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	165.143
1412	7135	Lê Bé	Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	260.758
1413	9084	NGÔ ĐỨC MINH	NGHĨA HIỆP 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	296.081
1414	0660	Nguyễn Văn Hùng	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.981
1415	3067	Trần Hữu Trọng	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	154.332
1416	1537	TRẦN XUÂN THÀNH	Nghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	110.252
1417	0001	Ngô Văn Ty	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	77.603
1418	7028	Nguyễn Hữu Cường	Thôn Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	90.235
1419	4423	Đặng Thị Hoa	Nghĩa Lộc, xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	62.051
1420	5772	Nguyễn Thị Thành	THÔN QUẢNG THUẬN, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	465.932
1421	0716	Võ Thị Hồng	TDP Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	181.246
1422	2940	Nguyễn Thị Đồng	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.798
1423	5361	Lê Thị Thương	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.798
1424	1719	Đinh Thị Bảy	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.653
1425	9618	Đinh Thị Tám	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	123.172
1426	7136	Nguyễn Thị Thu Thuý	09/ 31-Finôm-Hiệp Thanh, Xã Hiệp Thanh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	20.206
1427	7716	Ngô Thị Lang	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	88.926
1428	4071	Huỳnh Thị Phương An	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	104.092

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1429	3063	Nguyễn Thị Nga	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	287.547
1430	2218	Lê Văn Huệ	32 Quảng tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.187.086
1431	2614	VÕ ĐÃI	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	672.111
1432	3222	NGÔ VĂN MÃI	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	535.251
1433	0062	Phạm Thành Long	Số 23, đường 2/4, TĐp Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	798.123
1434	1801	NGÔ VĂN VINH	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	132.002
1435	3585	Văn Ngọc Thủy	Đường số 1, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	131.256
1436	3896	Đinh Ngọc Thân	Đường số 5, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
1437	3408	Phan Duy Long	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1438	3530	Thái Cẩm Tú	73/19 Phan Chu Trinh-P9-Đà Lạt, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	51.866
1439	0659	Lê Thị Phụng	số , Phan Đình Phùng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	73.944
1440	4216	Đỗ Phú Chín	Quảng Hòa, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	304.078
1441	0249	Lê Hiệu	Lạc Thành, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	234.614
1442	5612	Phan Văn Lưu	413 Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	585.223
1443	5702	Phan Văn Thu	thôn quảng thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	30.796
1444	4985	Hà Tấn Thành	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	328.750
1445	2234	PHẠM ĐẮC KHƯƠNG	QUẢNG LẠC, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	105.918
1446	2611	Nguyễn Tấn Cường	Thôn Nghĩa Lộc, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.678
1447	0284	Nguyễn Đức Ba	số 47/3, NCT, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1448	0299	Nguyễn Đình Thập	16 Nguyễn Thái Bình, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	179.288
1449	5265	Ngô Đình Bốn	Số 19, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	798.123
1450	3743	Vô Văn Sừ	TỔ DÂN PHỐ THANH MỸ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.095.237
1451	4596	Huỳnh Đình Ấn	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	98.032
1452	5839	Ngô Công Khải	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.728
1453	0526	Nguyễn Ngọc Quốc	số 457, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	442.881
1454	0527	Nguyễn Mỹ	số 2/3, Quang Trung, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.308
1455	4495	Nguyễn Văn Kinh	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	22.874
1456	9250	Hồ Ngọc Tú	THÔN QUẢNG LỢI, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	339.692
1457	1022	Bùi Trọng	35 Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	159.889
1458	2461	ĐỖ GIA GIÁP	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	170.235
1459	6304	TRẦN NGỌC NÊN	Đường số 1, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	64.716
1460	6322	Nguyễn Kiêm	Suối Thông C1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.637
1461	6929	HỒ VIỆT PHÙNG	82 Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.390

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1462	7057	Nguyễn Văn Tân	số 06, Phan Đình Phùng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	141.480
1463	1173	Lưu Tấn Huệ	số 8/4, Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.077
1464	4632	Nguyễn Hùng Liêm	Thôn Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	96.813
1465	0832	LÊ ĐÌNH HOÀNG	Thôn Quảng Hiệp, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	147.756
1466	5219	NGUYỄN VĂN ĐỨC	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	310.584
1467	0609	Trần Quốc Tuấn	Số 600, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	186.796
1468	0526	Hoàng Văn Hình	số 19/6, Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	89.753
1469	1791	Nguyễn văn Đoàn	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	598.501
1470	8368	VÕ VĂN ĐỨC	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.185
1471	0800	lê Đình Quang	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.212
1472	1755	Hà Tấn Đức	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	185.993
1473	0185	Lê Văn Hoàng	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	30.500
1474	2224	Nguyễn Đình Tâm	Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	513.382
1475	2174	Lê Hữu Kiện	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	160.986
1476	2004	Lý Kiệt Phúc	Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	237.097
1477	3090	Nguyễn Văn Sơn	150 Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	71.828
1478	1397	Trần Quốc Hùng	số 321/2, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	26.409
1479	3195	Phan Văn Thơ	58 Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	183.078
1480	1641	HUỲNH THẾ SƠN	44 Đình Tiên Hoàng, TDP Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	199.649
1481	1964	PHẠM THỊ THÔNG	LQ, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
1482	0030	Nguyễn THị Tàu	số 63, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	399.062
1483	0454	Đinh Thị Lâm	Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	150.238
1484	2386	Nguyễn Thị Phong	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	224.199
1485	6521	Trần Thị Hoa	TDP Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	199.649
1486	6906	Lê Thị Ba	65 Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	595.704
1487	8670	Thái Thị Hương	Quảng hòa, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	207.160
1488	6973	Hồ Huy Phần	Số 12 Khu Phố 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	403.522
1489	4758	Thái Thị Thu	Quảng Hiệp, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	45.600
1490	0853	Nguyễn Thị Sinh	số 37 Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	160.424
1491	1114	Lê Thị Kim	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	43.779
1492	7915	Phạm Thị Lài	Số 02 - Quang Trung - TDP Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	103.255
1493	4513	Nguyễn Thị Hà	SỐ NHÀ 9, ĐƯỜNG THI SÁCH, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	25.621

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1494	1945	Lê Thị Xuyên	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	336.625
1495	7336	Phan Thị Lê Thu	Đường số 3, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
1496	0026	Trần Văn Thành	Số 88/8/3, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	103.323
1497	3510	TRỊNH HỒNG	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	908.363
1498	0110	ĐẶNG GIAO	Đường Mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	145.557
1499	0157	Trần Ngọc Anh	số 14, Phan Chu Trinh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	487.982
1500	0473	Đặng Mẹo	đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	513.078
1501	0360	Võ Văn Hùng	SỐ NHÀ 581, ĐƯỜNG 2 THÁNG 4, TÓ DÂN PHỐ NGHĨA LẬP 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	383.275
1502	0803	Phạm Tấn Đức	số 15, Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	235.604
1503	0224	Trần Sâm	Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	730.403
1504	4535	Nguyễn Thế	thôn Suối Thông C1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.999
1505	0384	ĐẶNG QUỐC TUẤN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	127.671
1506	0796	Nguyễn Văn Cường	số36/7/8, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.006
1507	7395	Trịnh Lại	SỐ NHÀ 160, XÓM 3, THÔN TÂN LẬP, Xã Tân Hội, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	9.531
1508	0547	LƯƠNG VĂN LỘC	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.392
1509	1058	Phạm Tấn Lộc	số 18, Chu Văn An, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	181.605
1510	0524	Bùi Ngọc Thông	94 Tổ 12 Thôn Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	27.308
1511	1007	Huỳnh Văn Chi	số 215, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	187.506
1512	6842	TRẦN VĂN HẢI	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.211
1513	9838	ĐINH TẤN THIÊN	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.087.330
1514	4525	TRẦN VĂN ĐỊCH	số 47/9, đường NCT, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.445
1515	0591	Phạm Lực	Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	723.483
1516	9682	TRỊNH VĂN HOA	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
1517	2722	Tạ Chí Hiệu	thôn Pro Kinh Tế, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.473
1518	1811	Lê Tài	số 103/1, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	310.755
1519	2425	Lê Đức Tài	Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	62.109
1520	0762	Lê Hồng Long	Lâm Tuyền, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	360.231
1521	0816	Nguyễn Hữu Truyền	Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.901
1522	3161	Nguyễn Văn Xin	Suối Thông C1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	70.000
1523	6126	LÊ VĂN TƯ	QUẢNG LẠC, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	194.344
1524	2392	Trần Đức Trí	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	116.563
1525	0723	Võ Ngọc Liễu	Thôn Suối Thông B2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	120.120

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1526	1179	Mai Tuấn	Xóm 4, thôn Tiên Đào, xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, Quamgr, Xã Bình Sơn, Huyện Bình Sơn(Hết HL), Quảng Ngãi	151.784
1527	2606	Trần Dũng	Xóm 6, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	147.537
1528	2650	Trần Tiến Dũng	số 20, Lê Thị Pha, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.934
1529	0417	Tạ Duy Chín	01687264299, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	140.388
1530	0944	TRẦN ĐÌNH NĂNG	TDP Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	131.117
1531	5916	Nguyễn Bá Liêu	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	263.826
1532	1361	Võ Hai	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	148.408
1533	1716	Trần Thanh Phúc	số 36/5, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.955
1534	6526	Phạm Văn Ái	Xã Quảng Khê Huyện Đắk Glong, Đắk Nông, Xã Quảng Khê, Huyện Đắk Glong(Hết HL), Lâm Đồng	11.298
1535	2978	Nguyễn Đức Tú	Tổ 7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	98.920
1536	6432	Đặng Quốc Thái	Lâm Tuyền 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	743.386
1537	1011	Huỳnh Trung Thới	323/10 đường 2/4, Nghĩa Lập 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	92.430
1538	5941	HUỶNH THỊ HOA	số 66, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	171.026
1539	4027	Trần Thị Hương	Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.054
1540	4901	Nguyễn thị Trình	số , Đình Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.474
1541	2420	NGUYỄN THỊ LAI	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	4.577.324
1542	6371	Trần Thị Mai	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1543	1337	Trần Thị Phụng	Số 9 - Đường 2/4 - Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	273.357
1544	7081	Nguyễn Thị Thanh Năm	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	91.048
1545	0659	Nguyễn Thị Phi Yến	13 đường Bà Triệu, TDP 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.079
1546	7533	Nguyễn Thị Kim Anh	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	216.921
1547	2981	PHẠM THỊ NGUYỆT ÁNH	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	169.303
1548	3893	Đặng Thị Thắng	Nghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.894
1549	9741	Lê Thị Ân	QUẢNG HIỆP, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	9.184
1550	0059	Nguyễn Thúc	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.407
1551	0099	Võ Văn Xò	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	976.144
1552	4027	Phùng Hữu Thành	số 27/6, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1553	0093	Phạm Văn Sao	Xóm 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.271.956
1554	3279	NGUYỄN PHỒN	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	179.095
1555	0087	Trần Đó	số 31, Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	155.074
1556	4432	NGUYỄN VĂN HẰNG	T3, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.719
1557	0085	ĐẶNG HỘI	LAC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.392
1558	0093	NGUYỄN KHI	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.846

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1559	0147	HUỖNH TẤN	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.737
1560	3451	NGUYỄN THÀNH MINH	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	96.142
1561	3835	Ngô Hiên	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.883
1562	0093	ĐẶNG HẬU	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	418.171
1563	0387	Nguyễn Văn Được	Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	555.621
1564	0694	Nguyễn Đức Chi	NL1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	145.723
1565	3313	VÕ DỒNG	Tổ 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	323.240
1566	6404	Trương Dừa	41 Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.759
1567	6631	Nguyễn Văn Sơn	số 03, Trần Phú, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.698
1568	0183	Phạm Theo	số 24/1, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.428
1569	0653	Nguyễn Quốc	số 29/16/1, Lạc Long Quân, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.615
1570	0750	Nguyễn Văn Sự	Ka Đô, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	679.952
1571	5045	Lê Hoài Thanh	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.881
1572	0261	Lê Văn Hòa	Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	283.282
1573	0280	NGUYỄN TIẾN SINH	Thôn Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	18.034
1574	6176	Nguyễn Khánh Vân	105 Vạn Thắng, khu phố Hòa Trung 1, Phường Hoài Nhơn Nam, Thị xã Hoài Nhơn(Hết HL), Gia Lai	89.540
1575	2409	Huỳnh Việt Nam	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.727
1576	2845	DƯƠNG VĂN DƯỠNG	Lạc Thiên, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	120.261
1577	4719	NGUYỄN VĂN	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	289.469
1578	5651	NGÔ LÂM	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
1579	6910	PHAN KHÔI	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	563.145
1580	8418	Nguyễn Văn Thành	52 Thôn Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	18.992
1581	0791	Nguyễn Ngọc Điều	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.780
1582	3486	Hồ Văn Tân	Thôn 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	116.423
1583	0428	HOÀNG QUỐC VĂN	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	691.067
1584	0429	NGUYỄN HỮU TÂM	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174
1585	0868	Lê Minh Tâm	133 Thôn Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	460.916
1586	1270	Bùi Thanh Sơn	SỐ NHÀ 219, XÓM 6, THÔN NGHĨA HIỆP 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	517.682
1587	1295	Hà Văn Bình	Tổ 6, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	408.665
1588	6634	VÕ SĨ	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	666.548
1589	8595	NGUYỄN VĂN VINH	27/94 Đường số 9, P.16, Phường An Hội Đông, Quận Gò Vấp(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	774.678
1590	1233	Phạm Ngọc Lân	Xóm 1, nam hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	107.792
1591	4018	NGUYỄN KHÁNH HẢI	Xóm 1; Xã Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.135.571

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1592	7078	VÕ TẤN LINH	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
1593	7442	NGUYỄN THÁI PHONG	SỐ NHÀ 43, ĐƯỜNG NGUYỄN TRUNG TRỰC, TỔ DÂN PHỐ LẠC THIỆN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	264.842
1594	0344	Phạm Văn Nhân	số 73/1, Âu Cơ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.538
1595	1037	Mai Đức Hùng	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	888.694
1596	4028	Huỳnh Việt Hải	91/38 Lê Lợi - Dran, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	416.343
1597	1573	Nguyễn Phở	7B Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	205.673
1598	9578	Nguyễn Văn Cư	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.894
1599	4657	Trần Tuấn	Số 81/5, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	89.965
1600	0538	ĐẶNG MINH TRỢ	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	278.781
1601	0874	Trương Văn Bình	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.058
1602	2459	CAO VĂN MỸ	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.065.403
1603	5081	Nguyễn Thành Khương	Xóm 7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	18.913
1604	0630	Nguyễn Đức Vinh	Lâm Tuyền, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	73.663
1605	1261	Nguyễn Văn Khắc	NL5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	101.572
1606	1629	Nguyễn Lào	Krang Gọ 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.837
1607	1517	Đinh Ngọc Hùng	số 18, Lê Thị Pha, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	339.821
1608	5374	Phạm Văn Thành	341, Xóm 7, Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	287.671
1609	7318	Lâm Văn Đầu	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	70.252
1610	0631	HÀ VĂN THÔNG	Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.985
1611	2083	Nguyễn Văn Sơn	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.076
1612	2436	Nguyễn Đình Khánh	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	471.609
1613	0618	Bùi Lại	số 6/2, Nguyễn Văn Cừ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
1614	1945	Phan Văn Hiếu	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	147.537
1615	5646	Lê Phương Bảo	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	663.627
1616	1501	Nguyễn Thanh Tâm	Số 104/8, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	73.638
1617	2661	Nguyễn Tiến Độ	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.653
1618	1811	NGUYỄN THƯỜNG	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.544
1619	3582	Đỗ Minh Thành	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	181.826
1620	1594	Võ Văn Nhiều	87 xóm 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	319.268
1621	1666	Nguyễn Tấn Hoa	Số 6/1, Nguyễn Văn Cừ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	107.193
1622	0065	Trương Công Phấn	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.918
1623	1944	Ngô Văn Tình	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	165.274
1624	5675	Nguyễn Bồ	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	28.649
1625	1870	Phan Văn Tấn	Nghĩa Lập 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.878

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1626	1887	HUỶNH VĂN THƯƠNG	số 33, Nguyễn Thị Minh Khai, TDP Ngghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	265.899
1627	1910	Nguyễn Văn Thát	Nghĩa Hiệp 2, Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	657.729
1628	2201	Lê Minh Tuyền	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	38.970
1629	1738	Nguyễn Hữu Xuân	Xóm 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	341.554
1630	2357	Trần Thanh Nam	Xóm 4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	255.414
1631	7126	Huỳnh Văn Tiến	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	122.807
1632	1538	Nguyễn Văn Thanh	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	164.230
1633	1950	Trương Văn Thiều	Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	908.040
1634	2432	Nguyễn Quốc Yên	Xóm 7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	330.797
1635	2209	Nguyễn Thành Tuấn	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	70.719
1636	3982	NGUYỄN ĐỨC LÂN	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	905.336
1637	1649	CÙ TẤN NAM	TDP Nghĩa Hội, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.342
1638	2247	Nguyễn Quan Vũ	Thôn Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	237.097
1639	2250	Thái Văn Hải	đường Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.131
1640	1517	Tạ Minh Uy	XÓM 5, THÔN NGHĨA HIỆP I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.715
1641	0016	TRẦN THỊ HƯỜNG	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	259.674
1642	2553	Nguyễn Thị Hiếu	số 17, Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	360.990
1643	4747	TRẦN THỊ TỪ	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.392
1644	3709	Trần thị Sang	Số 24/9, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.428
1645	0116	VÕ THỊ Ỏ	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	435.776
1646	3490	TRƯƠNG THỊ PHÀN	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	527.981
1647	0434	HUỶNH THỊ XUÂN	Lâm Tuyền 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.846
1648	0442	Đặng Thị Nhung	số 86, Đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	339.958
1649	0255	ĐẶNG THỊ LAI	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	283.282
1650	8229	Nguyễn Thị Trang	Đường 413 C, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	115.106
1651	9831	HUỶNH THỊ DUYÊN	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	240.089
1652	0352	LÊ THỊ MINH ĐẠO	TDP Đường Mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	198.465
1653	0286	Nguyễn Thị Lan	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.099
1654	1050	Nguyễn Thị Xuân	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.861
1655	4465	LÊ THỊ HOÀ	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	297.303
1656	2915	Trần Thị Lan	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	140.707
1657	7299	LÊ THỊ BỬU	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
1658	9060	MAI THỊ XUÂN HƯƠNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	345.093
1659	1099	Hồ Thị Phương	50 Đường 2/4 - Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	253.114

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1660	7461	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	47.150
1661	1309	Đào Thị Phụng	Xóm 7A, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	780.023
1662	1885	Nguyễn Thị Thương	Xóm 6 A, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.200.594
1663	2220	Đỗ Thị Vân Ngọc	Xóm 4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	835.836
1664	0786	LÊ THỊ NHUNG	TDP đường mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	91.719
1665	0862	Lê Thị Hồng	., Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	105.346
1666	0886	Nguyễn Thị Trúc	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.300.692
1667	2992	Trần Thị Mỹ Dung	Tổ 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	278.298
1668	0034	Nguyễn Tân	Đường Mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	795.355
1669	1924	HUỶNH NGỌC ANH	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.889.773
1670	4724	NGUYỄN VĂN VINH	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	72.935
1671	0769	Huỳnh Văn Cường	SỐ NHÀ 48, TÔ 2, THÔN LẠC LÂM LẠNG, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.586.499
1672	0426	Võ Nuôi	Lạc Thiện 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	348.674
1673	0930	Nguyễn Văn Ca	KADO, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	430.269
1674	7169	VÕ VĂN ÁI	SỐ 123, TÔ DÂN PHỐ LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	216.297
1675	8602	Nguyễn Văn Điền	TDP NGHĨA LẬP 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	81.484
1676	2058	Phan Nhật Sum	61 Suối Thông C1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.055
1677	0599	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TDP Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	97.833
1678	0232	NGUYỄN THỊ HIẾN	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	427.896
1679	2554	Nguyễn Cửu Thủy Chung	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	303.846
1680	6389	Dương Thị Kim Anh	Đường số 1, thôn Quảng Hoà, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	632.539
1681	1537	NGUYỄN HỮU LỘC	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	595.815
1682	4933	Trần Văn Nhiều	Suối Thông B2, Suối Thông B2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.413.146
1683	5152	Phạm Ngọc Minh	NHÀ SỐ 02 ĐƯỜNG LÊ THỊ HỒNG GẤM, TÔ DÂN PHỐ NGHĨA LẬP 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	99.516
1684	0738	PHAN THANH HÙNG	KP1, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hoà(Hết HL), TP Đồng Nai	68.089
1685	4225	Nguyễn Minh Chánh	Đường 413, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	271.443
1686	6960	Lê Văn Thiện	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	48.694
1687	0251	HUỶNH VĂN THA	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	121.836
1688	8961	Ngô Xuân Hải	SỐ NHÀ 58 ĐƯỜNG ĐÌNH TIỀN HOÀNG TÔ DÂN PHỐ NGHĨA ĐỨC, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.240
1689	0430	Thái Anh Long	03 Đoàn thị Điểm, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	241.344
1690	8523	Phan Đình Trắc Nghiệm	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	82.655
1691	4669	LÊ THỊ ĐỢI	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.414.855

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1692	0179	PHAN THỊ KIM NGA	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	259.353
1693	7562	Võ Thị Thu Hồng	Đường số4, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	127.619
1694	2408	PHẠM VĂN NHỊ	ĐƯỜNG 412, TỔ DÂN PHỐ LẠC THIÊN 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	269.607
1695	3621	Mai Văn Hạ	Số Nhà 79, đường Nguyễn Trãi, Tổ Dân Phố 3, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	11.176
1696	2932	Nguyễn Lâm	Xóm 4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.893.350
1697	0358	Lâm Văn Cơ	335 xóm 8; Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	42.868
1698	0379	Tăng Tổng Sáng	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.788
1699	4737	NGUYỄN NGỌC CẢNH	Lâm Tuyền 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	112.279
1700	4872	Hoàng Văn Lý	Thôn Nghĩa Hiệp, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	835.208
1701	0374	Hoàng Văn Liệu	Thôn Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	126.955
1702	6320	Nguyễn Minh Châu	quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1703	2879	Nguyễn Tấn An	Tà Lú, Xã Bắc Ái Đông, Huyện Bắc Ái(Hết HL), Khánh Hòa	59.890
1704	3458	Huỳnh Văn Hiếu	Đường Mới - D'ran, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	147.356
1705	2473	NGUYỄN KHẮC DUYÊN	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	384.639
1706	1090	Nông Quý Kiệt	Xóm 8, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	148.235
1707	0954	Bùi Văn Bình	số 24/11, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.955
1708	2204	Nguyễn Thị Liên	Nghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.894
1709	4421	Hoàng Thị Nam	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	237.097
1710	0781	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	DPI, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	903.261
1711	0224	VÕ THỊ THƠM	SỐ NHÀ 237, XÓM 6B, THÔN NGHĨA HIỆP 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	248.455
1712	7258	Nguyễn Tuất	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.053.608
1713	1358	Phạm Sơn Trúc	Số nhà 22 đường 49, khu phố 58, Phường Tân Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	49.634
1714	0765	Nguyễn Như Giang	Tổ IV, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	20.373
1715	7347	LÊ TRỌNG HIỀN	Tổ Dân Phố 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	663.549
1716	5873	Phạm Thị Kim Ngân	Thôn Lạc Sơn, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	372.483
1717	0038	NGUYỄN ĐẶNG THANH HÀ	159 Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	265.872
1718	0015	Nguyễn Lộc	số 141, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	563.266
1719	2298	TRẦN VĂN BÌNH	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	4.201
1720	0046	Nguyễn Văn Mùi	số 29/2/9, Lạc Long Quân, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	280.366
1721	0023	Ngo Thanh	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	263.597
1722	0027	Nguyễn Lượng	Thôn Lạc Viên, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	108.750
1723	1786	ĐẶNG VĂN THẢO	T3, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	149.841

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1724	0043	Nguyễn Văn Phong	TDP Thanh Hoà, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.686
1725	0044	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	SỐ NHÀ 53, TỔ II, THÔN LẠC XUÂN I, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.737
1726	0139	Nguyễn Minh Mong	Quỳnh Châu Đông, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	125.450
1727	0148	Nguyễn Văn Keng	Quỳnh Châu Đông, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.821
1728	1766	Nguyễn Trị	Số 45, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	387.648
1729	1801	Nguyễn Đức Thắng	Tổ 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	251.003
1730	2600	Ya Kueng	Kambute, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	381.420
1731	0090	Hồ Văn Mèo	số 14/1, Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	71.002
1732	0133	Ya Ngôn	Pró ngó, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.962
1733	2775	ĐÀO VĂN THÔNG	SỐ NHÀ D.401, CHUNG CƯ C1, ĐƯỜNG MAN THIỆN, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Thủ Đức(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	86.506
1734	1904	MAI ĐĂNG PHƯƠNG	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
1735	2914	PHẠM XANH	L2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	56.597
1736	0144	Nguyễn Văn Sinh	TDP Thanh Hòa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	577.822
1737	0224	Nguyễn Đình Nhân	Tổ 4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.250
1738	0226	Nguyễn Dũng	số 323/8, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.995
1739	1891	NGUYỄN VĂN TỬ	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	873.517
1740	2314	Nguyễn Long	Đường số 1, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	122.579
1741	3051	Lê Mọi	TDP 3, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.509
1742	0094	Hoàng Văn Trọng	Thôn Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	12.757
1743	0165	Nguyễn Châu	số 111, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	111.274
1744	0225	Huỳnh Văn Giáp	Thôn Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	795.194
1745	2620	Thái Đình Trúc	139 Lạc Nghĩa, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	33.120
1746	2622	Trương Tấn Hùng	số 608, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	548.086
1747	4336	Tô Cư	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	234.614
1748	4401	Ka Nhung	Ka Ê, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	145.993
1749	0177	Nguyễn Văn Sáng	Số nhà 184/7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	961.702
1750	0280	DƯƠNG NGỌC LONG	Nghĩa Lập 2 , Thanh Mỹ, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	934.246
1751	2072	YA ĐOM	138 Thôn Krăng Gọ 1, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.674
1752	2427	TẠ NGỌC DÂN	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	73.607
1753	2566	Nguyễn Văn Ninh	số 36/7/10, Lý Tự Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	302.737
1754	3525	Bùi Hồng Thái	Thị trấn Liên Nghĩa, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	1.699.403
1755	3677	Kon Sơ Ha Mí Sel	Ka Rái II, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.347

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1756	0122	ĐỖ HỮU HÙNG	SỐ NHÀ 02, TỔ DÂN PHỐ LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.200.046
1757	0129	LÊ VĂN LỄ	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.837
1758	0222	Ao Văn Xấu	Xóm 7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	460.036
1759	0301	NGUYỄN QUỐC XUÂN	Số 101 tổ 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	218.183
1760	2089	Trần Minh Nhon	07B Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	45.468
1761	2670	BÙI CÔNG BÍCH	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.759
1762	3481	NGUYỄN VĂN LẠI	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.126
1763	0142	Thái Văn Nhân	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	398.657
1764	0143	ĐÌNH VĂN ĐẠI	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	115.971
1765	0145	NGUYỄN MINH TIẾN	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	48.844
1766	0271	Nguyễn Văn Phúc	số 183, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	70.059
1767	0353	Đình Văn An	Tổ 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	303.699
1768	0470	Lê Tây	2/1 Đường Quang Trung, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.308
1769	1903	Bùi Văn Quyền	Đường số 5, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	94.378
1770	2175	ĐẶNG VIỆT PHƯƠNG	Đran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.438.437
1771	2452	Nguyễn Anh Dũng	Xã Ninh Loan, Xã Tà Hine, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	69.098
1772	2474	THÁI VĂN THỊNH	TDP 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	517.294
1773	2948	HỒ VIỆT HOÀNG	Đường số 3, Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.731
1774	3444	Phan Kim Hồ	số 14, Lê Thị Pha, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	105.374
1775	0162	Nguyễn Văn Đông	số 39, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.471
1776	0163	Phạm Văn Phúc	số27/7, Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	26.675
1777	0168	Phan Năng Tề	Lạc viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	143.648
1778	0312	Nguyễn Văn Thành	Xóm 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	40.571
1779	0428	Nguyễn Văn Khanh	số 107, ykh, Yên Khê Hạ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	997.481
1780	0430	Nguyễn Văn Tuyển	Quỳnh Châu Đông, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.131.917
1781	2788	NGUYỄN VĂN LIÊN	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	350.682
1782	3517	NGUYỄN KHẮC CÀN	TDP 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	391.562
1783	3669	NGUYỄN VĂN HẢO	Lâm Tuyển 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
1784	3833	Nguyễn Văn Cường	Tổ 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	257.640
1785	3905	Nguyễn Hoàng Nhật	Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	23.858
1786	4641	Nguyễn Thắng	đường Trần Phú, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.508
1787	5577	KIỀU THÁI	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	418.171
1788	0126	MAI VINH LONG	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	198.143
1789	0342	Nguyễn Khánh Chính	Thôn Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	608.169

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1790	0364	Nguyễn Văn Anh	Yên Khê hạ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	347.431
1791	0394	Lương Thanh Tùng	Số 606, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	186.796
1792	0785	Lê Khai	số 18/1, Lê Thị Pha, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	30.188
1793	1705	Ka Mar	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
1794	2159	Nguyễn Mẫn	Quảng Hiệp, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
1795	3029	ĐỖ NGỌC AN	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	445.887
1796	3240	Bùi Xin	đường số 1, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.712
1797	3538	VÕ VĂN RY	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
1798	0136	Lê Thanh Bình	Labuye A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	784.645
1799	0295	Đinh Xuân Toàn	Suối Thông B2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.669
1800	0297	Phạm Quốc Trung	số 12, Nguyễn Du, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	213.698
1801	0301	Đặng Kim Long	TDP Nghĩa Hội, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	57.115
1802	0302	Phạm Ngọc Thanh	Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	166.210
1803	0439	Nguyễn Hùng Hải	Thôn Lạc Thạnh, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	163.447
1804	0502	Nguyễn Quang Tuyền	số 1/A14, đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	638.474
1805	2597	NGUYỄN TẤN HÙNG	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	240.841
1806	2650	Touneh Nhất	342/30 Thôn Laboye, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	100.726
1807	3168	Nguyễn Văn Long	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	173.211
1808	4173	Phạm Văn Mong	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	9.627
1809	0136	NGUYỄN VĂN VINH	Lạc Viên A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	172.854
1810	0159	Phu Cẩm Sáng	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	360
1811	0413	Bùi Văn Độ	Quỳnh Châu Đông, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	162.566
1812	2317	Nguyễn Lê Dân	9/32 Lê Lợi-dran, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	306.069
1813	2571	NGUYỄN HẢI	Đường 413 A, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	146.399
1814	2620	Huỳnh Minh Hào	Thôn Nghĩa Hiệp 20388811808, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.181
1815	2685	Ya Krong	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.830
1816	4006	NGUYỄN QUANG THỤY	Giản Dân, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	27.436
1817	4107	Phan Công Chúng	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.377
1818	4800	K' Dong Ha Plu	84, Thôn Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637
1819	5514	HUỲNH SIÊU KHAI	Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	926.436
1820	0147	PHAN NĂNG SỐ	SỐ 742/49, THÔN LẠC VIÊN B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.545
1821	0154	Nguyễn Dũng	số 18, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	81.561
1822	0280	Nguyễn Văn Thạch	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	253.731

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1823	0282	Mai Thanh Hải	14F Đoàn Thị Điểm - P.4, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	437.764
1824	0453	Phan Tùng Do	Xóm 7 A, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	575.339
1825	1790	Hoàng Kim Thọ	số 24/12, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	215.494
1826	2057	Ya Đức	Pró Trong, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.601
1827	2254	DUONG NGOC ANH	16 TRAN QUOC TOAN, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	239.056
1828	2419	NGUYỄN VĂN TIẾN	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	718.620
1829	2687	Võ Hạ	đường Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.472
1830	3309	Huỳnh Văn Tư	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	47.579
1831	4224	Vũ Đức Ngọc	THÔN LẠC VIÊN B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	13.718
1832	4470	Lưu Xuân Minh Tuấn	Ha Ma Nhai II, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	5.615
1833	4630	Đặng Văn Chung	Thanh Mỹ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	897.429
1834	0146	TRẦN QUANG NGHĨA	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
1835	0151	NGUYỄN VĂN HÙNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.213
1836	0465	Đỗ Phú Nhựt	SỐ NHÀ 360, ĐƯỜNG 2/4, TỔ DÂN PHỐ NGHĨA LẬP 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	233.981
1837	2164	Thái Minh Hạnh	Quảng Hiệp, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.601
1838	2514	NGUYỄN DUY TẢNH	Tổ Dân phố 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	537.854
1839	3006	NGUYỄN VĂN CÔNG	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	377.630
1840	0173	LÊ CHÂU SANH	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.189
1841	0281	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	Lạc Viên A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	211.221
1842	0371	Nguyễn Ngọc Thiện	số 101, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.254.368
1843	0383	Phạm Phú Anh	SỐ NHÀ 47/4, ĐƯỜNG NGUYỄN CHÍ THANH, TDP NGHĨA LẬP 4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	247.418
1844	0540	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thôn Lạc Viên, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	77.291
1845	0594	Nguyễn Văn Hải	273 Đường Hùng Vương, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174
1846	0705	Nguyễn Anh Hùng	Lạc lâm Láng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	370.523
1847	0706	Vương Văn Hưng	Tổ 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	309.223
1848	2220	Nguyễn Văn Thắng	Xóm 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	280.860
1849	2242	ĐỖ VĂN TIẾN	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	95.532
1850	2364	Bùi Anh Dũng	77 Lê Lợi, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.186.303
1851	2469	Nguyễn Mạnh Tuấn	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	154.814
1852	2592	Nguyễn Đình Hoạt	Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	43.918
1853	2602	Phùng Văn Tuấn	Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	132.393
1854	3310	Tou Prong Phi Líp	K Răng Chó, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.656

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1855	3532	Hồ PHI LONG	9/1 Bắc Hội, Xã Hiệp Thạnh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	2.318
1856	3873	Nguyễn Thanh Oai	Lạc Viên A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	228.157
1857	3945	Lê Phước An	SỐ NHÀ 115/9, ĐƯỜNG ĐỘI CÁN, TỔ 02, Phường B'Lao, Thành phố Bảo Lộc(Hết HL), Lâm Đồng	338.873
1858	4253	PHẠM ĐÌNH NGÀ	LQ, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	779.503
1859	7278	Nguyễn Sỹ	Thôn Cầu Sắt, Xã Tu Tra(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	26.408
1860	0609	Nguyễn Hữu Mai	Thôn Lạc Thạnh, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	104.275
1861	1983	Trần Trung Ngân	Yên Khê Hạ-Lạc lâm, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	5.261
1862	2042	LÊ XÍ	Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.230
1863	2092	Nguyễn Đức Lợi	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.646
1864	2436	Nguyễn Văn Nhân	Sao mai, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	40.800
1865	2558	Võ Thành Hoàng	Thôn Lạc Quảng, Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.392
1866	2806	Lê Thành Nhân	Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	72.702
1867	2834	Lê Văn Điều	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	15.597
1868	3132	Nguyễn Đức Phong	QCĐ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	256.936
1869	3575	Nguyễn Công Sơn	Suối Thông B, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.428
1870	3624	PHAN VĂN LỘC	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	44.381
1871	3689	Ha Dương	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637
1872	4105	CAO VĂN SÁNG	Giãn Dân, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.631
1873	4145	VÕ HỒNG QUANG	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	843.943
1874	0191	ĐỖ VĂN NHỰT	Lâm Tuyền 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	360.231
1875	0425	Kỳ Có	số 29/19, Lạc Long Quân, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	44.603
1876	0595	Nguyễn Hùng Mạnh	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	396.003
1877	0596	Nguyễn Vũ Hùng	Xóm 6B, Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	802.481
1878	0603	Nguyễn Đình Lạc	Yên Khê hạ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	195.197
1879	0613	Hộ Kinh Doanh Vũ Văn Toàn	Thôn Lạc Sơn, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	536.172
1880	0768	Nguyễn Văn Hoàng	qlô 27, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	740.162
1881	0772	HUỲNH TUẤN LỘC	QUẢNG LẠC, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	326.713
1882	2333	Nguyễn Văn Minh	26/2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	282.165
1883	2395	Trịnh Ngọc Thanh	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.675.384
1884	2499	NGUYỄN VĂN ÚT	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
1885	2528	NGUYỄN VĂN ĐÀI	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
1886	2715	NGUYỄN LỘC	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.362
1887	2865	Nguyễn Thanh Bằng	Đường số 4, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.762
1888	2880	NGÔ HOÀI TRÁC	Trần Hưng Đạo, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	104.407

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1889	3094	NGUYỄN HỮU THƯỜNG	Hai Bà Trưng, DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.200
1890	3782	HOÀNG ĐÌNH HUỠNG	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	383.299
1891	3821	Nguyễn Văn Dũng	80A Trần Phú - Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc(Hết HL), Lâm Đồng	203.611
1892	4487	Ya Hun	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.830
1893	7314	Phan Thanh Bình	Quảng tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	99.923
1894	0213	Nguyễn Văn Thiên	18/06 Lạc Long Quân - Thanh Mỹ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	179.768
1895	0414	Lê Quyền	số 39, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	615.981
1896	0416	Trương Văn Dũng	số 557, đwòng 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.483.195
1897	0417	Phạm Văn Ngọc	số 81, Âu Cơ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	121.545
1898	0479	Nguyễn Đức Sinh	Lạc Viên - Lạc Xuân, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	56.939
1899	0738	VÕ MINH ĐIỀN	Nghĩa lập - Thanh mỹ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	350.310
1900	0744	Nguyễn Văn Hiến	SỐ NHÀ 128, TÔ 3, THÔN YÊN KHÊ HẠ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	197.829
1901	0748	Tạ Tâm	số 73, Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	664.631
1902	1964	Trịnh Ngọc Lịch	Thôn Nam Hiệp 1 - Xã KaĐô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	48.293.362
1903	2249	LÊ VĂN ĐUỘC	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.811
1904	3012	Cà Văn Phước	THÔN NINH HÒA, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	151.468
1905	3279	LÊ HỮU LỰC	TDP Quảng Lạc, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	11.020
1906	3905	THIỀU VĂN NGỌC	QUẢNG LẠC, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.854
1907	4001	ĐÀO DUY PHƯỢNG	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	130.277
1908	4701	Nguyễn Văn Anh	Số 57/2/2, PHạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	362.547
1909	4758	Nguyễn Cường	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	137.837
1910	4900	HOÀNG VĂN HOÀN	Tân lập, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	492.539
1911	5099	Nguyễn Dũng	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	410.148
1912	5523	Nguyễn ái Quốc	Sao Mai, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
1913	6636	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	Lạc Quảng, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.387
1914	0351	Đinh Văn Mậu	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.811
1915	0365	Bùi Quốc Toàn	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.272
1916	0480	Đào Duy Khánh	Số 528, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	4.316
1917	0643	Nguyễn Văn Lâm	Xóm 7A, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	287.671
1918	0750	Nguyễn Quốc Phong	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	34.564
1919	0758	Nguyễn Văn Tiến	Xóm 7 A Thôn Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	155.429
1920	0904	Nguyễn Anh Tuyển	TÔ 3, THÔN LẠC LÂM LÀNG, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	311.968
1921	1178	NGUYỄN VĂN TÁNH	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	132.279

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1922	2508	PHẠM TÝ	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	70.324
1923	4532	Đào Ngọc Dũng	số 302, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	546.024
1924	4557	Ya Lìn	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.196
1925	4906	Lê Văn Hiền	35 Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	867.970
1926	5265	Trịnh A Lục	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.322
1927	5343	THẦN VĂN MINH	TDP Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.000
1928	5808	NGUYỄN PHONG PHÚ	SỐ NHÀ 579, ĐƯỜNG 2/4, TDP NGHĨA LẬP 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	171.436
1929	5822	NGUYỄN THÀNH	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	31.651
1930	0205	Nguyễn Quốc Minh	Thôn Châu Sơn, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	138.730
1931	0209	BÙI NGỌC CƯỜNG	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	672.111
1932	0432	Trương Công Bình	Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	179.411
1933	0439	Trần Văn Dũng	số 114/2, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	122.219
1934	0621	Lê Thái	Xóm 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	147.537
1935	0648	Hà Tân Sĩ	Tổ 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	257.096
1936	0700	Nguyễn Hoàng Khánh	Xóm 8, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.017.351
1937	2246	LÂM VĂN TÚ	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	105.422
1938	4224	Dương Đình Phong	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174
1939	5001	Huỳnh Thái Huyền	Xóm 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	691.143
1940	5303	LÊ HẢI	LẠC THIÊN, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	418.171
1941	5781	HUỲNH XUÂN THỌ	Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	161.613
1942	6307	Hà Duy Du	Lạc Viên A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	150.616
1943	6318	Nguyễn Trọng Hoàng	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.883
1944	6585	LÊ NGỌC TIỀN	ĐƯỜNG MỚI, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	377.731
1945	0200	HUỲNH VĂN LÝ	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.767
1946	0213	Trần Văn Tây	số 12/1, Nguyễn Du, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	153.372
1947	0468	Lê Quang Hoàng	Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.289
1948	0478	Nguyễn Anh Chương	SỐ NHÀ 31, ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TỔ DÂN PHỐ THẠNH HÒA, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.471
1949	0650	Trần Đình Quý	Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	40.182
1950	0754	Phạm Ngọc Hải	137 Xóm 4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	242.271
1951	0765	Huỳnh Đức Thọ	Pró Trong, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	13.902
1952	2278	Ya Hoen	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
1953	3059	Tạ Đình Đạo	TDP Đường Mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	345.094
1954	3071	Ứng Say Mạnh	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	627.579

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1955	3301	Ha Nu	Ka Rái 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	760.192
1956	4370	Lê Phước Hưng	SỐ 88 ĐƯỜNG SỐ 2 THÔN QUANG THUẬN, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
1957	6404	THÔNG NHỊT SÁNG	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	402.986
1958	7687	Ha Tam	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.757
1959	0376	Nguyễn Văn Lân	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	108.101
1960	0591	Tạ Duy Ngọc	Thôn Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	104.563
1961	0595	Mông Nhì Bầu	Giã Dân, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	62.376
1962	2082	Vũ Đình Lưu	TDP Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	698.950
1963	2303	Nguyễn Nở	Đường Mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.008
1964	2310	KỔNG DUNG ỚN	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	111.052
1965	2787	Nguyễn Thanh Vang	Nghĩa Lập 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	284.847
1966	2859	Đinh Trần Xuân Anh	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	333.702
1967	3300	TRẦN THANH PHONG	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	306.085
1968	4557	Nguyễn Hữu Thanh	Lạc Xuân II, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	111.158
1969	4923	A SE	Boockbang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	146.624
1970	4968	Lê Quang Hùng	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	395.681
1971	5367	Lâm Văn Minh	Khu phố I - D'ran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.611.544
1972	0246	Nguyễn Tiến Vũ	số 259, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	188.946
1973	0248	Nguyễn Cường	Đường 413B, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	160.162
1974	0475	Lê Văn Phúc	cụm 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	141.551
1975	0752	Nguyễn Khánh Quang	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	683.654
1976	0883	Ka Chương	Tổ 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	252.725
1977	2363	LÊ TẤN HÙNG	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
1978	2807	LÊ TẤN NHÂM	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
1979	2903	Nguyễn Văn Thành	Xóm 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	237.961
1980	4099	Pang Tiang Hiền	Mlơn, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	370.733
1981	4348	Đỗ Công Danh	Đường số 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	30.776
1982	4367	PHẠM ĐỨC VINH	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.402
1983	4503	Trần Công Trí	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	36.664
1984	5026	Trịnh Văn Chính	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	380.186
1985	5326	VÕ HỒNG ANH	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	843.943
1986	0245	NGUYỄN ĐẠT THỊNH	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.208
1987	0377	Nguyễn Đức Hiệp	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	152.465
1988	0478	Phạm Văn Huy	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	144.378

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
1989	0495	Nguyễn Trọng Đạt	Nghĩa Lập 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.049
1990	0688	Chu Văn Trọng	số 14, Trần Bình Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	250.792
1991	2835	HA HOANG	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637
1992	3072	Đoàn Thanh Sơn	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.399
1993	3426	NGUYỄN VĂN KHÁNH	88 tổ dân phố hòa bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	306.992
1994	3911	LƯƠNG VIỆT ĐÀ	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	149.295
1995	4007	Ha Khiên	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637
1996	4357	Lương Minh Sang	Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	147.289
1997	4776	Nguyễn Ngọc Châu	Quảng lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
1998	5162	TRẦN NHẬT SÁNG	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	699.493
1999	5579	Ya Hoan	SỐ NHÀ 22, THÔN K' LÓT, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.830
2000	5797	Trần Tấn Đức	Thôn Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	263.826
2001	6125	Nguyễn Văn Cửa	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	258.518
2002	0193	Nguyễn Văn Huệ	Khóm II - D'Ran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	224.473
2003	0218	Nguyễn Hữu Phương	Tổ DP Phú Thuận 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	136.838
2004	0414	Nguyễn Công Lập	Xóm 5, thôn Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	141.063
2005	0416	Phan Quốc Trường	số 97, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	314.653
2006	0603	LÊ TRUNG TÂN	Số 7/2/1, đường Đinh Tiên Hoàng, Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.474
2007	0626	Nguyễn Văn Diễn	01 SN 32, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	318.388
2008	0856	Nguyễn Hoàng Sơn	thôn Suối Thông C1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	34.080
2009	1340	La Ngọc Tiến	Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.550
2010	2416	Nguyễn Hữu Thoại	đường Phạm Ngọc Thạch, TDP NGHĨA HỘI, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.501.503
2011	3387	LÊ VĂN CHÂU	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	688.186
2012	4005	TRẦN CÔNG HỒNG THANH	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	383.973
2013	4379	NGUYỄN VĂN THÀNH	Sao mai, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	47.814
2014	4530	Lê Văn Đức	Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	174.054
2015	4606	LÊ THANH SANG	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	115.046
2016	4779	Phan Huy Bảo	Đường số 3, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
2017	5507	YA THENG	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	146.671
2018	5694	NGUYỄN TRẦN GIANG SƠN	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	521.835
2019	7272	KON SA HA PHƯƠNG	Thôn Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637
2020	0181	TRẦN QUANG LONG	SỐ NHÀ 205, TỔ DÂN PHỐ LÂM TUYỀN 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2021	0392	Trần Đức Quang	STB1, Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	3.987.155
2022	0636	Trần Văn Quang	Xóm 6 A, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	531.250
2023	0746	Nguyễn Thanh Tú	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	239.078
2024	1418	HUỲNH NGỌC PHỤNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.343
2025	2328	Trần Quốc Tuấn	Số 630, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	79.677
2026	3204	Trần Kim Mười	Quảng Hiệp, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	47.978
2027	4174	Phạm Minh Hiệp	Hamanhai II, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	14.038
2028	5877	DƯƠNG TẤN HẢI	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.774
2029	6295	LÊ THÀNH TRUNG	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	317.850
2030	6492	Nguyễn Thái Hòa	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	476.970
2031	6516	Ka Ty	Bot Ka Bang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	11.000
2032	6543	VÕ VĂN TÂN	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	247.881
2033	6909	Ka Lài	Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	362.547
2034	6981	ĐINH XUÂN ĐÔNG	285 Tân Tiến, TDP Lạc Thiện 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174
2035	7055	HUỲNH TẤN THANH	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	99.477
2036	0157	Nguyễn Trọng Hoà	STB1, Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	582.320
2037	0340	TRẦN VĂN TUẤN	KTM CHÁU SƠN, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	833.280
2038	0419	Phạm Phú Bình	đường Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.317
2039	0445	LÊ TRẦN MINH QUANG	SUỐI THÔNG B, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	18.875
2040	2620	TRƯƠNG NGỌC SƠN	455/9 Lê Văn Lương, Khu phố 37, Phường Tân Hưng, Quận 7(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	76.362
2041	2696	Đoàn Ngọc Khánh	97 Thôn Ka đơn, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	109.493
2042	2710	NGUYỄN THÀNH CÔNG	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	21.160
2043	2785	Trần Quốc Lãng	Sao mai, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	391.050
2044	3932	PHẠM VĂN PHƯỚC	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.767
2045	4251	LÊ MINH HUY	Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.390
2046	6113	K' DZOH	Bot Ka Bang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	116.774
2047	0250	NGUYỄN ĐỨC TUỆ	TDP Lạc Quảng, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
2048	0499	Trần Văn Ngọc	Số 120, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	324.236
2049	0500	Nguyễn Ngọc Hoa	số 14/5, Phan Đình Giót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	371.402
2050	2183	Nguyễn Hữu Lộc	Quảng Lợi, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.883
2051	3420	Nguyễn Như Linh	số 18, Đình Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.550
2052	4869	NGUYỄN ĐỨC LỢI	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
2053	5353	Khổng Linh Long	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.344
2054	0826	Hồ Quang Dũng	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	511.315
2055	2463	Nguyễn Văn Thi	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.043

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2056	2828	Nguyễn Duy Thanh	Xóm 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	93.760
2057	2840	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	12.792
2058	4147	Nguyễn Toàn Bách	Thôn 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	50.876
2059	4337	Trần Văn Nhất	Đường mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	327.984
2060	4536	Trần Ngọc Hưng	184 Phan Đình Phùng, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	13.204.580
2061	4918	LÊ HỮU MINH	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.189
2062	5245	Touneh Sen	Bot Ka Bang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.227
2063	6021	Nguyễn Hoàng Trung	TDP Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
2064	6166	Nguyễn Hoàng Trung	Số 48 Lạc Quảng, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	779.523
2065	8400	Nguyễn Phú Tài	Số 104/8/2, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	224.913
2066	0603	Phan Hoài Nhân	Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	199.649
2067	0790	Nguyễn Tiến Đức	138 B2/5, Hải Dương, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.967
2068	0875	Huỳnh Thanh	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	168.534
2069	2745	Nguyễn Xuân Mạnh	xóm 7, Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.477
2070	2844	Nguyễn Thanh Hiếu	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	349.450
2071	3787	NGUYỄN VĂN HÙNG	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	396.470
2072	3879	Vũ Hàn Phong	Quảng tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	451.345
2073	5334	Ya Đoang	Bot Ka Bang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	116.805
2074	5361	HUỲNH NGỌC VINH	TDP Lâm Tuyên 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	311.230
2075	5468	LƯƠNG MINH HẢI	Lạc Thiện 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.392
2076	5912	BỜ NAH RIA SƯM	Bot Ka Bang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.258
2077	6603	DƯƠNG TRỌNG NGHĨA	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	518.500
2078	0256	TẶNG ĐỨC CHÂU	TDP Lâm Tuyên 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	328.780
2079	0558	Vô Phi Hùng	Xóm 6, Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	78.638
2080	0772	Trần Văn Thuận	Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.021
2081	0785	Lương Đình Lộc	Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	26.551
2082	0797	Phan Đức Huy	Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	316.990
2083	4614	CAO MINH THIẾT	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.767
2084	5161	Nguyễn Quốc Long	Số 642 tổ 45 thôn Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	200.864
2085	0940	K' BE	TÂN HIỂN, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	273.112
2086	6197	LÊ THANH PHONG	SỐ NHÀ 69, TỔ DÂN PHỐ LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
2087	0338	NGUYỄN PHI LONG	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	258.820
2088	0925	Nguyễn Quốc Toàn	T4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	151.516

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2089	0930	Hà Quốc Tuấn	Tổ 7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	94.654
2090	4214	Huỳnh Văn Tùng	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.142
2091	7091	Châu Ngọc Vọng	Đường số 3, Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	181.724
2092	8070	HỒ SÊNH	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	250.898
2093	3257	LÊ THANH HUYỆN	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	308.768
2094	3310	VÕ DUY NGUYỄN	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	317.850
2095	0459	VÕ VĂN LẬP	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
2096	0847	Nguyễn Xuân Trường	số 21, Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	78.534
2097	1082	Nguyễn Trung Trục	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	119.131
2098	1415	Nguyễn Công Thắng	04, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	151.516
2099	1104	Nguyễn Ngọc Minh	Xóm 6 Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	745.395
2100	5502	VÕ TẤN TÀI	LAC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	317.850
2101	8788	Phùng Văn Phong	Đường số 3, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.563
2102	1346	Nguyễn Khánh Cường	Quảng tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	683.795
2103	1177	Phạm Văn Minh Hoà	238 đường 2/4, Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	522.399
2104	9310	Phan Công Chuyên	Đường số 5, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
2105	6289	Phan Trọng Long	77 Đặng Trần Côn, Phường 2 Bảo Lộc, Thành phố Bảo Lộc(Hết HL), Lâm Đồng	3.878.074
2106	2635	Trần Như Vương	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.306
2107	5264	NGUYỄN HOÀN SƠN	Lâm Tuyền 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
2108	0905	Đinh Ngọc Thảo	Số 1 Lê Hồng Phong, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	112.191
2109	1513	Lê Thành Hòa	Lạc Quảng, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	28.460
2110	5715	LÊ ANH TUẤN	THẠNH NGHĨA, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	413.613
2111	0002	Ma Ngao	Labuye A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	179.193
2112	3294	PHẠM THỊ BẰNG	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.037.989
2113	2187	Nguyễn Thị Trịnh	đường Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	27.509
2114	2591	LIÊU THỊ TUI	TDP Đường Mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	214.442
2115	0030	Ka Ngét	mịlon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	474.988
2116	1807	Ka Sáng	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2117	1609	Ka Krong	Diom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.200
2118	0054	LƯƠNG THỊ NHUNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	148.186
2119	0065	Nguyễn Thị Sơn	QCĐ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	362.565
2120	2167	Nguyễn Thị Lụa	Đồng Hồ, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	18.250
2121	0061	NGUYỄN THỊ CÙ	Thôn Hải Dương, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	624.542
2122	0023	NGUYỄN THỊ LAN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2123	0025	BÙI THỊ THANH HƯƠNG	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	110.814
2124	2154	Ma Kiêng	Ka Đô mới 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	335.911
2125	1377	LÊ THỊ SƯƠNG	Số 129 Nguyễn Trung Trực, Lạc Thiện 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	93
2126	0045	Nguyễn Thị Sửu	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.058
2127	1647	NGUYỄN THỊ NGHIÊM	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
2128	1681	Nguyễn Thị Tho	Krănggo 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	45.920
2129	3098	LƯƠNG THỊ DĂNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.360
2130	0067	KA ANG	Diom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.200
2131	2900	Tăng Mỹ Kinh	Lâm Tuyên, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
2132	4159	Nguyễn Thị Kim Phụng	Tổ 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	446.055
2133	0172	Phan Thị Hoà	Số 114/8, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	112.457
2134	0233	Bùi Thị Lang	Tổ 4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	896.754
2135	0255	MA VƯƠNG	KA ĐÔ MỚI 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.983
2136	2666	TRẦN THỊ LƯƠNG	LẠC QUẢNG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
2137	2909	TRẦN THỊ VINH	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	353.233
2138	0213	Mai Thị Bích Thủy	số 353, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	105.576
2139	1867	PHẠM THỊ NHÀN	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	244.552
2140	2813	NGUYỄN THỊ THÌN	Thôn Quảng Lạc, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	73.134
2141	0115	Hoàng Thị Nhiễm	Thôn Lạc Viên A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	134.211
2142	3125	LƯƠNG THỊ ĐUỐC	LAC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	209.086
2143	0138	Ka Chấm	Diom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.200
2144	2445	Nguyễn Thị Khuê	Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	850.916
2145	3449	Ma Beh	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.196
2146	0332	Đinh Thị Luận	Thôn Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.533.726
2147	0349	Trần Thị Chiêu	số 327, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	674.714
2148	0488	Ka Grang	Hamanhai I, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	56.070
2149	2280	PHẠM THỊ HỒNG VIỆT	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	135.852
2150	2841	HUỲNH THỊ HOA	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	884.472
2151	0161	Phạm Thị Quỳnh Nga	123 Lê Lợi, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	108.797
2152	0297	Nguyễn Thị Thu	số 37 Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.471
2153	0311	Phan Thị Trung	số 11, Phan Đình Phùng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	141.480
2154	2386	Nguyễn Thị Thu Vân	Thanh Hòa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	281.183
2155	3019	Nguyễn Thị Ngôi	Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	957.924
2156	3771	Trần Thị Tinh	Thôn Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	240.912

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2157	5357	Ma Min	Thôn Tân Hiền, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	9.818
2158	0167	KA KHAR	Diom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.040
2159	0173	TRẦN THỊ THUỜNG	Thôn Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	121.982
2160	0560	NGUYỄN THỊ HỒNG	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.737
2161	0657	Phạm Thị Hồng	Yên Khê hạ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.573.261
2162	4960	Nguyễn Thị Lợi	SỐ NHÀ 92, ĐƯỜNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	308.369
2163	0488	TRẦN THỊ KHẢ	SỐ NHÀ 32, TÔ 1, THÔN LẠC LÂM LĂNG, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.460
2164	1924	Phạm Thị Sắc	Quảng hoà, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	112.339
2165	3406	Nguyễn Thị Kim Xuyên	số 07, Thố Lữ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	19.104
2166	9722	Trương Thị Xuân Liên	số 58/7, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	573.673
2167	0181	Ka Ngân	Diom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.200
2168	0382	Nguyễn Thị Lịch	Ka Đô Mới 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	858.621
2169	0384	Nguyễn Thị Thu	xóm 7, Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	506.222
2170	3323	MA TIN	KA ĐỒ MỚI 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	669.620
2171	3359	Tou neh Hàn Kim Thuận	Pró Trong, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	13.240
2172	3374	Lê Thị Thu Hồng	Kinh Tê Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.734
2173	4605	Nguyễn Thị Thu Hồng	226 Tổ 15 Thôn Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	64.764
2174	0169	Đoàn Thị Nhàn	161 Tân Tiến, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.799
2175	0496	Nguyễn Thị Đơn	Xuân Thượng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	3.852.462
2176	0556	Huỳnh Thị Lộc	7B Nghĩa hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	402.349
2177	3457	Ma Hen	Diom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.200
2178	3820	Phạm Thị Ba	Thôn Quảng Hiệp, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	159.616
2179	4990	NGUYỄN THỊ LOAN	Sao mai, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	28.622
2180	5012	NGUYỄN THỊ LÀI	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	259.674
2181	2308	Ma Long	Labuye A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	240.657
2182	3510	Ma Voi	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.196
2183	4557	NGÔ THỊ HƯƠNG	17 Khu Chợ Lạc Nghiệp, DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.638.767
2184	4770	PHẠM THỊ KIM LÀNH	Đường 413 A, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	690.906
2185	0370	Ka Ben	Nghĩa Lập 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	484.056
2186	5083	TRẦN THỊ NHỰT	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.485
2187	5798	Thái Thị Huệ	quảng hòa, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	120.539
2188	0618	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	3.030.884
2189	0688	Nguyễn Thị Thu Đào	Tổ 1 Lạc Lâm Lăng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	244.724

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2190	1149	Nguyễn Thị Ánh Như	đường Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.175
2191	2261	Trần Thị Tuyết Lý	số 126 thôn Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	73.288
2192	3184	ĐẶNG THỊ HIỆP	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.808
2193	3268	Lê Thị Tâm	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	83.017
2194	0432	Nguyễn Thị Lý	SỐ NHÀ 12, ĐƯỜNG THẾ LỬ, TỔ DÂN PHỐ THANH HÒA, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	313.971
2195	1271	Nguyễn Thị Luyến	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	120.048
2196	0224	Trần Thị Duyên Trinh	136 Tân Sơn, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	418.171
2197	0649	Nguyễn Thị Muôn	Yên Khê hạ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	433.645
2198	0745	Trịnh Kim Loan	Nam Hiệp - Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	168.805
2199	3963	NGUYỄN THỊ HẠNH	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	258.820
2200	0202	Nguyễn Thị Thanh Nga	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	71.239
2201	0701	Ma Hồng	Thôn Ka Đô Mới 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	605.941
2202	2049	ĐỖ THỊ THU HÀ	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	135.536
2203	3267	Lê Thị Trang	SỐ 34 THÔN QUANG TÂN, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	650.977
2204	6111	PHẠM THỊ THU LAN	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	167.228
2205	0498	Trần Thị Thanh	số 36, Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.317
2206	3075	Ma Thuông	Ma Đanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.039
2207	4565	Ma Linh	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.830
2208	6596	TRẦN THỊ TOÀN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	144.037
2209	0835	Nguyễn Thị Sương	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.815
2210	2818	HUỲNH THỊ THÀNH	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.727
2211	3309	PHẠM THỊ QUÝ HÀ	T3, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	144.783
2212	3396	Ka Thiên	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2213	7028	Đinh Thị Kim Nhung	Lê Lợi, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	764.081
2214	0520	PANG TIANG KA THUÔNG	M' Lợn, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	442.646
2215	0812	LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nghĩa Hiệp II, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	120.380
2216	0814	Ka Hộ	mịon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	183.528
2217	1068	Thái Thị Ánh Loan	số 10, Thế Lữ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.031
2218	1079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.181.829
2219	1565	NGUYỄN THỊ NGỌC THANH	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	289.877
2220	4373	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.189
2221	5240	Ma Hoàn	K Răng Chó, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.656
2222	6639	Ka Thim	Bot Ka Bang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.856
2223	0278	NGUYỄN NHƯ' NGỰ'	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	739.224

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2224	0299	Nguyễn Vũ Thúy Phương	số 13, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	527.623
2225	0744	Đinh Thị Hồng Sinh	6B nghĩa hiệp, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	319.268
2226	0883	Bùi Thị Xuân Luân	Tổ 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	412.274
2227	1327	Cao Thị Kiều	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	418.735
2228	2633	NGUYỄN THỊ THU HẠNH	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.205.280
2229	4470	Ka Luyên	młon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.903
2230	5698	Phan Thị Mỹ Duyên	Kiot 32 Chợ Lạc Nghiệp, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	150.226
2231	5842	KA THUY	KK, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	578.623
2232	6065	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thôn Yên Khê Hạ, Xã Lạc Lâm, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	254.246
2233	7756	Nguyễn Thanh Phương	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	123.174
2234	7814	LÊ THỊ MINH HOÀNG	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.008
2235	0365	Cruyang Nai Hồng	Labuye A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.210
2236	2805	Ka Xuyên	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2237	3159	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.189
2238	4762	NGUYỄN THỊ MAI THỦY	số 165, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	80.521
2239	5400	Lưu Thị Liễu	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
2240	0815	Nguyễn Thị Đăng	Quỳnh Châu Đông, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.004.775
2241	2907	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	Tổ Dân Phố 3, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.991
2242	3388	Nguyễn Thị Thu Yển	TDP Nghĩa Hội, đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	198.529
2243	5942	LÂM THỊ THUẬN	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	105.422
2244	6299	Nguyễn Thị Mai Hương	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	801.437
2245	0822	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thôn Lạc Sơn, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	124.506
2246	2670	Ma Hiền	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.830
2247	5894	Phan Thị Kim Anh	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	34.200
2248	5933	Nguyễn Bảo Khuyến	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	30.568
2249	6634	HỘ KINH DOANH ĐỨC ANH	Số 01, thôn Đông Hồ, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	31.170
2250	0436	Ma Liêm	Tân Hiền, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	116.490
2251	0734	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nam Hiệp Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.541
2252	0988	Nguyễn Thị Thập	Km15- Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	142.782
2253	1239	KON SƠ RA ĐI	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2254	3862	Ma Hiang	Ma Đanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.039
2255	5157	BÙI THỊ NGỌC TUYẾT	Hòa Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.860
2256	5263	Nguyễn Thị Thùy	12, Tổ 1, thôn Yên Khê Hạ, Lạc Lâm, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.137.936

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2257	0049	PHU TỔNG KÍU	854/55, Phường An Nhơn, Quận Gò Vấp(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	10.701.182
2258	0656	Nguyễn Thị Quế Phương	đường Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.176
2259	1102	Nguyễn Thị Đô	số , đường xuân diêu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.027
2260	3943	TẠ THỊ HỒNG TUYẾT	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.111
2261	7134	Ma Tuyết	Ma Đanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.039
2262	7537	Trương Thị Kim Thanh	Tổ 8 - Thôn Bồng Lai, Xã Hiệp Thanh, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	514.265
2263	8242	KA HỒN	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2264	1031	Pang Tiang Nai Thoen	54/2/6 Lạc Long Quân, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	398.932
2265	3242	Nguyễn Thị Bích Vân	ĐƯỜNG ĐÌNH TIỀN HOÀNG, TỔ DÂN PHỐ NGHĨA ĐỨC, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.550
2266	0690	Pang Tiang Nai Len	MLon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	504.156
2267	1069	Ma Tinh	Ka Đô Cũ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.837
2268	7277	Ma Hiểu	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.142
2269	8093	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Ka Rái 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	116.795
2270	0687	Pang Tiang Nai Thanh	młon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	306.635
2271	3455	Nguyễn Thị Lê Thu	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	355.238
2272	0581	Trần Thị Bích Phượng	Lạc Lâm Làng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	309.223
2273	7992	HUỶNH THỊ DẬU	Hoà Bình, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.185
2274	0537	Nguyễn Thị Hà Quyên	số 07, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	224.372
2275	0931	RO DA MA HOÀN	MLon A, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	56.011
2276	0940	Pang Tiang Nai Jen	młon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	20.462
2277	4403	PHẠM HOÀNG SƯƠNG	Thôn Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	282.403
2278	7607	KA LOAN	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	358.815
2279	0562	Ma Hương	2/2 Đường Phan Chu Trinh; TDP M'Lon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	935.856
2280	1574	Lê Thị An Tâm	435/89/19 Huỳnh Tấn Phát KP1, Phường Tân Thuận, Quận 7(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	371.065
2281	3310	Ana Mơ Tui Nai Quốc	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.196
2282	3588	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.561
2283	3927	Võ Thị Nghĩa	đường Xuân Diêu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	62.828
2284	9919	Rho Da Nai Toàn	MLon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.103
2285	9933	Trần Thị Mỹ Duyên	600 đường 2 tháng 4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	300.422
2286	5964	Ma Thương	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.736
2287	8907	Lê Thị Thúy Lan	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.528.656
2288	1773	Crông Pô Sang Nai Kiều	M' Răng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	81.459
2289	4329	ĐÀO NGỌC HỒNG LINH	TDP Nghĩa Lập 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.646

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2290	0321	Võ thị Ngọc Anh	NGHĨA ĐỨC, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	424.843
2291	1703	Nguyễn Văn Toàn	Tổ 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	719.824
2292	0421	Ngô Thành Được	Tổ Dân Phố 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	247.997
2293	0341	VŨ THỊ HỒNG NGÀ	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	418.171
2294	1228	Trần Văn Hòa	Thôn Thanh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	163.516
2295	1150	Dương Quang Lĩnh	TDP Nghĩa Lập 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	329.684
2296	2568	Lê Đình Gặp	số 36, đường Phạm Ngọc Thạch,TDP Nghĩa lập 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	126.610
2297	0665	Hoàng Văn Lợi	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	37.280
2298	3428	Nguyễn Thông Điệp	số 443, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	272.702
2299	2743	Nguyễn Văn Tiến	số 7, Phan Chu Trinh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.515
2300	7032	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thôn Krăng 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	662.548
2301	0192	HÀ THỊ NANG	321 CAO ỐC A NGÔ GIA TỰ, Phường Diên Hồng, Quận 10(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	162.609
2302	8380	Nguyễn Thị Kim Loan	Krăng 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.811
2303	1265	Nguyễn Quốc Sơn	Tổ 6, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	13.392
2304	6649	Nguyễn Thị Kim Thu	Số 59, Xuân Thượng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	711.028
2305	3992	NGUYỄN CÔNG PHẨM	191 Nguyễn Văn Nghi, Tổ 35, Phường Hạnh Thông, Quận Gò Vấp(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	182.989
2306	8368	Châu Yến Trong	SỐ NHÀ 29, XÓM 1, THÔN NAM HIỆP 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	167.374
2307	3610	Phạm Thanh Bình	Tổ 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	327.375
2308	2524	Trần Văn Dũng	Thanh Nghĩa, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	155.282
2309	0666	Văn Công Thanh	290 Lê Lợi - Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.796.003
2310	7723	Trần Ngọc Thịnh	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	256.014
2311	5066	Nguyễn Văn Huệ	Suối Thông B2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.335
2312	7855	Kiều Đức Lợi	10Đ Phan Chu Trinh, Xã Đức Trọng, Huyện Đức Trọng(Hết HL), Lâm Đồng	154.460
2313	6563	NGUYỄN MẠNH CANG	TDP Lạc Quảng, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	504.557
2314	9215	Phùng Văn Bình	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	213.818
2315	9256	Nguyễn Duy Tân	Tổ 7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	121.004
2316	0568	Lý Văn Hòa	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
2317	7800	Võ Vinh Quang	Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	380.450
2318	2202	Nguyễn Quốc Hùng	Quảng Hòa, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	237.060
2319	1990	VÕ THỊ TRỌNG	TỔ DÂN PHỐ LÂM TUYẾN 2, Thị trấn D-Ran(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.633
2320	0658	Nguyễn Thị Kim Thanh	Xóm 8, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	700.108
2321	9153	Nguyễn Thị Kim Vân	xóm 7, Nam Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.956.968

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2322	0113	CAO VĂN XOÀI	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	320.839
2323	7049	Nguyễn Thành Lượng	Thôn Lâm Tuyền, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	57.408
2324	3102	NGUYỄN THỊ SÁU	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	294.211
2325	5001	NGUYỄN THỊ TÂM	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.758.182
2326	0683	Nguyễn Phi Hồ	số 07, Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	320.196
2327	2126	Nguyễn Văn Long	Thôn Lạc Thanh; Xã Tu Tra, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	119.111
2328	5294	Võ Sơn Điền	Nghĩa hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	319.268
2329	6348	Nguyễn Thị Tơ	Đường 413, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	492.920
2330	2854	Nguyễn Thanh Hải	Đường số 7, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
2331	0455	Nguyễn Văn Tâm	đường âu cơ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.261
2332	3168	CHĂNG DẤU SỎI	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
2333	0002	Nguyễn Phi Hùng	Tổ 4, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	473.064
2334	0007	HỒ CHỐNG PHẦN	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.040
2335	9867	Nguyễn Tấn Phùng	76/87 Đường Mới - Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.799.410
2336	0090	Lâm Văn Tuấn	86/37 Lê Lợi- Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	126.504
2337	2228	Đào Thị Đền	Thôn Lạc Viên - Xã Lạc Xuân, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	56.503
2338	3158	Trần Văn Khoa	Thôn Nghĩa Hiệp Xã Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	698.406
2339	7321	Nguyễn Thanh Thiên	Thôn Nghĩa Hiệp Xã Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	368.740
2340	9417	Nguyễn Xuân Thanh	Tu Tra, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	462.300
2341	4801	Nguyễn Thị Hà	107/39 Hai Bà Trưng - Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	546.742
2342	5298	Lê Hữu Điện	thôn Đường Mới, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	522.310
2343	5435	Hồ Thị Thanh Xuân	Thanh Mỹ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	447.217
2344	6534	Võ Chí Thanh	15/33 Lê Lợi Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	596.655
2345	6363	Võ Văn Lê	Quảng Lập, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.686.038
2346	7053	Hoàng Quốc Doanh	Chợ Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	14.979
2347	5184	Đào Duy Nhữ	Hoà Bình - Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	441.762
2348	9615	Nguyễn Thị Kim Loan	Lê Lợi - D'ran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	866.576
2349	3259	Nguyễn Tiến Đạt	Đông hồ - P'Ró, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	35.046
2350	2983	Hà Văn Cường	Cư Xá Điện Lực Đa Nhim Lâm Tuyền, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.723
2351	5342	Nguyễn Đức Mão	Khu tập thể cư xá điện lực - Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	273.280
2352	5381	Nguyễn Văn Dân	Xã lạc Xuân - Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	105.912
2353	8659	Nguyễn Bình	91 Lê Lợi - TT Dran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	394.397
2354	1959	Hoàng Thị Kim Canh	số 16, TDP 2, D'ran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	349.715
2355	3184	Nguyễn Thị Thanh Nhung	Lạc Thiện - D'ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	139.392

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2356	1095	Nguyễn Thị Linh	17 CHU VĂN AN TỔ NGHĨA LẬP 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.110
2357	9575	Nguyễn Ngọc Tịnh	Khu Phố II - D'ran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	99.560
2358	9733	Nguyễn Ngọc Thạch	Lạc Xuân 2 - Lạc Xuân, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	314.475
2359	1970	Nguyễn Văn Thiêng	Quỳnh Châu Đông - Lạc Lâm, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	782.320
2360	1953	Hoàng Ngọc Thắng	Lâm Tuyên - D'ran, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	627.819
2361	2785	Võ Văn Lang	Xuân Thượng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	3.765.510
2362	4111	Võ Sỹ Cường	Thôn Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	78.495
2363	4584	Nguyễn Văn Vượng	Thôn Lạc Viên, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	103.807
2364	4776	Nguyễn Tấn	Đường Mới 47L-8517, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	159.176
2365	7618	Trịnh Văn Quyền	429 A Đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.166.055
2366	9340	Ngô Văn Hợi	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	114.549
2367	4927	Trần Ngọc Sơn	50/6 Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	141.782
2368	2310	Nguyễn Thanh Xuyên	Nam Hiệp II, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	544.872
2369	6377	Hồ Thị Ngọc Minh	SỐ NHÀ 321/51, ĐƯỜNG HAI THÁNG TƯ, TỔ DÂN PHỐ NGHĨA LẬP 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	150.862
2370	8831	Hồ Minh Hợp	140 Thôn Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	160.507
2371	3422	Lê Văn Thanh	328 Xóm 8 Thôn Nghĩa Hiệp 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	307.519
2372	3937	Nguyễn Tông	Km 15 - Nghĩa Đức, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.474
2373	1369	Phạm Văn Lập	3/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	53.308
2374	7858	Nguyễn Văn Trọng	16A Phú Sơn, Xã Bình Minh, Huyện Trảng Bom(Hết HL), TP Đồng Nai	89.965
2375	4811	Đoàn Đình Kiêm	Đội 8, Xã Đình Văn Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
2376	8175	Nguyễn Đức ỏn	Thanh Mỹ Đơn dương, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	166.578
2377	2957	PHẠM VĂN THẮNG	TU TRA, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	118.900
2378	3037	Bùi VĂN Lợi	TU TRA, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	28.226
2379	8280	Nguyễn Minh Thê	76/5 Trần Văn ẻang, Phường Xuân Hòa, Quận 3(Hết HL), TP Hồ Chí Minh	418.171
2380	6922	Trần Thị Thu Hà	Tổ 21,Khu 7, Phường B'Lao, Thành phố Bảo Lộc(Hết HL), Lâm Đồng	83.532
2381	0677	Nguyễn Đình Quốc	ấp 3, Xã Nha Bích, Thị xã Chơn Thành(Hết HL), TP Đồng Nai	112.309
2382	5819	Phan Thành Long	Kinh Tế Mới, Xã Tu Tra(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.375
2383	4133	Ka Ếu	Điom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.200
2384	8731	Ka Khiêr	Điom B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.200
2385	1043	Nguyễn Xuân Phương	Đường 413 A, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	64.811
2386	1237	Phạm Phú Chung	Đường số 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.915
2387	1396	Bùi Thị Hoa	Đường số 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	10.688
2388	2199	Lê Phước Thắng	Thôn Quảng Hòa, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	375.323

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2389	2311	Hồ Thị Sang	Đường số 3, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	3.906
2390	3347	Đặng Văn Phước	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	87.942
2391	3587	Nguyễn Văn Thống	155 Xóm mới, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	45.310
2392	4397	Nguyễn Hoàng Thịnh	Quảng Lợi, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.932
2393	4654	Đỗ Anh Tuấn	Đường số 3, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.983
2394	4661	Châu Văn Đường	Đường số 3, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	89.467
2395	5168	Nguyễn Văn Cự	Đường 413, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	10.723
2396	5457	Phan Khánh	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
2397	5506	Huỳnh Văn Yển	Đường số 3, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	307.602
2398	5915	Nguyễn Văn Quyết	Quảng Thuận, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	66.080
2399	6725	Trần Văn Cảnh	Đường 413, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	246.114
2400	6845	Trần Thị Thừa	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	62.497
2401	7133	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Đường số 7, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	194.171
2402	7422	Nguyễn Văn Thông	Đường số 4, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	137.017
2403	7535	Trần Văn Ba	Đường số 5, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.890
2404	4947	Lê Văn Điệp	Lạc Xuân 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.737
2405	5644	Võ Kê	Châu Sơn, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	36.804
2406	2377	Chường A Bần	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	347.037
2407	2627	Nguyễn Mục	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	113.254
2408	2666	Nguyễn Kim Đỉnh	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	51.811
2409	4906	Nguyễn Văn Khi	Lạc Viên A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	208.796
2410	5642	Vũ Thị Viễn	Lạc Viên A, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.208
2411	3645	Lê Đăng Trình	Thôn 1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.623
2412	4141	Đặng Sĩ Sáng	Số 141, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	670.205
2413	4374	Nguyễn Văn Đại	Thôn 2, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	176.522
2414	8180	Đinh Công Thắng	Ka Ê, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	109.493
2415	1059	Vũ Quang Huy	Krang Gọ 2, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.168
2416	0111	Lưu Văn Quán	Số 28, Nguyễn Thị Minh Khai, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	104.223
2417	1027	Hoàng Văn Tư	số 10, Trần Bình Trọng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	170.485
2418	1034	Hồ Thanh Liêm	số 441, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	481.570
2419	1450	Huỳnh Đức Thịnh	đường Đinh Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	59.956
2420	2052	Võ Thị Xuân	Số 54, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	399.062
2421	2133	Trần Đình Nguyên	44 đường 2/4, TDP Nghĩa Đức, Thị trấn Thanh Mỹ(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	213.783
2422	2447	Trần Văn Sáu	số , Phan Đình Phùng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.110

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2423	2581	Nguyễn Văn Sang	đường Phan Đình Phùng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	90.581
2424	2648	Phạm Phú Quý	số 17, Đinh Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	262.063
2425	2849	Nguyễn Tâm	số 04, Đinh Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	199.649
2426	2976	Bùi Quỳnh	CỤM 1, PHAN ĐÌNH PHÙNG, TỔ DÂN PHỐ NGHĨA ĐỨC, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	151.690
2427	3031	Huỳnh Văn Lộc	số 26, Đinh Tiên Hoàng, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	319.438
2428	3183	Lê Thị Thuỷ Trang	Số 6, Phạm Ngọc Thạch, Thị trấn Thạnh Mỹ(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.306
2429	3695	Tô Xuân Thành	số 309, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	355.018
2430	4272	Trần Văn Bình	29 Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	182.509
2431	4956	Ka Kềng	mlơn, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	137.584
2432	5068	Phạm Thị Lê	số 68/2, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	901.401
2433	5075	Nguyễn Chuyển	số 26, Âu Cơ, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	132.507
2434	4774	Nguyễn Nghiêm	Số 31/3 Xuân Diệu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	29.391
2435	4799	Nguyễn Tài	số 51/3, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	137.655
2436	5023	Trần Bình	số 145, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.060.345
2437	5697	Cao Thị Vui	số 17/1, Nguyễn Văn Linh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.474
2438	0323	Nguyễn Thị Trang	Suối Thông B1, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	102.669
2439	4607	LÊ CẦU	LẠC QUANG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	238.374
2440	4935	TRỊNH THỊ LẠI	LẠC QUANG, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	779.523
2441	5590	TRẦN Y	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	823.580
2442	5696	ĐINH THỊ TUYẾT MAI	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	527.721
2443	5745	LƯƠNG ĐIẾP	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	408.156
2444	6379	LÊ VĂN CÁN	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.849.833
2445	6393	PHẠM THỊ HON	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	511.652
2446	6957	DƯƠNG VĂN HÙNG	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	340.182
2447	7333	NGUYỄN BÁ NHA	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	122.268
2448	7372	NGUYỄN THỊ ĐEP	ĐM, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	306.992
2449	7904	PHẠM THỊ VÂN	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	166.497
2450	8062	LÊ VĂN CẢNH	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	710.843
2451	8305	HUỲNH LỰC	LẠC THIÊN, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	369.356
2452	8471	HỨA THỊ MAI	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	501.862
2453	8633	DƯƠNG ĐÌNH TÂN	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	167.228
2454	8915	PHẠM HOA	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174
2455	9041	HỒ THỊ KIM CÚC	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2456	9309	NGUYỄN THỊ PHÊ	LẠC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174
2457	9718	ĐỖ XUÂN TÀI	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	177.780
2458	0054	DƯƠNG QUANG	LT1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.117.376
2459	2734	TRẦN CÔNG THÀNH	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	151.899
2460	2798	TÀNG SÔNG PHÓNG	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	60.872
2461	3142	LÊ THỊ BA	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	377.608
2462	3350	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.280.990
2463	3375	ĐỖ VĂN HIẾU	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	256.232
2464	3992	HÀU THỊ THIỆP	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.640.857
2465	4308	PHÙNG PHÚ DIỄN	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	101.831
2466	4499	NGUYỄN QUỐC THẮNG	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	280.932
2467	4763	NGUYỄN MẠNH HỒNG	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	358.743
2468	5213	LƯƠNG THỊ LỢI	DP2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	398.902
2469	6369	TRƯƠNG KIM TÀI	T3, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	304.284
2470	8158	VĂN THỊ SỞ	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.761
2471	8197	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.808
2472	8214	LÊ VĂN HÙNG	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	14.189
2473	9063	HUỲNH VĂN TẤN	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.295
2474	9271	PHẠM THU	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	69.390
2475	9930	PHÙNG VĂN EM	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.858
2476	1506	HUỲNH ĐẠO	Phú Thuận 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	124.594
2477	4546	NGUYỄN VĂN LẠC	HMS, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	20.311
2478	5684	ĐẶNG THỊ NGHỆ	L2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	166.280
2479	7184	PHAN THANH LONG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	203.611
2480	7272	PHAN THỊ MUỐI	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	428.386
2481	7473	LÊ VIỆT THỦY	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	84.846
2482	7586	CAO THỊ HƯƠNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.770
2483	7755	LÊ TƯ	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	63.213
2484	7804	PHẠM VĂN SƠN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
2485	8597	NGUYỄN VĂN XUÂN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
2486	8685	LÊ THÌN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	374.979
2487	8692	NGUYỄN TƯỜNG THỊNH	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	148.186
2488	8727	NGUYỄN SÁU	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	258.820
2489	8759	NGUYỄN HÂN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125
2490	8886	NGUYỄN VĂN TỶ	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	128.125

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2491	8910	ĐẶNG VĂN ĐIỀU	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	134.738
2492	9641	Nguyễn Văn Hoà	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	154.499
2493	2820	Ngô Quý Lương	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.721
2494	3528	Vô Tác	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.141
2495	3623	Trần Quý Phú	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	123.172
2496	3648	Nguyễn Viết Nhuận	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	122.633
2497	3768	Nguyễn Văn Hiếu	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	254.093
2498	3831	Ngô Quý Huế	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	58.653
2499	3849	Nguyễn Ngọc Vinh	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	140.769
2500	3905	Nguyễn Thị Duân	Thôn Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	3.387.721
2501	4105	Nguyễn Thị Em	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	153.292
2502	4151	Trần Quốc Việt	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	121.435
2503	4176	Phạm Thị Tổ	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.306
2504	4225	Đinh Văn Hòa	Lạc Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	75.798
2505	5162	Trần Ngọc Nhung	thôn Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	669.636
2506	5469	Trần Thị Hải Sâm	thôn Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.664
2507	5557	Trần Thị Sương	Cầu Sắt, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	239.510
2508	7545	Phạm Quang Du	cụm 3, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	135.791
2509	8235	Diệp Văn Côi	Nghĩa hội, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	371.402
2510	8362	Cù Minh Bốn	đường Phạm ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	334.363
2511	8411	Trần Duy Tế	số 88/3, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	146.193
2512	8429	Nguyễn Châu	Số 104/1/3, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	201.854
2513	8676	Nguyễn Văn Tâm 01011979	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	714.314
2514	9013	Trần Thị Tuyết	số 89/6/3, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	827.974
2515	9038	Hồ Sỹ	số 82A, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	76.431
2516	9101	Trần Thanh Tâm	đường Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.432.959
2517	9408	Trần Xuân Hưng	Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	336.022
2518	9694	Lê Văn Kiềm	số 12, Lạc Long Quân, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	106.498
2519	0146	Đỗ Ngọc Hoàng	số 12, Võ Thị Sáu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	443.276
2520	0481	Võ Thành Chung	số 2/4, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	3.570.956
2521	1005	Phan Thị Hương	số 67/6, Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
2522	1372	Võ Văn Cảnh	số 49, NCT, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.601
2523	1446	Giang Thanh Tèo	số 67/2, Nguyễn CHÍ Thanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
2524	2400	Đỗ Hoa Vinh	NL 5, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.894
2525	2739	Lê Khánh	số 596B, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.425.639

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2526	4341	Đào Thị Muộn	đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	144.483
2527	4366	RoDa Ka Well	mịlon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	88.660
2528	4493	Bùi Thanh Bình	Nghĩa Thị, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.238
2529	1583	Ma Benh	Ka Đô Cũ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	497.870
2530	1865	Ma Wế	Ka Đô Cũ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	332.987
2531	2317	Nguyễn Thị Bách	Yên Khê Hạ, Xã Lạc Lâm(Hết hiệu lực), Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	300.736
2532	6004	Nguyễn Đình Tân	Nghĩa Hiệp, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	161.193
2533	0010	Nguyễn Văn Bính	Xuân Thượng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	241.566
2534	1134	Nguyễn Thị Linh Tám	Số nhà 42/2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	297.311
2535	0749	Huỳnh Công Bình	Xóm 2, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	123.604
2536	1372	Văn Đức Thọ	Xóm 6 B, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	409.532
2537	1929	Nguyễn Hữu Đồng	Tổ 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	279.880
2538	2048	Chữ Mạnh Quyền	Tổ 7, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	68.254
2539	4011	Trương Công Tích	Tổ 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	299.633
2540	4685	Nguyễn Phúc Truyền	Tổ 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	283.453
2541	4893	Nguyễn Văn Ngải	Xuân Thượng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	323.047
2542	9723	Lai Chạng	Nghĩa Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	331.962
2543	9995	Tạ Duy Tám	Xã Ka Đô, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	202.752
2544	0359	Nguyễn Văn Long	số 236 - Nghĩa Hiệp 2 (LONG YẾN), Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	10.429.909
2545	0599	Bùi Văn Hào	107 xóm 3, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.029
2546	7524	Hồ Văn Lào	Xóm 9, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	237.097
2547	4882	Đinh Văn Trung	IV Hải hưng, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	230.437
2548	5766	Ya Im Lor	Kambute, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.196
2549	6008	Ya Phang	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.830
2550	6061	Ma Diên	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	175.830
2551	6093	Ya Hơ Dơm	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.196
2552	8284	Đoàn Văn Vi	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.816
2553	8573	Nguyễn Trường Ánh	Thôn Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	163.820
2554	5746	Nguyễn Văn Định	Yên Khê hạ, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	2.606.551
2555	6612	Ka Tam	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2556	6637	Xa Thân	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2557	6644	Ha Ja	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2558	6651	Ka Krang (Ben)	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2559	6676	Ka Hăh	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2560	7253	Ha Sem Ka Mai	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2561	0680	Ma Joan	Ma Đanh, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	117.039
2562	0534	Bùi Văn Quyền	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.637
2563	4254	Phạm Ngọc Hải	Đông Hồ, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	14.675
2564	4448	Nguyễn Minh Thiết	Hamanhai II, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	14.675
2565	7756	PHẠM THỊ TUYẾT	LẠC THIÊN, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	137.392
2566	8936	Trịnh Nguyên Thảo	Nam Hiệp I, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	103.161
2567	1713	Đinh Văn Đãi	Xóm 6, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	917.841
2568	1946	Đinh Văn Báu	Xóm 5, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	145.934
2569	9182	Nguyễn Văn Tươi	Krango, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	27.680
2570	9610	NGUYỄN VĂN THANH	DP1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	259.362
2571	0084	TRẦN VĂN GẦN	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	151.669
2572	2533	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	65.636
2573	2193	Trần Văn Hoa	Kinh Tế Mới, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	55.646
2574	8356	Võ Lượm	Tổ 3 Đa Lộc, Tổ Đa Lộc, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, Thành phố Đà Lạt(Hết HL), Lâm Đồng	189.624
2575	1685	Nguyễn Văn Cường	Đức Long, Xã Tân Hà Lâm Hà, Huyện Lâm Hà(Hết HL), Lâm Đồng	6.786
2576	2491	Võ Tính	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	258.089
2577	2773	Đồng Văn Phương	Lạc Nghiệp, Lạc Nghiệp, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	792.393
2578	6982	Ka Gull	Đa Hoa, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	54.642
2579	0856	Ngô Thị Một	Đường 413 A, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.134.832
2580	1190	Chru Yang Ya Noa	K Lót, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	245.196
2581	1641	Nguyễn Thị Dung	Quỳnh Châu Đông, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.382.647
2582	2204	Nguyễn Bá Thuần	đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	399.062
2583	2324	Phạm Tiên	Đường số 1, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	445.526
2584	2349	Nguyễn Thị Hoa	số 47/1, NCT, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.480
2585	2363	Lê Văn Cường	số 43, Phan Bội Châu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	241.697
2586	2388	Lê Thị Tâm	số 35, Đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	339.958
2587	2483	Vũ Thị Châm	Lạc Viên B, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	52.208
2588	2557	Nguyễn Cảnh Hưng	số 334, Phan Bội Châu, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	112.896
2589	2564	Nguyễn Phí Cường	số 205/1, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	228.861
2590	2927	Lê Lực	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	61.735
2591	2934	Trương Công Cường	Lạc Xuân 2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	16.960
2592	2941	Nguyễn Thị Phước	đường số 4, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	222.868
2593	3134	Ka Phier	Bot Ka Bang, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	116.774
2594	3864	Đặng Phước Sô	số 141A, đường 2/4, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	262.227

STT	Mã số thu	Tên đơn vị	Địa chỉ nhận thông báo	Số tiền thuế nợ, tiền phạt VPHC và tiền chậm nộp quá 90 ngày tại thời điểm 31/8/2026
2595	4321	Đào Đình Hoàng	Nam Hiệp 1, Xã Ka Đô, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	606.753
2596	5170	Ma Bình	młon, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.142.999
2597	6576	Nguyễn Văn Bình	Quảng Tân, Xã Quảng Lập, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	208.868
2598	8520	Đặng Văn Mông	số 76, Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	248.672
2599	8545	LÊ HỮU CAM	QUẢNG LẠC, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	86.695
2600	9073	PHẠM TIẾN DŨNG	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	67.330
2601	9387	LÊ THỊ THỪA	LAC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.245.598
2602	9997	NGUYỄN VĂN TRUNG	HB, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	74.811
2603	0551	TRẦN BÔNG	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	148.543
2604	0784	NGUYỄN MINH ĐỨC	LAC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	721.584
2605	0953	NGUYỄN ĐỨC ĐẠM	LT2, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	132.131
2606	0960	NGUYỄN TRUNG TRỰC	P1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	196.036
2607	5567	NGUYỄN THỊ TÁM	LAC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	1.245.598
2608	5581	NGUYỄN HUỲNH THU THẢO	LAC THIÊN 1, Xã D'Ran, Huyện Đơn Dương(Hết HL), Lâm Đồng	291.174

Đức Trọng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

TỔ NGHIỆP VỤ DỰ TOÁN PHÁP CHẾ

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

Nguyễn Thị Thu Loan

Lương Thị Mỹ Và

Nguyễn Thế Cường